

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư  
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**  
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

**THUYẾT GIẢNG**

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG  
GIÁC KINH**

(VCD 151-VCD 160)

Cản dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

\*\*\*\*\*

# (VCD 151)

<sup>1</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ".

## 28. Nguyên thứ hai mươi tám: "QUỐC VÔ BẤT THIỆN NGUYỆN"

Đây là đoạn thứ tám của bốn nguyện A Di Đà Phật, "*sanh hoạch pháp ích*", nói rõ vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có được lợi ích. Đoạn thứ bảy phía trước, từ nguyện thứ mười tám mãi đến nguyện thứ hai mươi bảy, tổng cộng có mười nguyện, vì chúng ta nói rõ nghe danh đạt được công đức lợi ích thù thắng. Đoạn lớn này đã giải thích qua với các vị rồi, hôm nay chúng ta xem tiếp.

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 151

Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích thù thắng không gì bằng. Hướng xuống phía sau có chín nguyện. Thứ nhất chính là nguyện thứ hai mươi tám: "*Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh*". Tên bất thiện mà còn không nghe đến, đương nhiên việc bất thiện, quả báo của bất thiện chắc chắn không có. Những gì là bất thiện? Ở thế gian này của chúng ta, những việc bất thiện thì quá nhiều quá nhiều. Mỗi ngày trên báo chí truyền thanh, chúng ta đã xem thấy những tai nạn quá nhiều, đây là quả báo bất thiện. Quả báo bất thiện vì sao mà có? Đồng tu học Phật chúng ta thường hay đọc Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta là do nghiệp bất thiện mà chiêu cảm ra. Những chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Nghiệp nhân quả báo là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Tôi nói chúng sanh, không nói nhân sanh. Nếu như nói nhân sanh, ở trong mười pháp giới chỉ có pháp giới người, còn nếu nói chúng sanh thì bao gồm cả mười pháp giới. Trồng nhân thiện thì được quả thiện. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Quả báo

Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật thù thắng, trong tất cả cõi nước chư Phật đều không thể so sánh. Nguyên nhân ở trong đây, chúng ta cũng đã xem thấy rất nhiều ở trên Kinh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi nước mới hình thành, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới chỉ có mười kiếp. Do đây có thể biết, các cõi nước chư Phật khác đều trải qua vô lượng kiếp. Thế giới Cực Lạc là thế giới mới hình thành, do nguyện lực của A Di Đà Phật mà thành tựu. Các cõi nước chư Phật thông thường mà nói, là do nghiệp lực của chúng sanh cùng nguyện lực của Phật mà thành tựu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật mà thành tựu, vì vậy tất cả chúng sanh mười phương thế giới này cùng nguyện lực A Di Đà Phật tương ưng thì mới có thể vãng sanh. Cho nên, điều kiện vãng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên Kinh này Thế Tôn rõ ràng nói với chúng ta là "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*". Tổ sư Đại đức nhiều đời căn cứ Kinh giáo nói với chúng ta: "*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*". Câu này cùng trên Kinh nói "*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*" là một ý nghĩa. Do đây có thể

biết, điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh cảm ra cõi nước Phật. Niệm Phật, nếu như tâm không thanh tịnh thì không thể vãng sanh. Cho nên, người niệm Phật thì nhiều, mà người vãng sanh thì ít. Điều này chúng ta phải ghi nhớ. Vạn nhất không nên hiểu sai ý nghĩa mà trên Kinh Phật nói. Tương lai không có được loại quả báo thù thắng này, vạn nhất không nên hiểu lầm Thích Ca Mâu Ni Phật, “*A Di Đà Phật gạt tôi. Tôi ngày ngày niệm Phật, đến sau cùng tại vì sao vẫn không thể vãng sanh?*”. Bởi vì bạn không hiểu rõ ý nghĩa chân thật của niệm Phật, bạn hiểu sai ý nghĩa của Phật, hiểu lầm ý của Phật, cho nên chỉ có thể trách chính mình, không thể trách người khác.

Phật ở trong tất cả Kinh luận Đại Thừa thường hay khuyên bảo chúng ta phải “*thâm giải nghĩa thú*”, có thể thấy được chúng ta đọc tụng Kinh Phật là giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ nhất là nhớ thuộc Kinh văn, là tu tâm thanh tịnh. Chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua nhiều lần, đọc Kinh là Giới-Định-Huệ tam học một

lần hoàn thành. Sau khi đã đọc thuộc Kinh, giai đoạn thứ hai là cầu giải. Không những phải cầu giải, Phật dạy chúng ta phải thâm giải, giải không được sâu thì không được, phải giải được sâu.

“*Thâm giải nghĩa thú*”, “*nghĩa*” là đạo lý trong Kinh đã nói, “*thú*” là phương hướng, hướng đi mà trên Kinh đã nói. Thông thường người học Phật chúng ta có thể đọc tụng không tẻ, nhưng thâm giải nghĩa thú thì chưa làm được. Chúng ta đọc tụng, niệm Phật có được chỗ tốt hay không? Có chỗ tốt, không thể nói không có chỗ tốt, thế nhưng vãng sanh không thể nắm được phần. Cũng có người vãng sanh, nguyên nhân này do đâu? Đó là trong đời quá khứ, thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi, ngay đời này tuy có đọc tụng, niệm Phật, không hiểu được nghĩa, họ cũng có thể vãng sanh. Đây là được nhờ vào thiện căn, phước đức của đời quá khứ, chúng ta phải rõ ràng. Do đó, tuy không hiểu được nghĩa, nhưng họ cũng có thể chuyên tâm đọc tụng, nhất tâm trì danh, họ đạt được tâm thanh

tịnh. Cho nên, không luận làm thế nào vãng sanh, đều là tâm thanh tịnh.

Nếu như tâm của chúng ta không thanh tịnh, vì sao không thanh tịnh? Vọng tưởng vẫn còn nhiều, phân biệt chấp trước vẫn còn nhiều, khởi tâm động niệm vẫn cứ là tự tư tự lợi, vẫn cứ không thể lìa khỏi danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, vậy phải làm sao? Vậy nếu nghe lời Phật mà nói, "*thâm giải nghĩa thú*", đối với những đạo lý ở trong Kinh Phật đã nói, bạn giải được sâu, giải được thấu triệt, tự nhiên liền buông xả; đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, buông xả thì có thể vãng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Chúng ta buông xả cái gì? Trên Kinh nói "*buông xả tất cả bất thiện*" thì thiện căn, phước đức của chúng ta liền đầy đủ, liền đạt đến tiêu chuẩn yêu cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tịnh Tông, các vị đều biết "*đới nghiệp vãng sanh*". Buông xả tất cả bất thiện, đây chẳng phải là đới nghiệp hay sao? Xin nói với các vị vẫn là đới nghiệp. Bạn buông xả tất cả bất

thiện đây là duyên. Bạn mang đi cái gì? Mang đi tất cả chúng tử tập khí bất thiện. Chúng tử vẫn còn, bạn không đem nó tiêu trừ, cho nên vẫn là thuộc về đời nghiệp vãng sanh. Ý này chính là nói rõ, đời nghiệp là có thể mang chúng tử tập khí, quyết không mang nghiệp hiện hành. Mọi người vạn nhất không nên hiểu sai. Hiện tại ta vẫn tạo tất cả nghiệp bất thiện, cái này thì không thể mang đi, cái này chắc chắn là chướng ngại. Tuy là có ác nghiệp, có những chúng tử tập khí của nghiệp bất thiện, nhưng chúng tử tập khí đó không phát tác, không khởi tác dụng, cái này có thể mang đi. Nếu chúng tử tập khí thường hay phát tác, phát tác gọi là hiện hành, đó là chướng ngại bạn vãng sanh. Cho nên, mọi người phải đặc biệt chú ý đến ý nghĩa chân thật của hai chữ "*tu hành*" này. "*Tu*" là cải sửa, là chỉnh lý. "*Hành*" là hành vi sai lầm, hành vi bất thiện. Việc này nhà Phật gọi là hiện hành. Phải đem cái này tu sửa lại, chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Việc này phải tu bằng cách nào? Tôi nghĩ các đồng tu chúng ta đều rất là quan tâm.



Buổi tối hôm nay, chúng ta vốn dĩ muốn mời một vị nữ tu của Thiên Chúa giáo, gần đây bà đang xem Kinh Phật, đại khái đã xem qua Phật Kinh một thời gian tương đối rồi, rất là kính ngưỡng đối với Phật pháp. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời bà đến nghe Kinh, nhưng tối hôm nay bà phải lên lớp để dạy cho người khác. Vị nữ tu này năm nay 101 tuổi, bà sanh vào năm 1900, năm nay là năm 2000. Buổi tối hôm nay bà phải đi dạy. Bởi vì bà nhờ cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi thăm tôi, bà đang xem sách của tôi, nghe băng đĩa giảng Kinh của tôi. Tôi nghe nói về bà như vậy, nên tôi đi thăm. Sau khi thấy bà, tôi rất là kinh ngạc, bà không giống người 50 tuổi, đại khái chỉ chừng khoảng bốn mươi mấy tuổi, nếu bà không đem chứng minh thư ra để cho bạn xem, làm sao có thể tin được bà 101 tuổi? Cho nên bà nói với mọi người, bà là một người thanh niên 101 tuổi. Nghe nói năm rồi, báo tin tức đã từng phỏng vấn bà, trên báo chí đã đăng một bài viết rất lớn nói về bà. Tôi đặc biệt mời bà đến để dạy chúng ta làm thế nào tu học xa lìa tất cả bất thiện. Điều này bà làm được rồi. Cả đời bà đã thành lập mười mấy viện dưỡng

lão ở Singapore, ở các khu vực quốc gia khác, ngay đến Phi Châu đều có. Cả đời chăm sóc người già, chăm sóc người bệnh. Bà là một y tá. Bà nói với tôi, khi bà sắp gần 60 tuổi, bà mới đi đến nước Anh để học hộ lý.

Ở ngay trong mấy mươi năm này, một ngày bà ăn một bữa, nửa ngày ăn một bữa. Bà ăn trường chay, vừa sanh ra là đã ăn trường chay, người thấy mùi tanh thì nôn ra, người Trung Quốc gọi là "*chay từ trong thai*". Một ngày ăn một bữa, bà chỉ ăn rau xanh. Bà chỉ sống một mình, không có người chăm sóc, ngược lại bà còn chăm sóc người khác. Đời sống của bà rất đơn giản, có lúc thì ăn rau xanh vì sợ phiền phức, có lúc rau xanh dùng nước nấu, không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, bao gồm tất cả phối liệu có mùi vị, bà thấy đều không ăn, hoàn toàn hồi phục đại tự nhiên, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần. Chúng tôi hỏi bà: "*Bà có khởi tức giận hay không?*". Bà nói với chúng tôi: "*Không có, từ trước giờ chưa từng khởi tức giận*". *Khởi tức giận một phút, phải ba ngày mới có thể hồi phục lại bình thường*". Lời nói này tôi hiểu.

Thân thể này của chúng ta, kỳ thật mà nói cũng giống như địa cầu vậy, hỷ nộ ai lạc đều sẽ làm cho sinh lý của chúng ta sản sinh ra chấn động không bình thường, hiện tại chúng ta gọi là địa chấn. Muốn làm cho cái chấn động này hồi phục bình thường thì cần phải có thời gian. Tức giận là chấn động rất nghiêm trọng, chấn động lớn. Hoan hỉ, hỉ là chấn động nhỏ, thường chúng ta gọi là địa chấn phân cấp, đó là cấp một, cấp hai, cấp ba. Nổi sân hận đại khái là phải cấp tám, cấp chín, cấp mười. Chấn động lớn một chút, phải ba ngày thân thể của chúng ta mới có thể hồi phục lại bình thường. Nếu bạn thường hay nổi tức giận, bạn vĩnh viễn không thể hồi phục lại bình thường, hơn nữa càng ngày càng nghiêm trọng, tuổi thọ của bạn bị rút ngắn. Sau khi tôi thấy bà rồi, tôi mới nghĩ ra, lúc trước lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi: *“Y học của Trung Quốc không phải trị bệnh, mà là nói đạo trường sanh”*. Căn cứ theo sách y học thời xưa, như trong "Hoàng Đế Nội Kinh", "Linh Khu" đã nói: *"Thọ mạng của người chí ít phải hơn 200 tuổi"*. Người sống 200 tuổi là bình thường, đó là người biết bảo dưỡng, hiểu

được đạo dưỡng sinh. Cho nên 200 tuổi là bình thường, sống 300 tuổi, 400 tuổi, 500 tuổi là thật có, không phải giả, đó là hoàn toàn hiểu được điều thân điều tâm, hiểu được đạo dưỡng sinh. Nếu như bạn không sống được 200 tuổi là do bạn không biết bảo dưỡng sức khỏe của chính bạn.

Nhóm người chúng tôi đến thăm viếng bà, hỏi bà: *“Vậy bà xem thấy ở trong xã hội có rất nhiều những việc làm ác, người tạo ác, trong lòng của bà có cảm giác thế nào?”*. Bà nói với chúng tôi, bà xem thấy người ác, xem thấy việc ác cũng giống như bình thường chúng ta đi ở trên đường, xem thấy một số người không hề quen biết vậy, không để trong lòng, không có chút ấn tượng nào. Bạn đi ngoài đường, người trên đường đi qua đi lại, bạn có ấn tượng gì không? Không có ấn tượng! Bà nói bà thấy tất cả người ác, nhìn thấy tất cả việc ác cũng giống như hiện tượng này, hoàn toàn không lưu lại ấn tượng. Bà làm đến được điểm này. Xem thấy người thiện việc tốt, bà sẽ ghi nhớ, vì sao vậy? Học tập với họ. Vị lão nữ tu

này, chúng ta giảng Kinh thường hay nói thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, bà đã viên mãn làm đến được. Bà rất là ngưỡng vọng Phật pháp. Bà hỏi tôi là bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói với bà: *“Tam quy, ngũ giới, thập thiện bà đều đã đạt đến điểm mười, không có chút nào kém khuyết. Bà là một đệ tử nhà Phật tiêu chuẩn”*. Nhà Phật trọng thực chất, không trọng hình thức. Bà tuy là không có hình thức, nhưng bà thực chất là một đệ tử Phật chân chánh, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ bà. Chúng ta ngày ngày ở đây giảng, còn người ta làm được rồi, làm đến được tròn đầy viên mãn, một chút tâm tư riêng cũng không có, chân thật như trên "Kinh Kim Cang" đã nói *"lià tất cả tướng, tu tất cả thiện"*. Tất cả tướng, trên "Kinh Kim Cang" nói được rất cụ thể: *"Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng"*, bà đã lià khỏi. Bà chân thật làm đến được vô ngã, khởi tâm động niệm đều là nghĩ đến người đáng thương của thế gian, nghĩ đến làm thế nào để giúp đỡ họ. Bà nói với chúng tôi, chính mình mấy mươi năm qua không dùng đến tiền, tiền hoàn toàn không hữu dụng đối với bà.

Thế nhưng, người tặng tiền cho bà rất nhiều. Bà nói: *“Những người đó đưa tiền cho tôi là muốn tôi làm việc tốt thay cho họ”*. Cho nên bà thường hay ra bên ngoài, xem thấy có người nghèo khổ, không có tiền trả tiền thuê nhà, không có tiền trả tiền điện nước, bà liền giúp họ trả, mỗi ngày vì tất cả chúng sanh khổ nạn giải quyết vấn đề. Chúng ta thường nói *“nhật hành nhất thiện”*, bà một ngày tổng cộng phải làm từ mười việc thiện trở lên. Thân tâm thanh tịnh, đời sống của bà đơn giản như vậy. Trước giờ bà chưa từng mua bộ quần áo nào, đều là nhật quần áo cũ của người khác, người ta bỏ đi không cần nữa, bà nhặt lại mà mặc, chân thật gọi là *“Phân tảo y”*. Tôi hỏi bà: *“Tại vì sao không mua một bộ quần áo mới?”*. Bà nói: *“Nếu tôi đi mua bộ quần áo mới, tôi xem thấy thế gian còn có rất nhiều người không có ăn, không có mặc. Tôi mặc một bộ quần áo mới, mặc được rất dễ coi, cảm thấy có lỗi với những người khổ nạn đó”*. Người ta giữ cái tâm gì vậy? Tôi xem thấy nơi của bà ở sạch sẽ gọn gàng, không nhiễm một trần, chính mình chỉnh lý, ưa thích đọc sách, trên giá sách để không ít sách, chỉnh tề ngăn nắp. Bà là

người Triều Châu, bà nói được tiếng Triều Châu, tiếng Quảng Đông, đi học ở nước Anh, biết Anh ngữ, Hoa ngữ. Tôi nhất định sẽ mời bà đến đây để gặp mặt với mọi người, vì chúng ta để làm chứng minh con người đích thực có thể sống 200 tuổi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói: *“Bà sống thêm 100 tuổi nữa chắc chắn không thành vấn đề. Nếu bà vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định là vãng sanh thượng thượng phẩm”*. Thiện mà! Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có danh từ bất thiện, hiện tại bà đã không có danh từ bất thiện. Ở trong viện dưỡng lão, nếu cùng với những đồng sự có xử sự không tốt, bà không hề nói lỗi lầm của người khác. Bà nói, do chính mình không biết cách làm người, không biết cách làm việc, làm cho người khác không ưa thích, quyết không nói lỗi lầm của người khác. Điều này không phải người thông thường có thể làm được. Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh: *“Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian”*. Đây là chúng ta chính mắt xem thấy một người như vậy, không thấy lỗi thế gian, không thấy lỗi người khác, chỉ thấy lỗi chính mình.

Chúng ta đọc ở trên Đản Kinh của Đại Sư Huệ Năng, ngày nay chúng ta chính mắt xem thấy có một người như vậy, không thấy lỗi người khác, chỉ thấy lỗi chính mình, trong tâm không có chút nào ý niệm bất thiện. Đây là người chân thật tu hành, nhiệt tâm giúp đỡ người khác. Hôm đó bà biểu diễn gân cốt cho chúng tôi xem, bạn xem thử, bà làm gì giống một người già? Bà tự xưng là một người thanh niên 101 tuổi, biểu diễn gân cốt cho chúng tôi xem, toàn thân mềm mại. Tôi hỏi bà sinh hoạt bình thường là gì? Bình thường, thời gian bà tĩnh tọa nhiều, khi tĩnh tọa không có một vọng niệm nào. Cho nên, ngày nay chúng ta đọc đến nguyện này: "*Quốc vô bất thiện*", bà hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn này của A Di Đà Phật, chỉ cần bà muốn vãng sanh thì liền được đi, bà đầy đủ điều kiện. Chúng ta phải nên học tập. Chúng ta học bằng cách nào? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chỉ nghĩ việc tốt của người khác, quyết không nghĩ đến việc ác của người; chỉ xưng dương cái thiện của người khác, quyết không nói cái ác của người khác.



Bồn Kinh trong phần tựa ở phía trước chúng ta đọc qua, Phật dạy chúng ta tu học, trước tiên dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Câu thứ nhất: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người; khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*". Chúng ta xem thấy bà làm được năm giới mười thiện, bà chân thật đạt được điểm mười. Tôi nói qua với cư sĩ Lý, chúng ta phải làm một lần phỏng vấn đối với bà, chúng ta làm ra một đĩa ghi hình cho bà, giới thiệu đến toàn thế giới. Ngày nay chúng ta giảng Phật pháp, có người không tin tưởng, nói trường thọ mọi người đều vui mừng, các vị có muốn trường thọ hay không? Có muốn làm người thanh niên 100 tuổi hay không? Nếu bạn muốn làm người thanh niên 100 tuổi, bạn xem người ta làm như thế nào. Việc này trên Kinh nói, người học Phật không già, thật không già, không những không già mà còn không chết, điều này một chút cũng không giả. Bà không sợ chết, bà biết được sau khi chết sẽ có được một nơi rất tốt để đi, nên bà rất hân hoan vui vẻ, một chút lo sợ cũng không có, chính mình đã nắm chắc. Người có thiện tâm, thiện

niệm, thiện hạnh, người thuần thiện, cho dù không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, quyết định được sanh thiên, là thiên nhân không phải người phàm.

Chúng ta chân thật là rất có phước báo, ở Singapore đã có một kiến chứng thật tại, một chứng minh tốt đến như vậy. Tối hôm nay bà phải lên lớp dạy học, nếu không thì bà nhất định sẽ đến. Bà dạy người ta tĩnh tọa. Mặc dù tuổi tác lớn như vậy, công việc của bà cũng giống như người thanh niên vậy, vẫn là rất bận rộn. Đây là chúng ta nói ra một chứng minh rõ ràng, để tăng thêm tín tâm của chúng ta.

Có lẽ có đồng tu hoài nghi, trên "Kinh Di Đà" nói: *"Kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thật, thị chư chúng điều, giai thị A Di Đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu, biến hóa sở tác"*. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có các loài chim nói pháp, vậy chim đó chẳng phải là súc sanh hay sao? Súc sanh là ác đạo, súc sanh là ác danh, vậy có trái ngược với nguyện này hay không? Không có! Các loài chim của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là do A Di Đà Phật biến

hóa mà có, không phải là thật, chim là A Di Đà Phật, cho nên ở Thế giới Cực Lạc đúng như trong "Phẩm Phổ Môn" đã nói: *"Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, vì đó mà nói pháp"*. Có một loại chúng sanh nhìn thấy Phật thì có cảm giác rất bị câu thúc, nhất định phải quá quy củ ngồi ở nơi đó nghe Kinh, không dám buông lung. Nếu như chim ở trên cây giảng Kinh nói pháp, họ có thể nằm ở nơi đó thưởng thức, vậy không bị câu thúc rồi, họ liền cảm thấy rất tự tại. Bạn xem, A Di Đà Phật rất từ bi, mãn cái nguyện vọng của bạn. Không chỉ chim nói pháp, gió thổi cây rung cũng đều nói pháp, nước chảy cũng biết nói pháp, sáu trần đều nói pháp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật cùng chư Phật Như Lai diễn nói tất cả diệu pháp, không hề gián đoạn. Vì sao chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Thế gian này chúng ta nếu muốn nghe Phật pháp thì quá khó, thật không dễ. Hiện tại thế gian này người nói pháp quá ít. Chúng ta rất muốn học tập, gặp được cơ duyên này, chúng ta muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Duyên của Thế giới Cực Lạc thù thắng đệ nhất, tất cả

cõi nước chư Phật đều không thể so sánh. Phật nói pháp, Bồ Tát nói pháp, bần lành nói pháp, bao gồm tất cả hữu tình vô tình thấy đều nói pháp, mà còn ngày đêm không gián đoạn, không luận tu học pháp môn nào, trực tiếp được truyền thụ của Phật, không phải gián tiếp. Đây là nguyên nhân căn bản mà chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Nguyên nhân thứ hai, Thế giới Cực Lạc tuổi thọ dài lâu, cho nên ngay đời này quyết định thành tựu, không cần đợi đến đời thứ hai. Mười phương thế giới, chúng ta nếu muốn thành tựu đều phải trải qua thời gian rất dài, ba đại A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng kiếp. Chúng ta ở thế gian này, xả thân thọ thân không biết bao nhiêu lần, nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có cái phiền não này, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được đại tự tại. Những việc này đều là nói rõ vì sao chúng ta nhất định phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật yêu cầu chúng ta nhất định phải xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, cái thứ này gọi là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng này không những chướng ngại chúng ta tu hành, mà còn chướng ngại chúng ta khai ngộ, chướng ngại chúng ta làm thiện. Chỉ cần có những thứ này tồn tại, chúng ta nhất định tạo tác tất cả nghiệp bất thiện. Tạo tác tất cả ác nghiệp, quả báo ở ba đường, vậy thì có đáng không?

Thiên đường, địa ngục chính ở ngay một niệm. Một niệm thiện cảm được là thiên đường, một niệm ác thì địa ngục hiện tiền. Hiểu rõ đạo lý này, thấu đáo chân tướng sự thật, hà tất phải tạo ác? Bạn tạo ác, thực tế mà nói, với lợi hại của người khác là rất ít, có thể nói là không tính kể vào đâu. Nếu như đó là một người giác ngộ, bạn tạo ác không chút phương hại nào đối với họ. Cũng giống như vị nữ tu này, bạn dùng các loại hành vi bất thiện đối đãi bà, hủy báng bà, nhục mạ bà, hãm hại bà, bà không hề động tâm, bà không hề bị chút tổn hại nào. Người bị hại là chính mình, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Người tu hành gặp phải vũ nhục hãm hại của người khác không những không có phiền não, trong

lòng trái lại sanh ra cái tâm cảm ân. Vì sao vậy? Nghiệp chướng từ vô thủy kiếp của ta bị tiêu mất. Họ hãm hại ta là tiêu nghiệp chướng thay ta, ta cảm kích còn không kịp, làm sao ta có thể có một niệm bất thiện đối với người? Cho nên người chân thật tu hành, không luận thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều là có lợi mà không hại. Vì sao vậy? Cảnh giới chuyển đổi lại, sẽ không bị ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài. Cái này gọi là chính mình được thiên định, chính mình được nhất tâm. Người không còn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần không hề làm động tâm, thì đạo nghiệp ngay đời này nhất định thành tựu, cũng có thể bắt chước Phật Bồ Tát ứng cơ nói pháp, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nhập cảnh tùy tục, kết thiện duyên với tất cả chúng sanh đều được đại hoan hỷ.

Năm giờ chiều hôm nay, tôi tham gia buổi lễ của Ân Độ Giáo. Bởi vì buổi tối phải trở về giảng Kinh, cho nên sáu giờ thì tôi phải ra về. Sau sáu giờ họ có biểu diễn, tôi không thể ở lại để xem. Trong buổi lễ

điểm tâm mà họ chiêu đãi quan khách, tôi cũng ăn, hân hoan vui vẻ. Ở mọi lúc vào mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên đều gìn giữ tâm địa “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi” của chính mình, đây gọi là tu hành, đây mới là chân thật tâm không có bất thiện, cảm được cõi nước chính là *"quốc vô bất thiện"*. Cho nên chúng ta nhất định phải ghi nhớ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới thuần thiện, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi mỗi đều là thiện tâm, thiện hạnh, thiện niệm. Chúng ta học Phật, nếu không đạt đến được tiêu chuẩn này thì không thể nắm được phần vãng sanh, nếu đạt đến được tiêu chuẩn này thì phần vãng sanh là khẳng định nắm chắc. Việc này mọi người nhất định phải ghi nhớ.

Kỳ thật, những loài chim ở Thế giới Cực Lạc, Phật chính mình cũng nói rõ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta: *"Nhữ vật vị thử điều thật thị tội báo sở sanh"*. Đây chính là nói rõ, những chúng chim nói pháp ở Thế giới Cực Lạc không phải là do nghiệp báo sanh, mà là do A Di Đà Phật biến hóa ra. A Di Đà Phật dùng

phương pháp này để giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Thế giới Tây Phương, chúng ta đều biết có bốn độ ba bậc chín phẩm. Chúng sanh thế gian này của chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc tập khí vẫn chưa đoạn. Là tập khí gì vậy? Nghe pháp. Đây là tập khí tốt, nên gọi là *"thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn"*. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dùng toàn bộ thời gian tinh lực của chúng ta ở nơi đó học tập Phật pháp, cũng giống như đi học vậy. Từ trong nghe pháp mới có thể đạt đến đại triệt đại ngộ, giác ngộ cứu cánh viên mãn. Đây là theo căn tánh của chúng ta. Cho nên Tổ sư Đại đức nói: *"Thế giới Cực Lạc, các chim sáu trần đều là tên gọi đẹp của tánh đức"*. Cách nói này rất hay, nói được rất diệu. Tánh đức của Như Lai cũng là công đức tự tánh của chúng ta lưu lộ ra.

\*\*\*\*\*



**Kinh văn: "Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ".**

## **29. Nguyên thứ hai mươi chín: “TRỤ CHÁNH ĐỊNH TỤ NGUYỆN”**

Hai câu nói này chúng ta phải ghi nhớ. Từ cõi Thật Báo thượng thượng phẩm đến cõi Đồng Cư hạ hạ phẩm không hề ngoại lệ, "*giai đồng nhất tâm, trụ u định tụ*". "*Nhất tâm*" là nhân, "*định tụ*" là quả. Cho nên, chúng ta niệm Phật mục đích là ở **nhất tâm bất loạn**. Đây là yêu cầu của người niệm Phật chúng ta. Nhất tâm có cạn sâu khác nhau. Công phu sâu, Tổ sư Đại đức ở trong chú sớ nói với chúng ta là "*lý nhất tâm bất loạn*", công phu cạn là "*sự nhất tâm bất loạn*". Không luận là sự hay là lý, mỗi người có cạn sâu đẳng cấp không đồng nhau. Chúng ta niệm Phật, đọc Kinh cũng như vậy, phải lấy "*nhất tâm bất loạn*" làm mục tiêu. Nói đến nhất tâm, có một số đồng tu nghe rồi liền lo sợ. Vì sao vậy? Nhất tâm làm không được, mà làm không được thì không có hy vọng, vậy thì pháp môn này không thể tu, đi tìm pháp môn khác. Vậy là bạn sai

rồi, hoàn toàn sai lầm! Nhất tâm sâu thì chúng ta không có hy vọng, nhưng nhất tâm cạn thì có hy vọng. Nhất tâm cạn nhất, chúng ta thường nói là "*công phu thành khối*", phải lấy cái này làm tiêu chuẩn. Bao gồm tất cả chúng sanh, đồng tu niệm Phật đều có thể làm đến được, vấn đề chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chịu làm thì không thể không làm được.

Như thế nào gọi là công phu thành khối? Trong đây cũng phân ra sự và lý, lý chúng ta không nói, chúng ta nói sự. Như nữ tu Hứa Triết, bà được đó là sự, công phu thành khối. Người niệm Phật ở mọi lúc vào mọi nơi, ở trong lòng chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ thứ gì cũng không có, đây gọi là công phu thành khối. Công phu thành khối, cầu nguyện vãng sanh thì chắc chắn được sanh.

\*\*\*\*\*

# (VCD 152)

<sup>2</sup>Câu nói này chúng ta vẫn phải đem nó nói cho rõ ràng, để đồng tu không hiểu lầm. Rốt cuộc sự nhất tâm cạn nhất, làm thế nào thực tiễn? Có lẽ bạn nói sự việc trong nhà tôi quá nhiều, công việc của tôi quá nhiều, tôi không cách nào buông xả. Nhà Phật nói buông xả không phải bạn tưởng tượng ra. Sự việc công tác của bạn vẫn cứ làm, sau khi làm việc xong rồi thì trong lòng không nên nghĩ tưởng, không nên chấp trước nữa, mà phải chấp trì danh hiệu. Khi có việc thì danh hiệu buông xuống, chuyên tâm làm việc; khi sự việc làm tốt rồi thì buông xuống, nhất tâm niệm Phật, như vậy thì niệm Phật được tốt, mà sự việc làm cũng được tốt. Không thể nói không làm việc gì, không có đạo lý này, vậy thì hoàn toàn trái ngược pháp mà Phật đã nói. Phật

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 152

thường nói: "*Phật pháp ở thế gian không làm hỏng thế gian pháp*". Pháp thế gian có bị ảnh hưởng hay không? Không có ảnh hưởng. Đặc biệt là trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" đã nói: "*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*".

Bạn xem vị nữ tu họ Hứa này thì bạn rất rõ ràng. Bà bận rộn từ sáng đến tối, không chút rảnh tay. Rất nhiều người cần giúp đỡ đều đến tìm bà. Bà rất từ bi, trước giờ chưa từng cự tuyệt, đều là tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, trong tâm bà không nhiễm một trần, đó gọi là buông xả. Bà buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt, buông xả chấp trước, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn. Buông xả vọng niệm nên bà có chánh niệm. Chánh niệm là gì? Vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là chánh niệm, hay nói cách khác, nghĩ chính mình là lỗi lầm, là vọng tưởng; nghĩ cho người khác, mỗi niệm vì chúng sanh phục vụ, đó là chánh niệm. Vì chúng sanh phục vụ, nhưng bạn quyết định không thể quên đi việc giúp chúng sanh giác ngộ thì bạn mới tương ưng với nguyện

của Phật, tâm của Phật. Người thế gian cũng vì tất cả chúng sanh phục vụ, thế nhưng trong phục vụ thì lơ là giúp chúng sanh giác ngộ, vì vậy sự phục vụ của bạn, bạn có được là phước báo của thế gian, không ra khỏi tam giới. Nếu như giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, đó chính là phước báo xuất thế gian, chúng ta gọi là công đức, không phải phước đức. Công đức xuất thế gian là giúp cho người giác ngộ, vì giác ngộ có thể siêu việt tam giới. Nếu không thể giác ngộ thì phước báo có lớn hơn, bạn chỉ có thể sanh đến Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Ma Hê Thủ La. Đó là phước báo của thế gian, vì vẫn chưa khai ngộ, vẫn chưa lìa tướng. Người khai ngộ thì đã lìa tướng.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thế gian này phải buông xả. Buông xả việc gì? Nhất định không có ý niệm lưu luyến. Bạn đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật thế gian này vẫn có tham luyến thì bạn không thể vãng sanh, cho nên nhất định không có ý niệm tham luyến. Tất cả người, sự vật đều là lợi ích chúng sanh, không

liên quan gì với chính mình, lời của Tông môn thường nói là *"không hề can thiệp"*. Thiện tâm, thiện hạnh, thiện nguyện của chúng ta có thể làm đến được viên mãn thì chúng sanh có phước, chính mình không tính công. Thiện tâm, thiện hạnh của ta làm không viên mãn, bị chướng ngại rất nhiều, đó là do chúng sanh có phước mỏng, điều này cũng không liên quan gì với ta, ta cũng không có lỗi làm. Làm được viên mãn thì không có công lao gì, làm không viên mãn không có lỗi làm, thanh tịnh tự tại, đây là trong Phật pháp thường nói *"làm mà không làm, không làm mà làm"*. Công việc làm trước giờ chưa từng bị gián đoạn, ngày ngày đang làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh, tâm địa thanh tịnh, không hề tiêm nhiễm. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta đi thăm Hứa nữ tu, trong gian phòng của bà, chúng ta chỉ xem thấy một tấm hình mẫu thân của bà, ngoài ra không có bất cứ thứ gì. Có rất nhiều người trong xã hội tặng cho bà rất nhiều vật kỷ niệm để biểu dương bà, bà trước giờ không hề treo lên, đều cất lại hết, có thứ thì bỏ đi, bà không cần những thứ này. Đoạn ác tu thiện là sự việc của chính bản thân

chúng ta, không phải cần người biểu dương thì ta mới làm, vậy người ta không tán thán, không biểu dương thì ta sẽ không làm sao? Không phải vậy! Không hề liên quan đến những việc này thì chính xác. Cùng tương ưng viên mãn với lời giáo huấn của chư Phật Như Lai, cổ Thánh tiên Hiền, đây không phải phần ít, phần nhiều là tương ưng viên mãn.

Chúng ta tu hành nhất định phải hiểu được rốt cuộc mục đích tu hành của chúng ta là gì. **Mục đích tu hành của chúng ta là đạt nhất tâm bất loạn.** Nhất tâm là chân tâm. Khi chúng ta giảng đại Kinh cũng đã từng nói qua nhiều lần, nhất tâm là chánh nhân, Pháp Giới Nhất Chân là chánh quả, nhất tâm mới có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, Hoa Tạng là nhất tâm sở chứng, Thế giới Cực Lạc cũng là nhất tâm sở chứng. Hoa Tạng là Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Cực Lạc cũng là Pháp Giới Nhất Chân, cho nên ba tâm hai ý thì không thể chứng được. Nói ra như vậy, tiêu chuẩn này là rất cao, rất không dễ gì làm được. Thế nhưng Tịnh Tông diệu là diệu ở chỗ

này, chúng ta chỉ cần một thời gian ngắn được nhất tâm là được. Bình thường, bạn mỗi ngày có được thời gian mấy phút được nhất tâm bất loạn, công phu của bạn đã xem là không tệ rồi. Dần dần thời gian này có thể kéo dài thêm, từ mấy phút có thể kéo dài đến mười mấy phút đồng hồ, hai ba mươi phút đồng hồ. Việc này thời gian ngắn có thể làm được, thời gian dài thì không làm được. Ngày ngày bồi dưỡng thì khi lâm chung, cái sát na đó cũng là nhất tâm bất loạn thì vãng sanh. Điều này trong các pháp môn khác không có. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Nếu muốn lúc lâm chung nắm chắc được phân vãng sanh, thì lúc bình thường chúng ta phải hoàn toàn buông xả được. Cho nên, bình thường đối với thế duyên, không chỉ thế duyên, pháp duyên cũng không ngoại lệ, phải xem được rất nhạt, phải xem được rất nhẹ, không nên chấp trước quá đáng thì chúng ta dễ dàng được nhất tâm. Chúng ta phải học cái gì? Thế nào cũng tốt, việc tốt cũng tốt, việc không tốt cũng tốt; người tốt rất tốt, người không tốt cũng tốt, thì tâm của bạn mới được thanh tịnh. Ở ngay trong tất cả cảnh duyên, chân thật là không khởi phân biệt,



không sanh chấp trước, bạn mới dễ dàng được nhất tâm. Nhất tâm thì mới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng quả bình đẳng.

Chúng ta xem thấy ở trong nguyên thứ năm, người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình tướng, dung mạo đều như nhau, đều không có khác biệt, "*tất đồng nhất loại*". Vì sao đồng một loại? Vì tâm đồng. Khi tôi còn trẻ đã trải qua kinh nghiệm này (khi tôi giảng Kinh cũng nói qua với các vị mấy lần). Thời kỳ kháng chiến, tôi ở Quý Châu, lớp của tôi có một bạn học họ Trương, dáng người nhỏ thấp. Sau khi kháng chiến kết thúc, tôi đi học ở Nam Kinh. Lớp học ở Nam Kinh của chúng tôi cũng có một bạn học, tướng mạo cũng giống như vậy, động tác cũng giống nhau. Có một hôm tôi gọi anh ấy đến, tôi nói ra những sở trường của anh ấy, những tâm bệnh của anh ấy, anh ấy ngần người nói: "*Làm sao mà anh biết được? Anh biết xem tướng sao?*". Tôi nói: "*Tôi không biết xem tướng, tôi đoán vậy thôi. Ngày trước tôi có một bạn học tướng mạo giống y như anh vậy, động tác của anh khi đi*

cũng đều rất giống, cho nên tôi nghĩ anh cũng có đầy đủ những ưu điểm, khuyết điểm của người bạn học đó”. Tôi đã đoán không sai. Việc này nói rõ điều trên Kinh Phật đã nói, tâm giống nhau, diện mạo liền giống nhau, nghiệp báo cũng giống nhau. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều là được nhất tâm bất loạn, chính do trình độ nhất tâm cạn sâu không giống nhau, cho nên mới có khác biệt bốn cõi chín phẩm, hay nói cách khác, đều không có vọng tưởng, đều không có phân biệt, đều không có chấp trước. Tâm đồng Phật tâm, đó chính là Phật tâm, chính là chân tâm của chúng ta. Cho nên tâm đồng rồi, quả báo liền giống nhau. Quả báo là định tụ. Định tụ là thuật ngữ của nhà Phật. Phật nói, tất cả chúng sanh có thể phân làm ba loại là "*chánh định tụ, tà định tụ, bất định tụ*". Ba loại này là nói tất cả chúng sanh tu hành, học Phật, người không học Phật thì không bao gồm ở trong đó.

Loại thứ nhất là "*chánh định tụ*". Chánh định tụ chính là nói chắc chắn được chánh quả. Vì sao vậy? Nhân của họ thuần chánh. Nhân thuần chánh, tương lai

quả báo nhất định là chân thật. Đây gọi là định tụ. Chỗ này nói "*giai đồng nhất tâm*", người đã đạt đến nhất tâm bất loạn nếu không mong cầu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ cũng chứng chánh quả. Thế nào là chánh quả? Công phu cao, được lý nhất tâm bất loạn, quả báo của họ là Pháp Thân Đại Sĩ. Công phu cạn, quả báo kém hơn một bậc, họ chứng quả vị A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, là do nhân chánh. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng phải đầy đủ điều kiện này. "*Chánh định tụ*" chắc chắn chứng thành chánh quả.

Loại thứ hai là "*tà định tụ*". Tà định tụ là nhân của họ không chánh. Chúng ta thường nói: "*Nhân địa không thật thì quả bị xấu*". Vì sao nhân không thật? Vì không lìa bốn tướng, nói dễ hiểu hơn một chút là ý niệm tự tư tự lợi chưa đoạn được sạch sẽ, dù tu bất cứ pháp môn gì, ý niệm tự tư tự lợi vẫn tồn tại, xen tạp ở ngay trong đó. Nhân địa này không chánh thì quả báo của họ đã bị trừ đi rất lớn, việc tu học của họ, quả báo tương lai là ở tam giới. Phước báo của tam giới đến nơi

nào để hưởng thì không nhất định, phải xem hành nghiệp của họ. Nếu là thiện nghiệp thì ở trên trời hưởng, kể đến là ở nhân gian hưởng. Nếu như họ có ác nghiệp thì ở trong đường súc sanh, đường ngựa quỷ để hưởng phước, mỗi mỗi không như nhau. Đây gọi là tà định tụ, họ không thể thành chánh quả.

Thứ ba là "*bất định tụ*". Người bất định tụ cũng có không ít, họ chiêm đại đa số. Tùy thuộc vào duyên phận của họ, nếu họ thân cận thiện tri thức thì họ liền biến thành chánh định tụ, nếu họ thân cận tà tri thức, đi theo người sai thì họ liền biến thành tà định tụ, họ không có định. Phạm là người bất định tụ, học đúng lão sư, học đúng pháp môn, tu học pháp môn Tịnh Độ, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền biến thành chánh định tụ, bất định liền biến thành chánh định, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời chắc chắn chứng được Vô Thượng Bồ Đề.

Bổn Kinh nói "*giai thị A Duy Việt Chí Bồ Tát*", trên "Kinh Di Đà" nói "*A Bệ Bạt Chí*", đây là dịch âm tiếng Phạn, hoàn toàn như nhau, ý nghĩa là không thoái

chuyển. Việc không thoái chuyển này, Tổ sư Đại đức ở trong chú giải nói là "*viên chứng Tam Bất Thoái*", vậy còn gì bằng? Viên chứng Tam Bất Thoái, Thế Tôn thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa trở lên mới có thể viên chứng Tam Bất Thoái. Đây là hiện rõ sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc, cõi nước chư Phật khác không thể nào so sánh. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát, nói rõ Vị Bất Thoái, Hành Bất Thoái, Niệm Bất Thoái chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, đọc đến tiết Kinh văn này, Thích Ca Mâu Ni Phật tường tận nói với chúng ta, cũng chính là Ngài đại diện mười phương tất cả chư Phật đồng thời giáo huấn chúng ta, vậy lời nói này có thể sai được hay sao? Nhờ vào giáo huấn này, chúng ta liền phát tâm phải đến Tây Phương Cực Lạc, không đến không được. Vì sao vậy? Quá thù thắng rồi, duyên phận này đến nơi nào để tìm? Ngày nay chúng ta nói cơ hội, cơ hội này nơi khác không tìm ra được. Bất cứ một pháp môn nào, nếu muốn làm A Duy Việt

Chí Bồ Tát, việc này ở trên Kinh Phật nói chí ít phải tu hai A Tăng Kỳ kiếp. Hai A Tăng Kỳ kiếp vẫn là Pháp Thân Đại Sĩ, bắt đầu tính từ Viên Giáo Sơ Trụ, không phải từ phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta không biết được phải tu đến kiếp nào mới có thể đạt đến địa vị này. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta ngay một đời liền thành tựu. Việc này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải tường tận. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: *"Cơ hội lần này là một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp"*. Chỉ có người rõ ràng tường tận mới biết trân trọng, mới không để cơ hội này dễ dàng lỡ qua. Các vị phải nên biết, các pháp thế gian thấy đều là giả, đều không phải là thật, chúng ta đem thời gian tinh lực, lãng phí vào nơi đó thì đáng tiếc, quá đáng tiếc. Không những truy cầu thế pháp thật đáng tiếc, mà truy cầu Phật pháp các pháp môn khác cũng là đáng tiếc. Vì sao vậy? Ngay đời này không thể thành tựu, nhiều nhất là được phước báo trời người, không thể ra khỏi ba cõi, vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp nếu muốn ở ngay trong một đời viên mãn Bồ Đề thì chỉ có pháp

môn này, cho nên chúng ta nhất định phải trân trọng, để ngay đời này được thành tựu. Thế Tôn ở trong Kinh điển khích lệ chúng ta quá nhiều.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ Kheo".**

**30. Nguyên thứ ba mươi: “LẠC NHƯ LẬU TẬN NGUYỆN”.**

Thế giới Tây Phương gọi là Cực Lạc, ý nghĩa hiển rõ ra ở ngay chỗ này. "*Vĩnh ly nhiệt não*", nhiệt não là chỉ thế giới này của chúng ta. Chúng sanh thế giới này của chúng ta, không chỉ nhân gian, mà trên trời cũng không ngoại lệ (trên trời bao gồm Tứ Thiên của Trời Sắc giới, thậm chí hướng lên trên cao hơn mà nói, bao gồm cả người Trời Tứ Không), sáu cõi tất cả chúng sanh đều có phiền não, chỉ là phiền não nhẹ nặng không giống nhau. Thân nhiệt, tâm não, thân có khổ thọ, tâm có lo âu, cho nên gọi là nhiệt não. Trong “Kinh Pháp Hoa” nói: “*Dĩ tam khổ cố, ư sanh tử*

*trung, thọ chư nhiệt não*". Khổ của chúng sanh quá nhiều, quá nhiều rồi. Phật đem tất cả khổ phân làm ba loại. Ba loại khổ này, chúng sanh Dục giới thấy đều đầy đủ. Tám khổ thiêu đốt, hoại khổ, hạnh khổ, chúng ta thấy đều đầy đủ. Đến thiên nhân Trời Sắc Giới thì phiền não của họ nhẹ, không có tám khổ, thế nhưng họ có hoại khổ, bởi vì họ có sắc tướng. Khi thọ mạng hết rồi, cái sắc tướng này sắp hoại thì họ liền cảm thấy khổ. Khi sắc thân chưa hoại, họ không có khổ thọ; khi sắc thân sắp hoại diệt, họ có khổ thọ, cho nên vẫn là không thể lìa khỏi. Người Trời Vô Sắc Giới không cần thân thể, cho nên không có hoại khổ, thế nhưng họ có hành khổ. Hành khổ là gì? Cảnh giới của họ không thể mãi mãi giữ gìn được. Trong sáu cõi, công phu tốt nhất là người Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, sức định của họ sâu, thời gian định dài. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Thời gian này không thể tính kể. Một đại kiếp là thế giới này của chúng ta một lần thành-trụ-hoại-không, hay nói cách khác, thế giới này của chúng ta thành-trụ-hoại-không tám vạn lần, thọ mạng của họ mới đến. Đây là



thiên nhân trụ ở cõi Trời Vô Sắc Giới. Tám vạn đại kiếp chúng ta xem ra thì rất dài, thế nhưng ở trong thời không vô tận thì nó vẫn là rất ngắn ngủi, không xem là dài. Khi định bị mất đi, lại phải đọa lạc luân hồi, đây gọi là hành khổ, cho nên không cứu cánh, không viên mãn. Cho nên Phật ở trên hội Pháp Hoa nói: *"Ba cõi như nhà lửa, tam giới thủy đều khổ"*. Người giác ngộ phải phát tâm ra khỏi tam giới. Ra khỏi tam giới, dùng căn tánh chúng ta mà nói, phương pháp tốt nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cần chúng ta vào mọi lúc, ở mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, vạn duyên buông xả, một lòng niệm Phật.

Bạn phải ghi nhớ chữ **"Niệm"** này không nhất định là miệng niệm. Ý nghĩa của *"niệm"* là gì? Niệm là trong tâm thật có, cũng chính là nói trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ việc gì đều không để trong tâm, bạn liền được nhất tâm bất loạn, bạn liền công phu thành khối, hay nói cách khác, bạn khẳng định vãng sanh. Lúc nào thì vãng sanh? Tôi xin nói với các vị, tùy ý tự tại, lúc nào muốn vãng sanh

thì ngay lúc đó đều có thể vãng sanh, chỉ cần công phu của bạn đạt đến cảnh giới này thì sanh tử tự tại, không hề có chút ràng buộc nào. Nếu muốn đi, tuổi thọ của ta vẫn còn, vẫn chưa hết thì không cần bận tâm, có thể đi sớm hơn. Nếu như xem thấy chúng sanh khổ nạn thế gian này nhiều, phát ra tâm từ bi, muốn giúp đỡ đại chúng mà thọ mạng đã hết rồi thì cũng không cần lo, có thể kéo dài thọ mạng. Đây gọi là sanh tử tự tại. Cho nên, chỉ cần các vị được nhất tâm, sanh tử liền tự tại. Sanh tử tự tại gọi là "*liễu sanh tử*", sanh tử không có chướng ngại đối với bạn. Bạn vĩnh ly nhiệt náo, "*tâm được thanh lương*". Thanh lương này chính là chúng ta gọi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Ngày nay chúng ta mong cầu thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình, xã hội an định, từ xưa đến nay tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đều đang kỳ nguyện. Vì sao thế giới vẫn loạn như vậy? Vì sao hòa bình vĩnh viễn không thể hiện thực? Nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Nếu chúng ta muốn truy cứu thì phải phản tỉnh, phải kiểm điểm. Chúng ta mong cầu hòa bình,

ngày ngày kêu gọi hòa bình, nhưng gốc của hòa bình thì vẫn chưa tìm ra, cho nên hòa bình vĩnh viễn không đạt được. Gốc của hòa bình là gì? Bình đẳng! Tâm của chúng ta nếu bất bình, thì hòa bình vĩnh viễn sẽ không đạt được. Định nghĩa của hòa bình là hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng. Mong cầu của chúng ta là mọi người có thể hòa thuận cùng sống với nhau. Vì sao không thể hòa thuận? Do không bình đẳng. Cho nên, nhất định phải bình đẳng đối đãi thì hòa bình liền hiện thực.

Nhà Phật dạy chúng ta, thực tế mà nói bài học thứ nhất chính là dạy người. Chúng ta vừa bước vào cửa chùa, đi vào trong cửa chùa, đối diện là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc chính là dạy chúng ta hòa bình. Di Lặc là tượng trưng của "*hòa bình*". "*Hoà*" là gì? Bạn thấy hòa, một bầu hòa khí, mặt cười rất tươi. "*Bình*" là gì? Là bình đẳng đối xử. Biểu hiện là gì? Bụng to có thể chứa, có thể bao dung. Bình đẳng thì có thể bao dung. Cho nên, người xưa đối với Bồ Tát Di Lặc, có hai câu nói để dạy chúng ta là: "*Sanh bình đẳng tâm, trình hi*

*duyệt tướng*". Tạo tượng của Bồ Đại Hòa Thượng là dạy chúng ta hai câu nói này. Chúng ta phải sanh tâm bình đẳng thì tự nhiên lưu lộ ra cái tướng vui hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, thường hiện tướng hoan hỷ. Chúng ta tìm ra cái gốc hòa bình này, cho nên quyết định không có cao thấp, không có phân biệt.

Tôi đối đãi với những lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ cái gốc của hòa bình. Tôi nói: "*Thượng Đế mà các vị sùng bái, vị thần các vị sùng bái, ngay trong mắt của tôi đều là Phật Đà, là hóa thân của chư Phật Như Lai. Tôi lễ kính chư Phật, thì đối với Thượng Đế của các vị, đối với vị thần mà các vị sùng bái, tôi lễ kính cũng giống y như Phật vậy*". Tôi có căn cứ, nếu từ góc độ của bạn mà nhìn, bạn kính ngưỡng là Thượng Đế, Phật Bồ Tát cũng là hóa thân của Thượng Đế, chẳng phải là chúng ta đã bình đẳng rồi sao? Tôi thấy bạn là hóa thân của Phật Đà, bạn thấy tôi là hóa thân của Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi. Đây là nền tảng của hòa bình, là căn bản của hòa bình. Nếu như tôi tốt hơn bạn, bạn không bằng như tôi, thì vĩnh viễn sẽ

không thể bình lặng, hòa bình vĩnh viễn chỉ là khẩu hiệu, nhất định không thể nào thực tiễn. Cho nên, chúng ta xem thấy trong tất cả tôn giáo sùng bái thần minh đều xem thành chư Phật Như Lai, họ xem thấy chư Phật Bồ Tát trong Phật giáo chúng ta cung phụng đều là hóa thân của Thần Thánh Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi! Lễ kính, xưng tán, cúng dường của chúng ta nhất định không có phân biệt, nhất định không có chấp trước thì hòa bình liền được thực tiễn. Chúng ta thường nghĩ tưởng hòa bình, đã nghĩ đến mấy ngàn năm rồi mà vẫn đang không ngừng động loạn, hơn nữa động loạn ngày một rộng lớn hơn.

Do đó, ngày nay chúng ta mong cầu hòa bình, phải tìm ra được căn gốc của hòa bình. Khi lý luận căn cứ tìm ra, mọi người chúng ta cùng đồng nỗ lực học tập, sửa đổi lại sai lầm của chính mình. Sai lầm của chúng ta là gì? Công cao ngã mạn! Về trước, người học Phật chúng ta luôn cảm thấy Phật là cao, còn họ đều là tà giáo. Người của Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo có một chân thần duy nhất của họ, còn Phật giáo là ma quỷ,

vậy thì làm sao có thể hòa bình được chứ, xã hội này làm sao mà không động loạn? Ngày nay chúng ta tìm ra căn gốc của hòa bình rồi, nói Phật cũng tốt, nói Bồ Tát cũng tốt, nói Thượng Đế cũng tốt, nói chúng thần cũng tốt, đều là một. Chúng ta mỗi một người tên gọi không giống nhau, kỳ thực là một sự việc, một chân lý, một chân thân, nhà Phật nói một tự tánh, vậy chẳng phải bình đẳng rồi sao? Phật pháp đệ nhất, Ki-Tô giáo cũng đệ nhất, Thiên Chúa giáo cũng đệ nhất, X-Lam giáo cũng là đệ nhất, Ấn Độ giáo cũng là đệ nhất, mỗi mỗi đều là đệ nhất, không có đệ nhị, chúng ta phải có quan niệm lý luận này. Đây là nhận biết, là hòa bình có gốc, chúng ta chân thật đi trên con đường hòa bình. Nếu như không có quan niệm lý luận này, không có sự nhận biết này thì hòa bình vẫn là một khẩu hiệu, xã hội vẫn là vĩnh viễn đang động loạn, ngày tháng của chúng ta vẫn là ngày tháng khổ. Phật dạy chúng ta phải có trí tuệ, phải tìm ra căn gốc. Sau khi đã tìm ra gốc rồi phải y giáo phụng hành, thì tâm liền được thanh lương.

Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Trên "Kinh Kim Cang" nói: *"Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng"*. Cho nên, chúng ta phải sanh trí tuệ, không thể sanh phiền não. Không bình thì bạn sanh phiền não, tâm bình rồi thì sanh trí tuệ, thanh tịnh bình đẳng sanh trí tuệ. Chúng ta phải giác ngộ, không nên ô nhiễm nữa. Sự ô nhiễm của chúng ta đã tương đối nghiêm trọng. Cái gì là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm, phải quấy nhân ngã là ô nhiễm. Bao gồm tất cả ô nhiễm phải quét nó được sạch trơn, hồi phục được thanh tịnh. Thanh tịnh là bình đẳng, bình đẳng chính là thanh tịnh. Thanh tịnh bình đẳng mới được thanh lương tự tại.

*"Sở thọ khoái lạc"*, đây là nói cảm thọ của bạn. Sự khoái lạc này chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được. Ngày nay chúng ta gọi "lạc" là *"lạc của khổ lạc"*. *"Lạc của khổ lạc"* là tương đối, không phải là chân lạc. Cái lạc mà các Ngài nói ra, khổ lạc hai bên đều không có, đó gọi là chân lạc. Cái lạc của chúng ta là có khổ có lạc, cái lạc đó không phải chân lạc, cái lạc

đó gọi là hoại khổ. Cần phải rời khỏi hai bên khổ và lạc, thì cái lạc này mới là chân lạc. Cho nên, lạc của Thế giới Cực Lạc là khổ lạc hai bên đều không có. Do đó, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm "*Thế giới Cực Lạc rất khoái lạc, đến nơi đó để hưởng lạc*", vậy thì bạn sai rồi, cái lạc đó vẫn là phiền não, bạn đem Thế giới Cực Lạc xem thành thế giới phàm phu của chúng ta.

Cho nên, câu nói phía sau nói được rất hay: "*Do như lậu tận Tỳ Kheo*". "*Lậu*" là đại danh từ của phiền não, bởi vì bạn có phiền não, trí tuệ của bạn tiêu hết, trí tuệ không còn, công đức không còn, cho nên Phật dùng lậu để làm thí dụ. Giống như cái tách trà của chúng ta, nếu như tách trà có một lỗ thủng, thì đồ đựng bên trong chẳng phải chảy hết rồi sao? Trí tuệ, công đức, pháp tài chảy đều chảy hết. Vô lậu là nó hoàn hảo. Là thí dụ như vậy. Trí tuệ công đức của bạn tròn đầy viên mãn, không có kém khuyết, nên gọi là vô lậu. Tiểu Thừa A La Hán là vô lậu, kiến tư phiền não đoạn rồi, như vậy gọi là vô lậu Tỳ kheo. Ở trong pháp Đại Thừa, chúng



ta ở trên Kinh Đại Thừa thường hay xem thấy đại Tỳ Kheo. Đại Tỳ Kheo là vô lậu Đại Thừa. Vô lậu Đại Thừa là địa vị gì? Bồ Tát Pháp Vân Địa. Bồ Tát Pháp Vân Địa cũng gọi là đại Tỳ Kheo, thông thường chúng ta gọi là Thập Địa Bồ Tát, Bồ Tát địa vị thứ mười. Các Ngài hưởng thụ cái an vui đó, chúng ta làm sao biết được? Không cách gì tưởng tượng.

Trong "Kinh Hoa Nghiêm", Phật có tử mĩ giới thiệu qua, Đại Sư Thanh Lương cũng có khai thị cho chúng ta, chúng ta luôn phải tử mĩ mà thể hội. Ngài Thanh Lương nói pháp giới không chướng ngại, lý vô ngại, đạo lý của vạn sự vạn vật thể xuất thể gian, các Ngài hoàn toàn thông đạt, không có chướng ngại. Sự tướng vô lượng vô biên thể xuất thể gian, các Ngài cũng thông đạt tường tận viên mãn. Sự không có chướng ngại. Vào sâu hơn một tầng, lý cùng sự không có chướng ngại, lý không ngại sự, sự không ngại lý, lý sự vô ngại, đạt đến thực tiễn vào thọ dụng đời sống. Sự sự vô ngại là cảnh giới gì? Cảnh giới hòa bình cứu cánh viên mãn. Cảnh giới sự sự vô ngại này, ngày nay

chúng ta ở trong Kinh điển xem thấy được là pháp thân Bồ Tát. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, chúng ta gọi là bốn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, các Ngài chỉ có thể đạt đến lý sự vô ngại, vẫn không thể sự sự vô ngại, cho nên cái lạc đó không phải cực lạc, sự sự vô ngại mới gọi là cực lạc. Chúng ta từ ngay chỗ này dần dần có thể thể hội được điểm này, nếu không thì Cực Lạc phải nói bằng cách nào? Pháp Thân Đại Sĩ đến sự sự vô ngại mới gọi là Cực Lạc, đây là lậu tận Tỳ Kheo, lạc thọ của họ.

Vậy chúng ta muốn hỏi, cảnh giới Pháp Thân Đại Sĩ này, ngay trong một đời của chúng ta có thể đạt được hay không? Đáp án là khẳng định được, chắc chắn có thể đạt được. Vì sao tôi nói được khẳng định như vậy? Vì Phật nói pháp không vọng ngữ, trên "Kinh Kim Cang" Phật đã nói: *"Nhu Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả"*. Dựa vào điều này thì chúng ta có thể thể hội được, phàm hễ người tu hành ở thế gian này không thể nào đạt đến

được, chắc chắn Phật sẽ không nói, nếu Phật nói thì đó là cuồng vọng ngữ, chúng ta làm không được. Phạm hễ Phật tuyên nói ở trên thế giới này thì chúng ta có thể làm đến được. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không. Chúng ta làm bằng cách nào? Y theo giáo huấn trên "Kinh Kim Cang" mà làm thì chúng ta liền đạt được. Tôi nêu ra "Kinh Kim Cang", vì "Kinh Kim Cang" là một bộ Kinh phổ biến nhất, người Trung Quốc ưa thích tu học, đọc tụng nhất. Tông chỉ của "Kinh Kim Cang" là lìa tướng tu thiện. *"Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện"*, bạn liền đạt đến được *"sự sự vô ngại"*.

Cho nên, tôi nêu ra vị tu nữ tên Hứa Triết này, bà cho dù chưa đạt đến cảnh giới này, chúng ta có thể nói bà đạt đến cảnh giới gần giống. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Tức, bà là Tương Tợ Vị, đó là ta khẳng định, không phải Phần Chứng Vị thì chắc chắn cũng là Tương Tợ Vị. Tương Tợ Vị là cảnh giới gì? Cảnh giới của bốn thánh trong mười pháp giới, A La Hán, Bích Chi Phật, địa vị này là của Bồ Tát. Do đây có thể biết,

không phải chúng ta không làm được, mà là chúng ta không chịu đem tự tư tự lợi buông xả, không chịu một lòng một dạ vì người khác mà nghĩ tương. Tâm bệnh của chúng ta, gốc bệnh chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta tìm ra được gốc bệnh, đem gốc bệnh này tiêu trừ, từ nay về sau quên đi chính mình, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vì xã hội, vì chúng sanh, vì Phật pháp, chúng ta rất nhanh liền có thể khế nhập vào cảnh giới này. Có thể thấy được việc này là do người làm. Mỗi ngày đọc tụng, nghiên cứu thảo luận mà không chịu nỗ lực đi làm thì vĩnh viễn không cách gì đạt đến. Tóm lại mà nói, chúng ta phải chân thật phát tâm.

\*\*\*\*\*

# (VCD 153)

<sup>3</sup>Kinh văn : “Nhược khởi tưởng niệm , tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác”.

## 31. Nguyên thứ ba mươi mốt : “BÁT THAM KẾ THÂN NGUYỆN”

Đây là đoạn cuối cùng của chương thứ mười lăm. Hôm nay nhân duyên vô cùng thù thắng , bà Hứa Triết hiện nay là nữ cư sĩ rồi, đã chính thức thọ quy y. Nữ cư sĩ này đến giảng đường để làm kiến chứng cho chúng ta, chứng minh nguyện bất tham kế thân này . Hôm nay đúng lúc giảng đến nguyện này. Phạm phu học đạo, bất luận là học theo loại tôn giáo nào , loại pháp môn nào , sở dĩ họ không thể tu thành công , vấn đề chính là chấp trước cái thân tướng này quá mức, khởi tâm động niệm đều vì cái thân thể này. Đây là nguồn gốc của mê hoặc,

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 153

phiền não, khổ nạn. Ở trong Phật pháp, đây là thuộc về thân kiến.

Thân kiến là điều đứng đầu trong kiến tư phiền não. Nếu không trừ thân kiến thì nhất định không thể vào dòng Thánh, cũng tức là nói không thể khế nhập cảnh giới của Thánh nhân. “Thánh” mà chỗ này nói không phải là Đại Thánh, mà là Tiểu Thánh. Tiểu Thánh là quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, là sơ quả Tiểu Thừa. Sơ quả Tiểu Thừa là đã đem năm loại kiến hoặc đoạn sạch rồi. Chúng ta thường hay xem thấy ở trong Kinh, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 88 phẩm quy nạp trở lại còn năm loại. Loại thứ nhất là thân kiến. Chấp trước cái thân này là ta thì sự việc này phiền phức rồi. Trên thế giới, có người nào không chấp trước thân này là ta chứ? Thậm chí là chúng sanh lục đạo, cho dù đến Đại Phạm Thiên, Ma-Hê-Thủ-La Thiên, Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên, thân kiến của họ chưa đoạn. Cho nên, họ là phàm phu sáu cõi, tuy phước báo lớn, được sinh về cõi trời, nhưng khi phước báo hưởng hết rồi vẫn phải chịu nỗi khổ luân hồi. Bạn

muốn hỏi tại sao lại bị nổi khổ luân hồi? Vì chấp trước cái thân này là ta . Đến khi nào quên đi cái thân này , thân không phải là ta ... Thân không phải là ta thì ai là ta vậy?

Vừa rồi, lời của cư sĩ Hứa Triết nói với mọi người ở nơi đây , các bạn nghe thật kỹ , thử nghĩ thật kỹ , bà không chấp trước thân này là ta rồi . Bạn hỏi bà cái gì là ta? Tất cả chúng sanh khổ nạn là ta . Bạn thử xem bà 101 tuổi còn muốn xây viện dưỡng lão . Xây viện dưỡng lão như thế nào ? Không giống như viện dưỡng lão thông thường của thế gian. Bà xây viện dưỡng lão là viện dưỡng lão mang cách thức gia đình , xem người già là cha mẹ của mình , là anh em chị em của mình, theo cách thức như vậy mà chăm sóc chúng sanh khổ nạn. Cái ta của bà không phải cái thân này, mà là tất cả chúng sanh khổ nạn . Cho nên , bà phát tâm muốn thọ Tam Quy, ngay cả phái Ngũ Giới tôi cũng trao cho bà . Bà hỏi: “*Con có tư cách này không?*”. Tôi bảo: “*Cụ là đệ tử Tam Quy, đệ tử Ngũ Giới tiêu chuẩn*” , Tam Quy, Ngũ Giới đều có thể cho mười điểm. Người chính thức

ở trước Phật thọ Tam Quy Ngũ Giới so với bà cũng không bằng, trên thực chất, bà là đệ tử Như Lai.

Bà ăn chay từ nhỏ, người bình thường chúng ta gọi là: “*Ăn chay từ trong bụng mẹ*”. Bà nghĩ thấy mùi tanh hôi thì có phản ứng rất khó chịu, cho nên từ nhỏ bà đã không ăn đồ tanh hôi, mà ăn rau củ. Đời sống của bà đơn giản biết bao. Chúng ta ngày nay sống phải có đồ gia vị, sắc hương vị. Hiện nay chúng ta thể hội được, sắc hương vị không phải thực phẩm có lợi cho sức khỏe. Tại sao vậy? Đó là đồ chế biến. Phàm là đồ chế biến đều là có hại, trái ngược với quy luật tự nhiên. Bạn ăn vị càng đậm đặc thì hại càng sâu, đối với cơ thể nhất định không có lợi ích. Bà sống đơn giản biết bao, ăn uống đơn giản, áo quần đơn giản. Bạn thấy bà mặc đồ phong phanh như vậy, có một số người nói giảng đường không khí quá lạnh, phải mặc quần áo thật dày. Bà không biết nóng lạnh, bà không hiểu được nóng lạnh, thời tiết nóng đi nữa bà cũng mặc một bộ đồ, lạnh đi nữa cũng mặc một bộ đồ, bà rất bình thường. Tại sao vậy? Nguyên bất kế th ân. Bà không suy tính cái



thân này là mình. Chúng ta coi trọng cái cơ thể này quá mức, phải làm thế nào bồi dưỡng cho nó , phải làm thế nào yêu quý nó , nhưng trên thực tế đã hoàn toàn hại nó. Cách thức sống đó của bà đích thực là đạo dưỡng sinh, khỏe mạnh trường thọ . Bà 100 tuổi rồi, chưa hề bị bệnh, không có phiền não, không có lo buồn, không có bận tâm, chưa hề ghét bỏ bất kỳ một người nào . Có người không ưa bà , ác cảm với bà , nhưng bà không ghét bỏ người ta , bà không ác cảm với người khác . Đây không phải người bình thường có thể làm được, bà đều làm được cả . Một vài năm gần đây , bà thích xem sách Phật, trên thực tế là sách của những tôn giáo khác bà đều ưa thích xem.

Các giáo hữu của Thiên Chúa giáo thấy bà xem sách của những tôn giáo khác, xem sách Phật giáo, liền nói với bà : *“Tại sao bà đi xem những thứ của ma quỷ?”*. Bà trả lời rất hay , bà nói: *“Tôi thấy tất cả tôn giáo thấy đều là một mảnh quang minh”*. Bà không có phân biệt, không có chấp trước . Phật ở trong Kinh nói với chúng ta, xa lìa tất cả chấp trước thì liền thoát khỏi

lục đạo luân hồi , buông xả tất cả phân biệt thì liền thoát khỏi thập pháp giới. Bạn thử nghĩ xem, cảnh giới của bà là gì? Bà ở đây gặp mặt mọi người chúng ta một chút rồi lập tức rời khỏi giảng đường , bà còn có rất nhiều việc phải làm . Việc gì vậy? Tầng lớp người khổ nạn cần bà giúp đỡ , nên bà không có nghỉ ngơi . Một mình ở trong cái phòng nhỏ , không có người chăm sóc bà. Bà cứ đều đặn ngày đêm không ngừng nghỉ đi chăm sóc người khác , 101 tuổi vẫn chưa có nghỉ ngơi . Bạn thấy tình trạng sức khỏe của bà , tôi nhìn thật kỹ chỉ thấy bà mới rụng một cái răng , đọc báo không cần đeo kính, tai mắt sáng suốt, phản ứng rất nhanh. Đây là không suy tính thân tướng thu được lợi ích thù thắng.

Chúng ta hôm nay giảng nguyện n này , mọi người chính mắt nhìn thấy rồi . Chúng tôi nhìn thấy rất ngưỡng mộ, trường thọ nhất định phải khỏe mạnh mới là phúc báo . Trường thọ không khỏe mạnh thì không phải phúc . Cho dù có rất nhiều người hầu hạ bạn , chăm sóc bạn cũng không phải phúc báo . Tại sao vậy? Phiền phức rất nhiều người . Bạn thử xem , bà cả

đời không phiền đến người , cũng không muốn làm phiền chính mình, ăn cơm phải đi nấu cơm, phải đi xào rau, làm phiền chính mình. Bà không muốn gây ra cái phiền phức này , nên ăn rau sống , dầu muối , tương, dấm thả đều đoạn tuyệt , hoàn toàn khôi phục tự nhiên. Rau sống mua về , rửa sạch là ăn được rồi . Bà mặc quần áo , đến bên này là để tiếp khách h, bà mặc quần áo như vậy là rất đẹp đấy. Quần áo từ đâu mà có vậy? Bà nói là nhặt ra từ trong thùng rác . Có rất nhiều người tặng tiền cho bà . Bà nói, tiền không phải tặng cho tôi hưởng thụ , là người ta tín nhiệm tôi , để tôi cứu giúp người khổ nạn cần được giúp đỡ . Một xu bà cũng không hề dùng riêng cho mình, khởi tâm động niệm tất cả đều là vì người khác , tâm địa thanh tịnh , tràn đầy tâm từ bi và yêu thương . Cho nên cư sĩ Lý hỏi bà , bà rất cuộc tin tôn giáo nào ? Bà trả lời , bà tin tôn giáo “*Tình thương*”. Tình thương chính là tôn giáo . Lời nói này nói không sai tí nào cả . Nhà Phật nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi chính là yêu thương . Thiên Chúa giáo của bà nói : “*Thượng đế yêu thế nhân*”. Cơ đốc giáo nói : “*Thần yêu thế nhân .*” Chúng

ta ngày nay với chín tôn giáo ở Singapore giao thiệp vô cùng mật thiết . Ở trong giáo nghĩa của chín tôn giáo , nếu như nói hoàn toàn tương đồng , không hề có mảy may chống trái chính là một chữ “*Yêu*” . Bà thật sự là nắm được điểm chính rồi . Tôn giáo của tình thương , mọi tôn giáo toàn bộ đều bao gồm ở trong đó rồi , không hề sót một tôn giáo nào cả . Chúng ta ngày nay nói đa nguyên văn hóa . Bà đã nắm được hạt nhân của đa nguyên văn hóa rồi , vì vậy bà không nghĩ đến bản thân. Bà vừa mới nói : “*Ông trời sẽ phù hộ tôi*” . Bà chẳng cầu mong gì cả.

Tôi còn nhớ , khi tôi 26 tuổi, vừa mới học Phật, gần gũi Đại Sư Chương Gia . Đại Sư Chương Gia nói với tôi , khuyến khích tôi đem cái thân tâm này hiến dâng cho Phật giáo, dâng hiến cho tất cả chúng sanh , thì đời này của tôi tự nhiên sẽ có Phật Bồ Tát chăm lo , tôi không nên lo lắng gì cả. Tôi nghe lời nói này rất có đạo lý. Đời này giao cho Phật Bồ Tát chăm lo , như thế tự tại biết bao. Nhưng người thế gian nghĩ không ra, họ muốn tự mình chăm lo cho mình , để người khác chăm

lo thì không yên tâm. Muốn tự mình chăm lo cho mình thì đau khổ sẽ nhiều thôi . Bạn đời này phải chịu biết bao nhiêu khổ nạn nhưng chưa chắc chăm lo cho mình tốt được. Cư sĩ Hứa Triết nói, “ông trời sẽ chăm lo cho bà” chính là chư Phật Bồ Tát, chúng thân chăm lo cho bà. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi thì phải giác ngộ. Mọi tôn giáo, chúng ta quan sát tỉ mỉ , đều có thể dung thông chứ không hề ngăn ngại , không hề ngăn cách , không có chướng ngại . Tất cả mọi ngăn ngại là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta tạo nên . Xa lìa vọng tưởng , phân biệt , chấp trước , chúng ta sẽ nhìn thấy chân tướng sự thật.

Chân tướng sự thật , đúng như trong “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” đã nói : “Tất cả tôn giáo là cùng một gốc” , cái gọi là “Vốn là cùng gốc sanh ra”. Cái gốc này tên gọi là gì vậy ? Ở trong Phật pháp thường gọi là tự tánh, gọi là chân tâm, gọi là chân như, gọi là Như Lai , ở trong Kinh Phật có rất nhiều danh từ như thế này; ở trong các tôn giáo bạn thì gọi là Thượng Đế , gọi là Thần . Tên gọi không giống nhau ,

nhưng thật sự chỉ là một . Không nên vì tên gọi khác nhau mà chúng ta khởi phân biệt chấp trước , đây chính là chấp trước tướng ngôn thuyết , chấp trước tướng danh tự , chấp trước tướng tâm duyên , như vậy mới tạo ra sự sai lệch, tạo nên hiểu lầm . Sự hiểu lầm này ngày càng nghiêm trọng , thế là phát sinh mâu thuẫn , thậm chí là bất hạnh và dẫn đến xung đột đổ máu , chiến tranh tai nạn . Nguyên nhân này chính là do không thâm nhập sâu thêm một nấc để tìm ra gốc . Người thế gian nói là không chịu tìm bản chất, tìm đến chỗ nhánh cây là ngừng rồi , không chịu tìm kiếm thêm xuống dưới nữa. Đây là mê hoặc, không biết sở dĩ nhiên. Phật pháp sau khi họ tiếp xúc rồi đều có thể sinh tâm hoan hỷ.

Tôi lần này đến nước Mỹ, ở trong buổi tọa đàm tại Los Angeles có một vị cha xứ là người Mỹ . Trước đây, ông đã từng sống tại Đài Loan 12 năm, ông nói tiếng phổ thông rất giỏi, từng dạy học tại Đại học Phụ Nhân. Ông gặp được tôi thì rất hoan hỷ . Ông biết rất rõ là năm xưa tôi từng dạy học ở trong Viện Tu Đạo Đa-mã-

tư - một nhà thờ Thiên Chúa giáo ở phía sau Đại học Phụ Nhân. Phạm là người từng tiếp xúc Phật giáo đều vô cùng kính phục đối với Phật giáo. Tại sao vậy? Phật pháp tìm đến gốc. Nếu như chúng ta đối với những tôn giáo khác, thế gian dù cho người tạo o ác đủ dạng, vẫn còn có thành kiến. Cái thành kiến này là kiến hoặc, kiến hoặc của bạn chưa đoan. Hằng ngày bạn đọc Kinh Phật, mà ý nghĩa Phật nói ở trong Kinh bạn không hiểu rõ. “Phẩm Phổ Môn” có người học Phật nào mà không tụng? “Kinh Kim Cang” có người học Phật nào mà không đọc? Hai cuốn sách phổ biến nhất này, có rất nhiều đồng tu còn có thể thuộc lòng. Ở trong “Phẩm Phổ Môn” đã nói: *“Cần dùng thân gì độ được, tức hiện thân ấy mà thuyết pháp”*. Bạn hiểu được cái ý này không? Nếu như bạn thật sự hiểu được rõ ràng rồi, thì thành kiến của bạn đối với tất cả mọi tôn giáo chắc chắn được hóa giải. Tại sao vậy? Cần dùng thân Cơ Đốc mà độ được thì Như Lai liền hiện thân Cơ Đốc mà thuyết pháp; cần dùng thân Thượng Đế mà độ được, tức hiện thân Thượng Đế mà thuyết pháp. Đây là người một nhà mà! Bồ Tát có 32 ứng thân thì vị Bồ Tát đó là

Như Lai. Như vậy thì kiến hoặc của chúng ta đã đoạn rồi.

“Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói thấu triệt hơn :  
“*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*” , “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt*” . Không những là tư hoặc đoạn rồi, mà trần sa vô minh cũng không tồn tại nữa, vậy là đích thực tìm ra được nguồn gốc của vũ trụ nhân sinh rồi. Chúng ta phải nhận biết, phải hiểu rõ thì đời này mới không đến nỗi luống qua , mới có thể khế nhập cảnh giới của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, cổ đức nói: “*Kiến hoặc không trừ thì không thể vào được dòng Thánh*”. Câu nói này nhất định không được xem thường. Làm sao phá kiến hoặc ? Phải dựa vào lời chỉ dẫn của Kinh điển, còn phải hiểu sâu nghĩa thú , y giáo phụng hành mới có thể đột phá quan ải này. Các đồng tu đều biết , luận về tu hành , mỗi chúng ta vô lượng kiếp trước đã gieo trồng thiện căn , mỗi người đều có nền tảng thiện căn sâu dày . Tuy có nền tảng thiện căn , nhưng đáng tiếc thân kiến không buông xả được, cho nên vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn làm phạm phu ,



vẫn còn trôi lăn trong sáu cõi luân hồi . Điều này rất đáng thương, trên Kinh Phật thường hay cảm thán là “*kẻ đáng thương*” . Không chỉ như thế , chúng ta mãi đến ngày nay vẫn rất dễ dàng bị hoàn cảnh cám dỗ , hơi có một chút thuận nghịch là tâm đạo liền mất hết ; thuận cảnh thì tâm tham ái khởi lên rồi , tâm tinh tấn quên mất rồi ; nghịch cảnh hiện tiền thì lập tức nản lòng, thói chuyển. Cho nên, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh , không ngăn nổi sóng gió , sóng nhỏ gió nhỏ cũng ngăn không nổi hướng hồ là sóng to gió lớn ? Cổ đức thường nói : “*Tám gió thổi không lay*” . Chúng ta ngày nay tám gió cực nhỏ là đã bị bay đi mất tiêu rồi. Nguyên nhân chính của vô lượng kiếp tu hành đến ngày nay không có thành tựu chính là ngay chỗ này.

Ở trong 37 đạo phẩm nói “*Ngũ căn , ngũ lực*” . Chúng ta ngày nay ngay cả căn cũng không có . Năm loại này là “tín, tấn, niệm, định, tuệ”. Ngay cả năm loại căn này chúng ta cũng không có . Ngày nay chúng ta nói tín, mà niềm tin lững lờ bất định . Ngũ căn, cái đầu tiên là tín căn không có thì bốn cái còn lại không cần

bàn đến nữa , vậy sao có thể vắng sanh, sao có thể thành tựu? Tại sao chúng ta ngay cả cái căn này cũng không có vậy? Tuy nói bạn thiện căn sâu dày , nhưng thiện căn đó là tiềm ẩn ở trong A Lại Da Thức của bạn, nó không khởi hiện hành , không khởi tác dụng . Nếu muốn thiện căn khởi hiện hành , thật sự bạn phải có tín căn, có niệm căn , có định căn . Muốn có tín căn, niệm căn, định căn thì nhất định phải dựa vào giáo dục. Chúng ta ngày nay khổ là do không có lời chỉ dạy của Phật Đà, tuy hàng ngày đọc Kinh , biết tụng Kinh , mà không hiểu ý nghĩa của Kinh . Cho dù hiểu một chút ý nghĩa, nhưng quá nông cạn , cũng không thể thay đổi đời sống của chúng ta , không thể ảnh hưởng đời sống của chúng ta thì vẫn là vô dụng, chỉ có thể tốt hơn một chút so với không niệm . Đến khi nào mới có thể khởi tác dụng, mới có thể phát sinh tác dụng vậy? Nó thay đổi được tư tưởng của chúng ta , thay đổi được kiến giải của chúng ta, thay đổi được đời sống của chúng ta, vậy mới gọi là căn. Căn khởi tác dụng tạo ra sức mạnh, vậy là ngũ căn đã tiến đến ngũ lực rồi.

Căn của chúng ta ngày nay không có . Hãy thử nghĩ thật kỹ , phía trước ngũ căn , những môn nào cần phải tu học? Tứ Niệm Xứ , Tứ Chánh Cần , Tứ Như Ý Túc, sau đó mới đến Ngũ Căn, bạn mới biết có căn. Tứ Niệm Xứ là xây dựng quan niệm đúng đắn cho chúng ta. Chúng ta ngày nay gọi là nhân sinh quan , vũ trụ quan. Điều đầu tiên của Tứ Niệm Xứ là phá thân kiến , *“quán thân bất tịnh”*, chúng ta chưa làm được . *“Quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã”*, ai chịu hạ công phu ở trong đây? Đây là pháp căn bản của Phật pháp, tu hành phải bắt đầu từ chỗ này. Bạn chân thật vào đạo, thoát khỏi tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay , bạn phải bắt tay từ chỗ này . Đại Sư Thiên Thai đối với “Tứ Niệm Xứ” nói vô cùng tường tận. Bốn câu nói này , Ngài chú giải thành một cuốn sách rất dày . Năm xưa tôi đã đọc đến , cảm thấy vô cùng kinh ngạc, cho rằng bốn câu này rất dễ hiểu . Thử xem chú giải của Ngài , càng xem càng khó hiểu . Ngài dùng *“Tàng, Thông, Biệt, Viên”* bốn cấp bậc để nói rõ việc tu học “Tứ Niệm Xứ” . Đây là dạy cho chúng ta phương pháp quán sát đối với pháp thế xuất thế gian ,

cách nhìn của Tàng giáo như thế nào , cách nhìn của Thông giáo như thế nào, Biệt giáo, Viên giáo cách nhìn là như thế nào . Cấp bậc cả nh giới không ngừng nâng cao. Quan sát tinh tế , chúng ta mới biết được bậc Thánh hiền làm thế nào giải thoát , làm thế nào thành tựu. Xoay trở lại thử nhìn bản thân , tại sao ta bị đọa lạc, tại sao chúng ta không thoát khỏi tam giới, tại sao không thể thoát khỏi luân hồi , tại sao chúng ta vẫn bị danh vọng lợi dưỡng , ngũ dục lục trần của thế gian cám dỗ còn họ thì có thể vượt qua? Sau khi đã tìm ra nguyên nhân , chúng ta tiêu trừ nguyên nhân đọa lạc của mình, học tập nguyên nhân vượt qua của người ta , thì chúng ta đời này cũng có thể thành tựu. Đây là tu đạo chân chánh. Cho nên, quý vị nhất định phải nhớ kỹ, thân kiến không trừ thì chắc chắn lưu lạc trong luân hồi sanh tử, không có cách gì vượt qua.

Trong Kinh nói “*tham kế thân giả*” . Sao gọi là tham? Tham dễ dàng hiểu , đó là tham ái ; thuận cảnh thì tham luyến, không nỡ xa lìa ; nghịch cảnh thì muốn nhanh chóng rời xa. Cảnh giới thuận nghịch đều là một

chữ tham . “*Kế*” là toan tính , phân biệt , chúng ta thường nói tính toán, kế hoạch, suy lường, chính là cái ý này . Nói tóm lại , ở trên danh tướng của Phật pháp gọi là “*chấp ngã*”. Phạm phu lục đạo đều cho rằng cái thân này là ta , nên tham chấp , toan tính , yêu quý hết mực. Thuận thân kiến liền khởi tham ái , trái nghịch thân kiến liền khởi sân hận , đủ thứ phân biệt , vọng tưởng, vô lượng vô biên phiền não cũng từ đó mà sanh ra. Xưa nay chưa có người phát hiện đây là gốc bệnh , đây là gốc khổ . Mấy ngàn năm trước , Lão Tử đã từng nói: “*Ta có đại họa , bởi vì ta có thân*” . Lão Tử đã giác ngộ rồi. Kiến giải của Ngài với người khác không giống nhau. Ngài cho rằng cái thân này là gánh nặng , thân là tai họa . Ngài thông minh hơn nhiều so với người bình thường . Nhưng mà cái thân này có phải là gánh nặng , có phải là tai họa hay không ? Không hẳn vậy. Cái thân này là công cụ, xem bạn dùng nó như thế nào. Bạn biết dùng thì cái thân này là rất tốt , không biết dùng thì nó là tai họa . Lời này nói như thế nào đây? Người không biết dùng thì dùng cái thân này để tạo nghiệp, cho nên nó là tai họa ; người biết dùng thì

sẽ dùng cái thân này để phục vụ tất cả chúng sanh khổ nạn, công đức của nó vô lượng. Nó là công cụ. Có mấy người xem cái thân này là công cụ ? Người giác ngộ, bậc Thánh Tam Thừa , cấp bậc thấp nhất là quả vị Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa không còn chấp trước thân là ta nữa, bắt đầu từ đó biết cái thân này là công cụ . Nhà Phật có cái gọi là: “*Mượn giả tu thật*”, cái công cụ này là giả, chúng ta mượn công cụ này để tu thật. Thật là gì vậy? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên, không thể xa lìa cái công cụ này.

Lần này tôi đến California nước Mỹ một chuyến . Nguyên nhân là khi tôi ở văn phòng lâu hai , cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã đặt một cuốn tạp chí ở trên bàn , tình cờ tôi đã lật ra , nhìn thấy bên trong có một bảng thống kê, con số thống kê này tôi vừa nhìn thấy thì vô cùng kinh ngạc . Bên trong nói về kỷ lục phạm tội của học sinh tiểu học, học sinh trung học Mỹ, nhìn thấy thật sự là khó tin. Nước Mỹ là một quốc gia khoa học rất phát triển, họ thường xuyên không ngừng công bố con số điều tra thống kê . Trên thế giới, các quốc gia khu vực

khác, giống như tình hình này thì không có con số báo cáo. Chúng ta tưởng tượng, vấn đề này thật vô cùng nghiêm trọng. Giáo dục nhân văn lơ là rồi, luân lý đạo đức gần như đoạn tuyệt, tư tưởng công lợi đã in sâu trong nội tâm của thanh thiếu niên rồi. Cứ đà phát triển như vậy thì vô cùng đáng sợ.

Khi Mạnh Phu Tử gặp Lương Huệ Vương, câu đầu tiên Lương Huệ Vương hỏi Ngài là : *“Tiên sinh, ông đến quốc gia của tôi, đối với quốc gia tôi ông đem lại cho chúng tôi những lợi ích như thế nào?”*. Mạnh Tử trả lời rất hay, trong đó có một câu nói (đây là kết luận cuối cùng, phần trung tâm thì tôi không nói nữa): *“Trên dưới tranh lợi nhau, nước ấy nguy rồi”*. Trên là chư hầu, thiên tử, dưới là thứ dân, từ trên xuống dưới đều muốn nói công lợi thì quốc gia bạn sẽ nguy. Người trong một nước này không nói đạo nghĩa, chỉ coi trọng công lợi, vậy có nguy không? Có lợi là bạn bè, không có lợi là thù địch; có lợi thì hợp tác, không có lợi liền tiêu diệt đối phương. Tai họa vô cùng! Ngày nay không phải *“trên dưới tranh lợi nhau, nước ấy nguy rồi”*, mà

người trên cả thế giới đều đang ở đó cạnh tranh mưu lợi thì toàn thế giới này nguy. Thế giới này của chúng ta nguy rồi , không phải chỉ một quốc gia , bạn thấy đáng sợ biết bao . Nếu một quốc gia gặp tai nạn , nguy nan này thì còn có quốc gia khác , chúng ta có thể di dân, có thể tránh nạn. Ngày nay là toàn thế giới, bạn thấy sự việc này đáng sợ biết bao. Cá nhân tôi sao cũng được, tuổi tác cao như thế này thì chết lúc nào cũng được.

Tôi hiện nay đối với cái chết rất hoan hỷ, không hề kiêng kỵ. Nhìn thấy thế gian này biết bao nhiêu người khổ nạn, tương lai đi về đâu ? Cho nên trước khi tôi đi Mỹ, đã bàn đến vấn đề này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên . Hiện nay nhanh chóng làm , “*mát bò mới lo làm chuông*” là đã quá muộn rồi , nhưng mà làm còn tốt hơn là không làm . Hội trưởng Lý đồng ý . Cách làm như thế nào ? Biện pháp duy nhất là lợi dụng công cụ tốt, công cụ là truyền hình . Làm thế nào có thể đem nền giáo dục chánh diện , thiện truyền bá trên truyền hình. Cho nên, chúng tôi đi lần này chủ yếu là đồng tu



bên đó nghe nói chúng tôi đã từng tổ chức một pháp hội tại Malaysia với hơn mười ngàn người tham gia . Họ điện thoại nói với tôi , hy vọng tôi đến Mỹ một chuyến, họ cũng có thể có số lượng một vài vạn người đến tham dự pháp hội này . Tôi lắc đầu , bảo với họ : *“Tôi không thích đứng đầ u gió, tôi không cần có cảnh tượng này. Tình hình Malaysia là đặc thù , họ là quốc gia Hồi Giáo , trước đây đối với hoạt động của Phật giáo có rất nhiều hạn chế , vì vậy bên đó mời là tôi đi ngay. Nước Mỹ là quốc gia dân chủ tự do mở cửa , tổ chức hoạt động quy mô lớn này , tôi không có hứng thú”*. Họ bèn hỏi tôi : *“Vây ý của Pháp sư thế nào ?”*. *"Phát thanh truyền hình, phát sóng truyền hình vệ tinh, tôi sẽ đi liền"* , tôi nói. Họ quả nhiên tìm đến đài truyền hình vệ tinh Bắc Mỹ . Chủ tịch, Tổng giám đốc của đài truyền hình đó tuy chưa từng gặp mặt , nghe nói tôi muốn đi, bèn cho chúng tôi sáu giờ miễn phí . Tôi cảm thấy rất ngạc nhiên . Sau khi đi rồi , vừa gặp mặt với Chủ tịch , Tổng giám đốc , ông ấy nói: *“Pháp sư ! Chúng ta biết nhau rất lâu , rất lâu rồi”* . Tôi hỏi sự việc ra làm sao, thì hóa ra ông ấy đã xem băng ghi hình

của tôi mấy năm rồi . Họ nói: "*Cả nhà chúng con đều xem băng của thầy, cố tìm cho được băng của thầy để trong nhà xem*" . Cho nên, thảo nào họ cho chúng tôi sáu giờ miễn phí . Lần này sau khi bàn xong rồi , sáu giờ thì không đủ . Thế phải làm sao ? Trường kỳ, nếu muốn phát sóng miễn phí băng ghi hình giảng Kinh của chúng tôi.

Tôi nói với họ: "*Nước Mỹ là nước lớn siêu cường trên thế giới, nước lớn siêu cường cũng sẽ có ngày bị diệt vong. Thế gian này không có gì tồn tại vĩnh viễn , cũng sẽ có ngày bị diệt vong*" . Hơn 30 năm trước, có người thỉnh giáo tiên sinh Phương Đông Mỹ : "*Nước Mỹ tương lai bị diệt vong , nhân tố đứng đầu là gì vậy?*". Tiên sinh Phương không hề do dự , lập tức liền trả lời: "*Truyền hình! Nước Mỹ tương lai mất nước là do truyền hình*". Cho nên, tôi nói với các vị lãnh đạo đài truyền hình của họ: "*Các bạn có thể hủy diệt xã hội này, hủy diệt thế giới này, các bạn cũng có thể cứu văn xã hội này, cứu văn thế giới này, là ở trong khoảng một niệm của bạn. Nếu như phát tâm cứu văn xã hội,*

*cứu vãn kiếp nạn của tất cả chúng sanh này, công đức các bạn rất lớn, không thể nói hết, dù cho chư Phật Như Lai cùng nhau đồng thanh đến tán thán cũng tán thán không hết*”. Tôi nói, một ngày không cần nhiều, mỗi ngày có thể phát sóng nửa giờ, một giờ, thì sau một năm, phong khí xã hội nhất định sẽ thay đổi bộ mặt thôi. Ngạn ngữ nói rất hay: *“Đừng sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng so với hàng”*. Cho nên, kinh doanh truyền hình vệ tinh không nên lấy kiếm lợi làm mục đích, mà phải lấy cứu đời, cứu người làm mục đích, thì chủ tịch của bạn chính là Như Lai, chính là Phật Đà, nhân viên của bạn đều là Bồ Tát. Họ nghe xong rất hoan hỷ. Họ muốn làm Phật, muốn làm Bồ Tát, thế thì tốt, băng ghi hình giảng Kinh của chúng tôi sẽ liên tục không ngừng cung cấp cho họ.

\*\*\*\*\*

# (VCD 154)

<sup>4</sup>Nhà Phật nói nhân quả, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện . Những người lãnh đạo chủ trì phát sóng truyền hình vệ tinh này , họ tin nhân quả , cho nên họ hoan hỷ tiếp nhận . Cách ghi hình này của chúng ta vẫn chưa đạt đến tiêu chuẩn mà họ yêu cầu , cho nên chúng ta cần phải đổi mới thiết bị của chúng ta , hy vọng vi ệc ghi hình của chúng ta có thể ể đạt đến tiêu chuẩn của họ . Hy vọng nước Mỹ dẫn đầu trước tiên , sau đó quốc gia khu vực khác , tất cả đài truyền hình vệ tinh, truyền tin quân chúng cùng mạng internet có thể ể phổ biến phát sóng nền giáo dục tích cực. Tôi nghĩ như vậy mới có thể ể thu được một ít hiệu quả . Truyền hình không có tội , nó là công cụ . Giống như thân thể của chúng ta , thân thể là công cụ , chúng ta phải cố gắng

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 154

dùng nó để tích lũy công đức, dùng nó để vượt qua luân hồi, thoát khỏi mụ ời pháp giới, thành Phật, làm Tổ, nhưng bạn phải khéo dùng nó, phải biết dùng nó. Người không biết dùng thì dùng nó để tạo nghiệp, dùng nó để tương lai đọa địa ngục, đọa ngã quý, thành súc sanh, đây là do bạn đã dùng sai thân thể.

Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng đã trích dẫn một đoạn ở trong “Vãng Sanh Luận” để nói. Ở trong “Vãng Sanh Luận” nói: *“Xa lìa ngã tâm, tham đắm tự thân”*. Đây là một câu. Cái ngã tâm này là vọng tâm, chính là chúng ta hiện nay nói tâm tự tư tự lợi. Đây là sai lầm, cần phải nên xa lìa, cần phải nên xả bỏ, phải giác ngộ. Giác ngộ là gì? Thân là công cụ sinh tồn của chúng ta, là công cụ tạo tác của chúng ta, ta phải lợi dụng công cụ này để sống đời sống bình thường.

## LỤC BA LA MẬT CỦA CƯ SĨ HỨA TRIẾT

### Về Bồ Thí

Cư sĩ Hứa Triết ở đây biểu diễn cho chúng ta thấy, bà là người sống đời sống bình thường. Quy tắc sống

của Bồ Tát là “Lục Ba-La-Mật”, bà thầy đều làm được rồi. Bồ thí Ba -La-Mật, Bồ thí là vì tất cả chúng sanh phục vụ, bà cả đời vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ, vì tất cả chúng sanh khổ nạn phục vụ. Trong phục vụ bao gồm ba loại bồ thí. “*Bồ thí tài*”, các bạn thấy, bà không có tiền, bà một xu cũng không có, bà dùng nội tài bồ thí. Nội tài là sức lao động, chúng ta ngày nay gọi là làm việc nghĩa, đây là thuộc về nội tài. Nội tài đáng quý hơn ngoại tài, được phước báo lớn hơn. Dùng “*bồ thí pháp*”, bồ thí pháp ở trong Kinh Phật nói là vì người diễn nói. Diễn là biểu diễn, bà làm được rồi, làm ra cho bạn thấy, khiến người nhìn thấy sinh tâm giác ngộ, sinh tâm ngưỡng mộ, sinh tâm học tập theo bà, đây là bồ thí pháp. “*Bồ thí vô úy*”, bà có thể khiến người khổ nạn, người bị bệnh có được sự chăm sóc của bà, có được sự an ủi của bà. Cho nên tôi nói bà là người “*phú quý*” thật sự trên thế gian. Sao gọi là “*phú*”? Là những nhu cầu đời sống thường ngày không bị thiếu thốn, đó chính là phú, không cần phải nhiều, bà mỗi ngày sống không thiếu thốn, đây chính là phú. Sao gọi là “*quý*”? Không phải bà có địa vị, mà là

được đại chúng xã hội khắp nơi tôn kính , đây chính là quý. Bà được phú quý thật sự . Ở trong Phật pháp nói phú quý, Đại đức xưa thường nói : *“Không đọc “Hoa Nghiêm” thì không biết phú quý của nhà Phật”*. Có một số người hiểu sai câu nói này , luôn rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, nhất định là Phật phải ở trên rất cao, đây là chỗ tôn quý của Phật. Phật giàu có, thử xem Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, kiêu hãnh thụ vật chất đó, muốn gì có nấy, nên đều muốn lên trên đó cả. Đây là hiểu lệch ý nghĩa rồi , hiểu sai rồi . Ý nghĩa đích thực là giống như cách thức sống này của cụ Hứa Triết.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế , Ngài trải qua đời sống phú quý thật sự . Đời sống vật chất của Ngài là ba y một bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây, đây là đại phú. Xả thân, xả mình, lấy việc dạy học làm nghĩa vụ , cho nên tôi xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà lao động nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ngài được tất cả người đương thời và hậu thế tôn kính. Đây là phú quý thật sự , là đại quý, những đế

vương, thừa tướng, hào phú thế gian không thể sánh bằng.

Làm sao có thể được phú quý thật sự vậy? Khéo dùng công cụ. Chúng ta ngày nay không khéo dùng, để lãng phí cái công cụ này. Chúng tôi mỗi ngày ở đây giảng Kinh, vì mọi người giải thích, người tin rất ít, người thật sự có thể nghe hiểu, tin được thì không nhiều. Đây cũng là các đồng tu Singapore có phước. Đã xuất hiện điều gì vậy? Đã xuất hiện một chứng minh, bà lên bục biểu diễn một chút cho chúng ta xem thử. Bà làm tam chuyên pháp luân, tác chứng chuyên, bà đến làm chứng minh. Hôm nay ở chỗ này vẫn không thuận tiện lắm. Tại sao vậy? Không có bảo bà biểu diễn máy động tác dẻo khớp cho chúng ta xem thử, bạn mới biết thể lực của bà tốt cỡ nào. Thể lực đó của bà, khi chúng ta thấy giống người mới 30 - 40 tuổi. Đời sống của bà đơn giản như vậy. Bà là phú quý thật sự của nhà Phật, chúng ta không phải nhìn thấy ở trong Kinh, mà nhìn thấy rành rành trước mắt. Ai có thể sánh với bà? Thế gian người hơi có chút phú quý, đi ra



ngoài đều phải có vệ sĩ , một mình không dám ra đường, vì sợ người ta giết . Bạn thấy , khổ biết bao ! Người phú quý thật sự đi ra đường không cần vệ sĩ, tùy theo ý muốn, họ đi đâu cũng được. Cho nên, “*bất tham kế tự thân*”, khéo dùng công cụ thì có lợi ích thù thắng như vậy.

Bạn thử xem , Bồ thí Ba -La-Mật viên mãn , bà được qu ả báo. Bồ thí tài thì đ ời sống vật chất không thiếu thốn . Bồ thí pháp thì được thông minh trí tuệ . Đầu óc của bà phản ứng rất nhanh, rất nhiều người trẻ tuổi không bằng bà. Khỏe mạnh trường thọ là do bồ thí vô úy . Ba loại thí này đư ợc ba loại qu ả báo, các bạn đều nhìn thấy.

### Về Trì giới

Trì giới chính là tuân thủ luật . Trong đời sống thường ngày của mình phải có trật tự , phải gọn gàng ngăn nắp. Chúng tôi đến nhà bà để tham quan, tuy bà ở một mình trong một cái phòng không lớn , nhưng bà dọn dẹp vô cùng ngăn nắp sạch sẽ , đơn giản mộc mạc . Ở trong nhà nhiều nhất là sách vở. Chúng tôi thấy bà

có mấy cái giá sách , sách sắp xếp rất chỉnh tề . Bà ưa thích đọc sách. Các bạn vừa mới nghe bà nói, có khi bà xem sách đến hai - ba giờ sáng, quên cả ngủ. Bà ngủ ít, ăn cũng ít , nhưng tinh thần dồi dào, tràn đầy thể lực . Câu đầu tiên trong “Vãng Sanh Luận” nói : *“Xa lìa ngã tâm, tham luyến tự thân”*, bà làm được rồi.

### Về Nhẫn nhục

Bà có tâm nhẫn nại , bà không giận dữ . Bà rất thông minh, có trí tuệ , bà biết giận dữ là tự hại mình, hại người. Hại người sao cũng được , nhưng hại mình, tự mình có biết hại chính mình hay không ? Một lần bạn nổi giận , cho dù cơn giận này chỉ có một phút , nhưng ba ngày mới có thể hồi phục. Vậy bạn mới biết tổn hại đối với sinh lý của mình lớn cỡ nào ! Người mà hàng ngày thường giận dữ, thì người này đương nhiên đoản mạng. Đây là đạo lý nhất định . Từ đó cho thấy , nổi giận là tự sát , điều này phải biết , họ không phải đang dưỡng sinh, mà là đang tự sát . Tâm địa tràn đầy tình thương, cả đời bà chưa hề ghét bỏ bất kỳ người

nào, cũng chưa hề ghét bỏ bất kỳ sự việc gì. Nhẫn nhục Ba-La-Mật bà đã viên mãn rồi.

### **Về Tinh tấn Ba La Mật**

Bà 101 tuổi rồi mà còn muốn xây viện dưỡng lão . Cả đời bà đã xây dựng hơn 100 viện dưỡng lão rồi , hiện tại vẫn muốn xây viện dưỡng lão . Bà muốn xây dựng viện dưỡng lão theo mô hình gia đình , để người già sống ở trong đây giống như đang ở nhà mình vậy. Đây là tinh tấn Ba-La-Mật.

### **Về Thiên định**

Bà theo đuổi mục đích , phương hướng đi của cả đời bà hoàn toàn không bị bất kỳ sóng gió nào của xã hội làm dao động ; thuận cảnh cũng tốt , nghịch cảnh cũng tốt, người khác tán thán cũng tốt , phỉ báng cũng tốt, bà như như bất động , đúng như trong “Kinh Kim Cang” đã nói : “*Không dính nơi tướng , như như bất động*”, bà làm được rồi.

### **Về Bát Nhã Ba La Mật**

Bà có trí tuệ, tất cả các pháp thế xuất thế gian, bà biết rất rõ, rất minh bạch. Bà xem sách biết lấy bỏ. Giao thiệp với người cũng như vậy, chỉ thấy cái thiện của người, không thấy lỗi người. Ở trong “Đàn Kinh” đã nói: “*Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”, câu nói này bà cũng làm được rồi. Tâm địa bà thanh tịnh, từ bi, tràn đầy trí tuệ. Ở trong tâm không có tam độc tham sân si, vì vậy không dễ dàng bị bệnh. Con người sở dĩ bị bệnh chính là do trong tâm có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn; trong có mầm độc thì ngoài rất dễ dàng cảm nhiễm, chính là đạo lý này.

Câu thứ hai trong “Vãng Sanh Luận” là: “*Xa lìa tâm chúng sanh bất an*”. Câu này thực tế mà nói là vô cùng quan trọng. Ý của câu này là gì vậy? Tất cả chúng sanh vì ngã mà bất an, loại tâm hạnh này phải viễn ly. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là tiêu cực, thì sẽ tổn hại đến xã hội. Những gì là tiêu cực vậy? Phàm là tự tư tự lợi, phàm là ham muốn danh vọng lợi dưỡng thì chắc chắn tổn hại người khác. Xã hội ngày nay, chúng tôi đã đi qua rất

nhều khu vực , thân phận của chúng tôi dễ dàng tiếp xúc với những nhân vật ở trong các tầng lớp xã hội, cho nên chúng tôi hiểu rõ, bất luận là nhân vật ở trong tầng lớp nào , bất kể nam nữ già trẻ , bất luận là ngành nghề nào, họ đều không có cảm giác an toàn . Chúng ta đọc câu này của “Vãng Sanh Luận” , cảm xúc này hiện ra sâu sắc hơn người xưa . Xã hội vào thời xưa , mọi người có cảm giác an toàn , đời sống an nhàn , nhưng ngày nay trên toàn thế giới đã không tìm thấy nữa . Đây là điều đáng buồn cho thế hệ này của chúng ta . Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta , tâm thái như vậy chúng ta phải buông xả, phải xa lìa. Hay nói cách khác, xoay trở lại là Phật dạy chúng ta phải bồi dưỡng tâm từ bi . Nhà Phật thường nói : “*Từ bi làm gốc , phương tiện làm cửa*”. Từ bi và phương tiện chính là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn . Chúng ta phải biết đạo lý này . Người xuất gia hằng ngày niệm Phật, nghe Kinh, tham thiền, nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì hoàn toàn không dùng được. Những điển hình này quá nhiều, quá nhiều rồi.

Tôi lần này ở Mỹ , có đồng tu đến nói với tôi là con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời thầy cô, hành vi làm loạn nhiều không kể xiết . Tôi nói với họ : *“Con cái của các bạn không có sai , học trò của các bạn không sai. Ai sai vậy ? Bản thân các bạn sai rồi”* . Họ nghe xong rất ngỡ ngàng . Tôi phân tích cho họ nghe , Phật ở trong Kinh dạy chúng ta giảng Kinh thuyết pháp , nguyên tắc quan trọng nhất là khế cơ, khế lý. Cơ là gì vậy? Cơ là tình trạng thực tế của xã hội hiện tại. Chúng ta hiểu rõ tình trạng thực tế của xã hội hiện tại thì gọi là khế cơ. Xã hội ngày nay là xã hội gì? Bạn cho rằng bản thân bạn là cha mẹ , xem trẻ nhỏ của bạn là con cái , dùng quyền cha mẹ để dạy con cái là bạn sai rồi . Xã hội ngày nay không có quan hệ cha con, không có quan hệ thầy trò, giáo dục luân lý không còn nữa, cho nên ai nghe lời của bạn? Con cái của bạn không nghe lời bạn , vậy bạn có thể nghe lời cha của bạn không? Là giống nhau cả, bạn cũng không nghe lời họ mà! Làm thế nào chúng sống tốt với những học trò , những đứa con này ? Tôi dạy họ , xem chúng như bạn bè, thầy đều là bạn, ngay cả vợ chồng cũng là bạn. Cha

con là bạn bè, anh em là bạn bè, thầy trò cũng là bạn bè. Bạn phải cư xử với họ giống như bạn bè, tỏ ra lịch sự, làm việc gì cũng cần trao đổi ý kiến, thế là bạn chung sống tốt ngay. Sở dĩ như vậy là do bạn không nhận thức được tình trạng xã hội, bạn không hiểu rõ căn cơ của chúng sanh. Người xuất gia đến chỗ giảng Kinh thuyết pháp, nói: *“Tôi là pháp sư thẳng tòi”*. Không được! Là bạn bè, mọi người là bình đẳng. Nói sao mới dễ thương lượng? Chung sống thật lịch sự thì sẽ không có gì xảy ra. Họ có lỗi làm không được lên lớp, chỉ khuyên bảo và khích lệ họ. Họ nghe bạn khuyên là rất tốt, không nghe bạn khuyên cũng rất tốt. Nghe bạn khuyên, tiếp nhận là tình nghĩa. Không nghe khuyên là trách nhiệm của họ. Chúng ta dùng tâm thái này để đối diện với hiện thực thì phiền não gì cũng không còn nữa. Tôi chỉ cho họ bài này. Ông chủ với nhân viên là bạn bè, tất cả đối xử với nhau như bạn bè thì mới có thể chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng. Nếu bạn nói bạn cao hơn người khác, ai nghe lời bạn thì họ còn cao hơn bạn. Các bạn hai người so với nhau, người này cao hơn người kia.

Ở trong nhà Nho và nhà Phật chỉ dạy chúng ta rất nhiều nguyên lý, nguyên tắc, tất cả là những điều tốt, chúng ta nên thể hội thật sâu, cố gắng mà học tập. Nhà Nho nói lễ, tinh thần của lễ là hạ mình mà tôn người, tôn trọng người khác nhiều hơn, bản thân chính mình thấp kém. Xã hội đã đi đến mức này là giống như dòng sông, đê phòng đã bị đổ vỡ rồi, nước đã lan tràn rồi, quyết không thể dùng phương pháp luân lý bình thường để đối xử chúng sanh. Thời kỳ bất thường thì phải có nhãn quang phi thường, cách thức phi thường, khiến tất cả chúng sanh thân tâm được an ổn.

### **“Viễn ly cung dưỡng, cung kính tự thân tâm”**

Câu thứ ba sau cùng là: “*Viễn ly cung dưỡng, cung kính tự thân tâm*”. Điều này vô cùng quan trọng, ngăn trừ tâm tham của chính chúng ta. Tuyệt đối không mong cầu người khác cung kính chúng ta, tuyệt đối không mong cầu người khác cúng dường chúng ta, điều này rất vô cùng quan trọng.

\*\*\*\*\*



# (VCD 155)

<sup>5</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc Kim Cang, Na La Diên thân, kiên cố chi lực".

## 32. Nguyên thứ ba mươi hai: “NA LA DIÊN THÂN NGUYÊN”

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập phẩm Kinh này đã dùng công lực rất sâu, mà còn là ba người cùng hợp tác hội tập mà thành. Chúng ta xem thấy trong bài tựa của Đại Sư Mai Quang Hi, hội tập phẩm Kinh này có Đại đức hiển mật ngay lúc đó. Lão Hòa Thượng Huệ Minh cùng Hạ Lão và Mai Lão, ba người đã dùng thời gian ba tháng để hoàn thành bốn mươi tám nguyên này. Hình thức hội tập là đem cách thức của Kinh văn nguyên bản dịch đều giữ lại hết, cho nên họ phân làm

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 155

hai mươi bốn chương, mỗi chương có bao nhiêu nguyên văn tuyệt nhiên không như nhau, hợp lại là bốn mươi tám nguyên. Trong hai mươi bốn chương, đoạn này là chương thứ mười sáu, bao gồm nguyên thứ ba mươi hai, nguyên thứ ba mươi ba và nguyên thứ ba mươi bốn.

*"Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng"*, câu này là tổng thuyết. Chúng ta học Phật, cần phải sâu sắc mà thể hội được *"Phật"* là gì. Bạn học Phật, người ta hỏi bạn Phật là gì, bạn không trả lời được thì bạn đã học Phật uổng phí. Chữ *"Phật"* này là dịch âm từ Phạn văn của Ấn Độ. Vào thời xưa Trung Quốc không có chữ này. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ngay lúc đó vì để phiên dịch Kinh điển nên đã tạo ra không ít chữ mới. Chữ Phật này là một trong những chữ mới được tạo ra lúc đó. Vào thời xưa có chữ Phất, không có bộ nhân ở bên, các vị xem thấy được trong sách xưa. Ở Ấn Độ, Phật Đà Ngài là một con người, cho nên chúng ta liền dùng chữ *"Phất"* thêm vào bộ *"nhân"*, nói chữ Phật này là người, là do như vậy mà tạo thành. Ý nghĩa

của chữ “*Phật*” là gì? Nếu dùng lời hiện đại để nói, một người có đầy đủ trí tuệ viên mãn thì gọi là Phật. Nếu trí tuệ không viên mãn thì gọi là Bồ Tát. Trí tuệ của Bồ Tát vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Người đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật, cho nên Phật không chỉ một người, mà có quá nhiều quá nhiều Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chân thật là rất đơn giản giới thiệu cho chúng ta một chút. Bạn xem trong “*Phật Danh Kinh*”, Ngài đã giới thiệu cho chúng ta hơn mười hai ngàn Phật hiệu. Hư không pháp giới, người đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn rất nhiều, không phải một người. Đây là điều mà chúng ta cần phải làm cho rõ ràng.

Khi đã biết Phật là trí tuệ viên mãn, chúng ta học Phật là học những gì? Chúng ta học trí tuệ viên mãn, đây gọi là học Phật. Trong Phật pháp không có mê tín. Tổng cương lĩnh tu học Phật pháp, chúng ta có thể viết thành mười câu hai mươi chữ. Các vị đồng tu đều có thể ghi nhớ được rõ ràng, rất tường tận. Hai mươi chữ này là cả thấy Phật pháp đều đã bao gồm hết. Phật giáo

huấn đối với tất cả chúng sanh, thứ nhất là dạy bạn làm thế nào để giữ tâm, thứ hai là dạy bạn sống như thế nào. Phật giáo là giáo học rất thực dụng, quyết không đàm huyền thuyết diệu, rất là thực tế, có lợi ích đối với chúng ta thật là quá nhiều, cho nên đó là giáo dục đời sống.

Phật dạy chúng ta dụng tâm thì phải dùng "*tâm chân thành*", chân thành quyết định không có hư ngụy; dùng "*tâm thanh tịnh*", thanh tịnh quyết định không có ô nhiễm. Các vị phải nên biết, ý niệm tự tư tự lợi là ô nhiễm, phải quấy nhân ngã là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm, những thứ này Phật đều không có. Tâm địa thanh tịnh, một trần không nhiễm, tâm Phật bình đẳng, chắc chắn không có cống cao ngã mạn. Chúng ta xem thấy những ghi chép ở trong Kinh điển, Phật đối với bất cứ một người nào cũng đều rất là khiêm tốn cung kính. Khi gặp người có khó khăn, Phật tùy lúc tận tâm tận lực giúp đỡ mọi người. Khi Phật xem thấy người có tuổi tác lớn, gánh một cái gánh rất nặng, Ngài liền tiếp lấy gánh phụ người đó một đoạn

đường. Phật xem thấy lão thái bà tuổi tác lớn, xỏ kim bao nhiêu lần cũng không thể xỏ qua được, Thích Ca Mâu Ni Phật xem thấy vội vàng tiếp lấy, đem nó xỏ xong rồi đưa cho bà. Phật thật là từ bi.

Bạn xem thấy, Phật tuy tiếp nhận cúng dường của người ăn mày, thái độ của Ngài cũng giống như tiếp nhận cúng dường của quốc vương, không hề khác nhau. Chúng ta xem thấy Ngài dùng "*tâm bình đẳng*". Chư Phật Bồ Tát, ngay đến Khổng Lão Phu Tử, Mạnh Phu Tử, những Thánh Hiền nhân này chúng ta xem thấy ở trong "Luận Ngữ", "Mạnh Tử", họ đối với bất cứ một người nào, người không có địa vị hoặc địa vị rất là thấp kém, các Ngài đều là cúc cung chí kính, chắc chắn sẽ không khinh mạn một người nào, tâm của các Ngài đều bình đẳng.

Câu thứ tư là "*tâm chánh giác*". Chánh giác là tràn đầy trí tuệ. Phía trước nói “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng” là thể của tâm. “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng” làm thế nào thực tiễn? *Thực tiễn chính là trí tuệ, chính là lòng yêu thương, từ bi*, hai câu này là thực

tiền. Chúng ta thường nói trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, đó là lòng yêu thương. Bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, quan tâm tất cả chúng sanh, đây là dạy chúng ta dụng tâm. Cái tâm này làm thế nào thực tiễn ở ngay trong cuộc sống, trong công việc, trong đời nhân xử thế tiếp vật thường ngày? Phật chỉ thị chúng ta, chúng ta đem nó quy nạp thành bốn điểm là: "*Nhìn thấu, Buông xả, Tự tại, Tùy duyên*", đây là đời sống của Phật Hoa Nghiêm, đời sống của Phật Bồ Tát.

Sao gọi là "*nhìn thấu*"? "*Nhìn thấu*" là đối với thế xuất thế gian tất cả các pháp tánh tướng, lý sự, nhân quả, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không có chút nào nghi hoặc, không có sai lầm. Đây là sự lưu lộ của trí tuệ.

"*Buông xả*" là lưu lộ của từ bi. Buông xả cái gì? Không phải bảo bạn đem công tác buông bỏ, vậy thì bạn sai rồi. Không thể nói học Phật rồi thì nhà cũng không cần đến, sự nghiệp cũng không cần, bạn hoàn toàn hiểu sai lời giáo huấn của Phật, vậy thì Phật chân thật là bị hàm oan, Phật không hề dạy người như vậy.

Phật dạy chúng ta phải buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, phải tích cực vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta ở trong xã hội này, không luận từ nơi một nghề nghiệp nào, chúng ta có chức trách của chúng ta, có bổn phận của chúng ta; những việc trong chức phận của chúng ta thì chúng ta phải tận tâm tận lực đem nó làm cho tốt. Làm tốt là phục vụ đối với xã hội, không phải vì chính mình, những việc gì của chính mình lơ là một chút cũng không hề gì. Tất cả các công tác vì xã hội, vì chúng sanh thì chúng ta không thể lơ là.

Nếu như bạn có cách nghĩ: *"Tôi làm sự việc này là của chính tôi, không có liên quan gì với chúng sanh xã hội, có thể lơ là một chút"*. Vậy cũng không được, chư Phật Bồ Tát không phải như vậy. Chư Phật Bồ Tát đối với thân thể này, thân thể có phải vì chính mình không? Không phải! Thân thể này là công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ, *"ta chăm sóc tốt cái thân này là vì tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình"*. Các vị nghĩ lại xem, ý nghĩa này sâu, khởi tâm động niệm

từng li từng tí đều vì chúng sanh. *"Vây thì một mình tôi ở trong phòng, không có người xem thấy, tôi có thể tùy tiện lơ là một chút không?"*. Cũng không được. Tại vì sao không được? Tuy người không xem thấy, nhưng quỷ thần xem thấy. Chúng ta làm ra tấm gương tốt tuyệt nhiên không chỉ làm để cho người xem, mà cũng làm cho quỷ thần xem. Ngay cả nhà Nho cũng dạy chúng ta như vậy. Nhà Nho nói: *"Quân tử thận độc"*. Độc là bạn ở một mình, không có người xem thấy cũng không được thất lễ, cũng không được xem thường tiểu tiết, cũng phải như *"thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ"*, cung cung kính kính, làm gì dám khinh mạn? Vào thời xưa, người quân tử đi học ở thế gian đều hiểu rõ đạo lý này, đều có thể cẩn trọng không phạm, cho nên đức hạnh của họ có thể thành tựu, học vấn có thể thành tựu, sự nghiệp có thể thành tựu, không phải không có đạo lý.

Người nay không bằng người xưa, những chỗ nào không bằng? Tiếp nhận giáo dục không bằng. Hiện tại, loại khí tượng này chúng ta đã không còn xem thấy,



nghĩ lại chính mình cũng làm không được. Tâm bệnh rất cuộc phát ra từ chỗ nào? Trên "Kinh Vô Lượng Thọ", Phật nói cho chúng ta nghe mấy câu: "*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*". Người đời trước của chúng ta đã lơ là giáo dục đối với chúng ta. Người đời trước của chúng ta là cha mẹ, sư trưởng, trưởng bối, họ không làm ra tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Lời nói này là Phật nói, nghĩ lại có đạo lý. Ngày nay chúng ta làm ra tấm gương còn kém hơn so với người đời trước của chúng ta. Việc này đúng như câu nói: "*Đời sau không bằng đời trước*". Hình tượng của chính mình bị hỏng rồi, người sau chúng ta một đời xem thấy hình tượng này của chúng ta cho rằng là bình thường. Tôi đối với việc này vô cùng lo lắng, tôi không biết các đồng tu có nghĩ đến tính nghiêm trọng của vấn đề này hay không? Chúng ta nhìn xem thế hệ tiếp theo, 20 năm sau, 30 năm sau, họ tiếp nối xã hội, nếu như tư tưởng ngôn hạnh vẫn không bằng như thời đại này của chúng ta, tai nạn của thế giới này sẽ không thể tránh khỏi. Nhân của tai nạn này là gì? Nhân là vô số nghiệp bất thiện. Nhân thiện quả thiện, nhân ác ắt có

ác báo, Thánh nhân thế xuất thế gian đều là dạy bảo chúng ta như vậy.

Xã hội chúng ta thông thường trong lòng mọi người nghĩ cái gì? Họ nghĩ là thiện hay là ác? Họ nói cái gì? Nói ra là thiện hay là ác? Làm ra cái gì? Chúng ta chỉ cần từ nơi ba phương diện này mà quán sát, liền sẽ tường tận an nguy kiết hung họa phước của xã hội này. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta phải buông xả tất cả bất thiện, tư tưởng bất thiện, kiến giải bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện, buông xả những thứ này, đề khởi cái thiện.

Thiện ác có tiêu chuẩn hay không? Có! Phật cho chúng ta một tiêu chuẩn rất đơn giản, đó là năm giới mười thiện. Đạo gia cũng đã làm cho chúng ta một tiêu chuẩn là “Cảm Ứng Thiên”, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”. Đây là tiêu chuẩn của thiện ác mà Đại Sư Ấn Quang vào cuối đời nhà Thanh cực lực đề xướng. Chúng ta lấy tiêu chuẩn này để quán sát xã hội hiện tại, xem qua trong và ngoài nước, mỗi một quốc gia khu vực. Trên thế giới có một số các nhà tôn giáo

nói ra ngày cùng của thế giới, chúng ta liền hiểu rõ, rốt cuộc có ngày cùng của thế giới hay không? Ngày cùng của thế giới có thể tránh khỏi hay không? Chúng ta vừa nhìn liền hiểu rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cho nên buông xả tất cả bất thiện, đề khởi tất cả thiện pháp, đây là Phật Bồ Tát. Phật pháp không tiêu cực, Phật pháp là thật tích cực. Phật pháp không lạc hậu, Phật pháp vĩnh viễn đang tinh tấn. Nếu chúng ta có thể tuân thủ giáo huấn của Phật, buông bỏ thành kiến của chính chúng ta, tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát, y giáo phụng hành, đời sống của chúng ta liền có thể được đại "*tự tại*". Làm thế nào có thể trải qua đời sống chân thật tự tại? Phật dạy cho chúng ta, ở thế gian phải hiểu được "*tùy duyên*". Tùy duyên mà không phan duyên, chúng ta liền được tự tại.

Câu sau cùng tôi thêm vào hai chữ "*Niệm Phật*". Đây đều là Phật dạy cho chúng ta. Nếu như không biết được niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc để thân cận A Di Đà Phật Thế Tôn, chúng ta cho dù có thành tựu thì cũng không viên mãn. Phật đã nói

như vậy. Bạn ngay đời này có năng lực, có tu trì, bạn có thể siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, sanh đến Pháp Giới Nhất Chân. Vừa đến Pháp Giới Nhất Chân thì bạn là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Trong giáo nghĩa của "Hoa Nghiêm" nói, Sơ Trụ Bồ Tát muốn viên mãn thành Phật thì cần phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp tu hành ở Thế giới Hoa Tạng. Thời gian này thật quá dài. Cho nên, trên "Kinh Hoa Nghiêm", chúng ta xem thấy Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Hoa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu nhanh, ở Thế giới Hoa Tạng muốn tu thành Phật quả cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp. Đến Thế giới Cực Lạc tu hành như những Pháp Thân Đại Sĩ này, những Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Tông môn thường nói *"phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân"*, những người này sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần ba ngày thì thành tựu rồi. Qua đó bạn mới hiểu tường tận vì sao Văn Thù, Phổ Hiền muốn đi. Cho nên, Tây Phương Cực Lạc nhận được mười phương ba đời tất cả chư Phật

Như Lai tán thán. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên "Kinh Vô Lượng Thọ" làm đại biểu cho chư Phật, tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*". Ngày nay chúng ta đọc lại mấy câu Kinh văn : "*Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng*", nếu chúng ta không tu tích thiện căn thì làm sao được?

### **Thế nào là thiện căn?**

Chúng ta tổng kết giáo huấn một đời của Thế Tôn, mười câu hai mươi chữ này là thiện căn: "***Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi, Nhìn Thấu, Buông Bỏ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật***". Đây là vô lượng vô biên thiện căn. Nếu chúng ta không nỗ lực tu học thì không được. Trên "Kinh Di Đà" nói được rất rõ ràng, "*đâu phải thiện căn phước đức nhân duyên ít mà được sanh về nước kia*". Cho nên nhất định không thể nói tôi mỗi ngày niệm Phật, một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu thì có thể vãng sanh. Chưa chắc, không có thiện căn không được. Ngày ngày niệm Phật, một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu thì không tệ, nếu như bạn sanh đến

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn không có thiện căn, nhìn thấy người này không vừa mắt, người kia không bằng lòng, ngày ngày cãi nhau với người, vậy làm sao được chứ, có phải vậy không? Chúng ta ở trên Kinh xem thấy, Thế Tôn nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", vậy thử hỏi chính mình có phải là thượng thiện hay không? Nếu bạn không phải là thượng thiện, đến nơi đó ngày ngày chau mày nhíu mặt với người, chẳng phải làm cho Thế giới Cực Lạc đảo lộn hay sao? Thế là chúng ta liền nghĩ đến, nếu chúng ta muốn vãng sanh, mức độ thấp nhất là phải làm đến tiêu chuẩn của cư sĩ Hứa Triết, cả đời không hề khởi tức giận thì mới được. Ngày trước bạn chưa học Phật thường hay nổi tức giận, bắt đầu từ ngày nay không nên khởi tức giận nữa, mãi đến khi bạn vãng sanh cũng không khởi tức giận, bạn mới có thể chân thật vãng sanh. Nếu chân thật muốn thấy A Di Đà Phật, mà bạn thường hay nổi tức giận, hay nói cách khác, bạn ngay đời này không có cơ hội thấy được A Di Đà Phật. **Bạn đời đời sau, kiếp sau, đến đời nào kiếp nào bạn**

**không khởi tức giận, không oán hận một người nào, không oán ghét một việc nào thì bạn niệm A Di Đà Phật mới có tư cách đi đến Thế giới Cực Lạc.**

Sự việc này khó, quá khó, nhưng tôi nói với bạn là không khó. Vì sao vậy? Cầu người thì khó, nhưng sự việc này là cầu chính mình, không cầu người khác. Bạn phải có trí tuệ. Khi nổi tức giận là chỉ có hại, là hại chính mình, còn hại người khác, là việc vô bổ, đáng nên buông xả, bạn nhất định phải buông xả. Đáng nên đề khởi thì phải nên đề khởi. Thiện căn mà trong Kinh luận đã nói : Vô tham, vô sân, vô si, đây gọi là ba thiện căn. Lời tôi nói tuy là không như nhau, nhưng ý nghĩa có thể quán thông. Cho nên người học Phật, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, ý niệm vừa khởi phải mau niệm "**A Di Đà Phật**" làm cho ý niệm này bị đè xuống. Nếu muốn chính mình công phu có lực, không gì khác hơn, nhất định phải đem tự tư tự lợi buông xả. Bạn khởi tâm động niệm nghĩ đến lợi ích của chính mình, thì xin nói với bạn là ngay đời này bạn không thể vãng sanh. Tôi nói

với mọi người lời nói này là lời chân thật, không phải là giả. Chân thật muốn vãng sanh, muốn thành tựu, bạn phải từ ngay chỗ này đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm nghĩ đến hạnh phúc của đại chúng xã hội, không nghĩ chính mình.

Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát, xả mình vì người, ngay trong mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Hạnh mục phục vụ là gì? Tôi muốn đưa ra đề mục này để khảo bạn, bạn có thể đáp được hay không? Phật dạy chúng ta vì tất cả chúng sanh, hạnh mục phục vụ là những thứ nào? Sáu Ba La Mật của Bồ Tát là sáu hạnh mục.

## **SÁU BA LA MẬT**

- ***Thứ nhất là "Bồ thí Ba La Mật"***

Chúng ta có làm đến được hay chưa?

Trong bồ thí có ba loại lớn.



- Thứ nhất là "*bố thí tài*". Chúng ta có tài lực, có bằng lòng giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn hay không? Tài lực có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, xem thấy người ta có kém khuyết, chúng ta có bằng lòng giúp đỡ họ hay không? Hoan hỉ, rất vui vẻ mà giúp đỡ họ. Nội tài là thể lực, ngày nay gọi là làm công quả. Họ cần người chăm sóc, cần người phục vụ, chúng ta dùng lao lực của chúng ta vì họ phục vụ, đây gọi là "*tài bố thí*".

- Thứ hai là "*bố thí pháp*", tức là ảnh hưởng họ, dạy bảo họ. Phật nói cho chúng ta pháp bố thí có ba mục tiêu. Thứ nhất là "*chuyển ác thành thiện*". Họ không hiểu, chúng ta phải biểu diễn, phải làm ra cho họ xem. Bố thí pháp không chỉ là dạy họ bằng lời nói, mà thân thể phải làm ra tấm gương để họ xem, để họ sau khi xem thấy rồi sẽ giác ngộ, giúp họ chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta có làm ra pháp bố thí hay không?

- Thứ ba là "*vô úy bố thí*". Vô úy bố thí là khi chúng sanh gặp phải nguy nan, khi gặp khủng bố,

chúng ta đến an ủi họ, đến bảo hộ họ, giải trừ khủng bố nguy nan của họ. Đây là thuộc về vô úy bố thí. Phật dạy chúng ta hạng mục thứ nhất, chúng ta có thực tiễn được hay không? Đây gọi là hành thiện. **Chỉ vì chúng sanh, ta sống ở thế gian này chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ, quyết không phải vì chính mình.**

"*Vô ngã, vô tư*", tôi thường hay đọc hai câu nói này. Hôm nay có một đồng tu tặng cho tôi một ấn chương "*vô tư vô ngã*", đây chân thật là có cảm ứng. Tôi đã xem rồi, nó được khắc cũng đẹp. Chúng ta phải chuyển từ ngay chỗ này, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, chính từ ngay chỗ này mà chuyển. Chúng sanh ngay trong mỗi niệm mong cầu danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đây là ác. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ đoạn ác? Chúng ta chính mình trước tiên ly khai nó. Các người cần, bạn xem tôi đều không cần; các người cầu, tôi đều không cầu. Người thế gian mong cầu giàu sang, mong cầu danh lợi. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, Ngài xuất thân từ vương tử, nếu Ngài không xuất gia thì có thể kế thừa

vương vị, nhưng Ngài xả bỏ đi. Người thế gian mong cầu vinh hoa phú quý, Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn có được nhưng thấy đều xả được sạch trơn, làm ra tám gương để cho các vị xem. Vì sao vậy? Cái thứ đó là giả, không phải là thật. Bạn bình lặng mà tư duy, bạn mong cầu thứ này, hưởng thụ những thứ này đó là bạn tạo nghiệp. Bạn tạo ra là thiện nghiệp cũng chẳng qua là quả báo của ba đường thiện, tạo ra ác nghiệp thì càng đáng sợ. Tóm lại mà nói, bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta làm thế nào thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Bạn đem những thứ này buông xả, xả bỏ hết. Danh vọng lợi dưỡng, Thích Ca Mâu Ni Phật không tiêm nhiễm chút nào, ăn uống đi đứng được đại tự tại, người khác cúng dường cái gì thì ăn thứ đó, không có phân biệt, không có chấp trước, không có chọn lựa, cho nên Ngài được gọi là Phật. Ngài là thị hiện cho chúng ta xem, dạy cho chúng ta.

Tôi năm xưa đọc bài phát thệ quy y, đọc đến câu: "*Quy y Phật, nhị túc tôn*", tôi thường hay hoài nghi, tôi

ngĩ không thông. "*Nhị túc tôn*", chữ "*nhị*" này là trí tuệ và phước báo. Trí tuệ của Ngài không có vấn đề, tôi tin tưởng, vì sao vậy? Nếu như không phải trí tuệ viên mãn, làm sao Ngài có thể nói ra một bộ "Đại Tạng Kinh"? Người thế gian chúng ta không thể nói ra được, không cần nói nhiều đến như vậy, chúng ta nói ra một bộ cũng không nói ra được. Ngài có trí tuệ, không có vấn đề gì, nhưng phước báo thì có vấn đề. Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày đi xin ăn, vậy thì làm gì có phước báo? Đến sau này, từ từ thâm nhập vào Kinh tạng mới hoát nhiên đại ngộ, tôi mới thừa nhận Thích Ca Mâu Ni Phật đại phú đại quý. Cái gì gọi là đại phú? Đời sống vật chất không thiếu kém chính là đại phú, hà tất phải tích chứa thành một đồng to, không cần thiết. Ngài không thiếu kém. Đại quý là gì? Ngài tuyệt nhiên không có địa vị, Ngài cũng không có bảo tiêu, Ngài nhận được tôn kính của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều bằng lòng nghe theo lời giáo huấn của Ngài, đó là đại quý. Đế vương không làm được, người ta chưa chắc tâm phục khẩu phục đối với đế vương, thế nhưng tất cả chúng sanh đối với Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngài chân thật là tâm phục khẩu phục, cho nên tôi ở ngay chỗ này thấy ra được nhà Phật là phú quý, không phải người thế gian có thể so sánh được. Thành tựu của Ngài chính là thành thực vô lượng thiện căn, cảm ứng vô lượng thiện căn. Chúng ta không tu làm sao được?

Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, cái "*thiện*" này phải tu từ chỗ nào? Tôi không biết là đã giảng qua bao nhiêu lần rồi, buông xả tự tự lợi, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tiêu chuẩn chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Phật đã giảng cho chúng ta nghe, đó là "*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si*", thực tiễn ở trong bố thí. "*Bố thí*" phải ghi nhớ chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ, phải thực hiện ở ngay chỗ này. Con người này gọi là chân thật tu hành. Con người này gọi là hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát hành trì.

- ***Thứ hai là "Trì giới Ba La Mật".***

Trì giới là gì? Ý nghĩa của trì giới ở trong Lục Độ và trì giới thông thường không giống nhau. Lục Độ là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Trì giới nghĩa rộng chính là thủ pháp. Thế Tôn giáo giới đối với chúng ta, chúng ta phải tuân thủ. Pháp luật hiến chương của quốc gia, chúng ta phải tuân thủ. Phong tục tập quán ở nơi đây, đạo đức lễ tục, chúng ta đều phải tuân thủ. Những việc này thấy đều ở ngay trong phạm vi trì giới. Chúng ta vì người khác phục vụ, phải hiểu quy củ, phải thủ pháp, không thể nói tôi vì anh phục vụ thì có thể lơ là một chút, vậy thì không được. Trong thủ pháp có một nguyên tắc căn bản là kính người, kính việc, kính vật. Mười nguyện Phổ Hiền, điều thứ nhất là "Lễ Kính Chư Phật". Nếu như bạn không có tâm cung kính đối với tất cả người sự vật, bạn tuân thủ cái pháp đó là giả không phải là thật, bạn có ý đồ khác, không phải ý tốt. Cho nên, nội tâm phải chân thành cung kính thì tự nhiên phù hợp pháp độ. Thủ pháp là việc tốt bậc nhất của thế gian. Người khác tuy nhiên không tường tận thì chúng ta giới thiệu cho họ. Khi họ không thể tiếp nhận, bạn phải hiểu được là vào lúc này, chúng ta không nên

tặng lễ, không nên tặng sai, người ta khởi lên nghi hoặc, khởi lên hiểu lầm. Bạn nhất định phải hiểu được thời tiết nhân duyên.

- ***Thứ ba là "Nhẫn nhục Ba La Mật"***

Nhẫn nhục là gì? Lòng nhẫn nại. Chư Phật Bồ Tát đều có lòng nhẫn nại. Chúng sanh ngay đời này không thể độ, không nên gấp, đợi đến đời sau sẽ độ họ. Nếu đời sau vẫn không thể độ họ thì mười đời, một ngàn đời, mười ngàn đời sau nữa. Phật rất có lòng nhẫn nại, không khẩn trương, không giống như tâm trạng chúng sanh, chúng ta thì vội vàng hấp tấp. Không thể lập tức đem chúng sanh đều độ thành Phật. Làm gì có đạo lý này? Vậy thì không thông. Bạn phải học lòng nhẫn nại của chư Phật Bồ Tát, không vội vàng chút nào, chờ đợi thời tiết nhân duyên. Nếu nhân duyên chưa chín muồi, thì bạn hãy hoàn thiện chính mình. Khi nhân duyên chín muồi rồi, vì tất cả chúng sanh phục vụ, thời gian chắc chắn không trống qua. Hoàn thiện chính mình là chuẩn bị tương lai phục vụ càng viên mãn hơn. Do đây có thể biết, "*độc thiện kỳ thân*" vẫn là vì "*kiêm thiện*

*thiên hạ*", tuyệt nhiên không có lúc nào quên đi chúng sanh. Mỗi niệm vì chúng sanh mà phục vụ, đây là thiện căn chân thật.

- ***Thứ tư là "Tinh tấn Ba La Mật"***

Tinh tấn, dùng lời hiện tại mà nói là *"ngày mới lại mới"*, ngày ngày cầu tiến bộ, tuyệt đối không phải là thường thường qua ngày. Họ ngày ngày đang cầu tiến bộ, không luận ở trí tuệ phải có tiến bộ, đức hạnh phải có tiến bộ, mà giúp đỡ chúng sanh, kỹ xảo phục vụ cũng phải có tiến bộ.

- ***Thứ năm là "Thiền định Ba La Mật"***

Thiền định là gì? Thiền định không phải bảo bạn mỗi ngày xếp bằng quay mặt vô vách, thiền định đó có ích gì chứ? Thiền định là chỉ ta có chủ tể, không dễ dàng bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, đó gọi là thiền định. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần có thể như như bất động. Chúng ta trong lúc giảng giải đã nói, không khởi tâm không động niệm, không phân



biệt, không chấp trước, đây là thiên định. Nếu dễ dàng bị mấy câu nói của người ta làm dao động, thì bạn hoàn toàn không có sức định. Không có sức định thì bạn rất khó thành tựu.

Vừa rồi ở phòng ăn lầu hai, một số đồng tu đến nói với tôi, mọi người thọ trì "Kinh Vô Lượng Thọ" (bổn hội tập mà chúng ta đang giảng), Đài Loan ngày nay có không ít người phản đối bổn hội tập này, sau khi họ nghe rồi thì trong lòng có nghi hoặc. Đây là nói rõ điều gì? Bạn không có sức định. Nếu như chính mình có sức định, người toàn thế giới phản đối, ta vẫn là y giáo phụng hành, như vậy ta sẽ có thành tựu. Nếu không có sức định thì làm gì có thể có thành tựu? Không những "*nhất tâm*" bạn không đạt được, mà "*công phu thành khối*" cũng không thể làm được.

- ***Sau cùng là "Trí tuệ Ba La Mật"***

Trí tuệ là đối với tất cả sự lý, tánh tướng, nhân quả rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, tất cả thể xuất thể gian pháp thông đạt, đây là trí tuệ.

Phật dạy cho chúng ta sáu điều này, chúng ta có thể dùng ở trong đời sống, có thể dùng ở nơi công việc. Bạn có thể vận dụng ở trong công việc, thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật, đó là bạn đang hành Bồ Tát đạo. Hành Bồ Tát đạo là gì? Đời sống của bạn trải qua là đời sống của Bồ Tát, không phải đời sống của phàm phu. Người trải qua đời sống của Bồ Tát, các vị thử nghĩ xem, có phải đã siêu phàm nhập Thánh rồi không? Đạt đến cảnh giới giáo học cao nhất của Thế Tôn, siêu phàm nhập Thánh, đây mới gọi là chân thật học Phật. Tu học Phật pháp như vậy mới có hữu dụng. Nếu như không thể thực tiễn, thì Phật pháp đã học không ít năm rồi, một điều cũng không dùng được, đó chỉ là học suông. Bạn vẫn là tùy thuận phiền não, mỗi ngày vẫn là ưu sầu, vẫn là buồn lo, đời người đời việc vẫn có rất nhiều chướng ngại, như vậy không chỉ nói học Phật công phu không có lực, câu nói “không có lực” này vẫn không thể nói đến, đơn giản là bạn vẫn chưa vào cửa, con đường vào cửa Phật của bạn vẫn chưa tìm ra. Nói công phu không có lực, đó là rất

xem trọng đối với bạn, ngay con đường để vào cửa Phật cũng chưa tìm ra. Kinh giáo mỗi câu mỗi chữ hàm chứa vô lượng nghĩa, chúng ta phải có thể thể hội. Các đồng tu tu học, đương nhiên cũng khó trách các vị, vì thời gian huân tập của các vị đối với Phật pháp quá ít, các vị dụng tâm sai. Tâm dùng sai rồi chính là tự tư tự lợi. Đã dùng sai tâm, làm thế nào huân tập cũng không thể huân tập được. Các vị hàng ngày huân tập những gì? Nhận phiền não huân tập, mỗi ngày tiếp nhận huân tập là huân tập tham-sân-si-mạn, huân tập năm dục sáu trần, huân tập danh vọng lợi dưỡng, vậy thì còn gì để nói không? Thật không còn gì để nói!

\*\*\*\*\*

## (VCD 156)

<sup>6</sup>Chúng ta học Phật, nói một câu thật dễ hiểu, đó chính là học làm người, học làm người tốt, học làm

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 156

một người chánh. Phật là người hoàn mỹ trong tất cả mọi người, không tìm được chút kém khuyết nào, nên được gọi là Phật.

Phật là tấm gương cho chúng ta, Phật là điển hình cho chúng ta, chúng ta học tập với Ngài thì phải học được giống như Ngài vậy. Ngay trong chư Phật, nhất là A Di Đà Phật, chúng ta thấy bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh phục vụ, không có nguyện nào nói có lợi ích cho chính mình. Bốn mươi tám nguyện này, các bạn tỉ mỉ mà xem, có nguyện nào mà A Di Đà Phật vì tự lợi, A Di Đà Phật đối với chính mình có được chỗ tốt không? Không tìm ra được điều nào! Chúng ta phải học ở chỗ này. Vì sao chư Phật Bồ Tát các Ngài không vì chính mình, mà các Ngài vì chúng sanh? Người tương đối tương tận đối với Kinh giáo thì có thể trả lời được. Tuy là trả lời được, nhưng nếu bạn không làm được thì vẫn là uổng phí.

Phật nói với chúng ta, pháp giới vốn dĩ là nhất chân, sáu cõi mười pháp giới là giả, không phải là thật.

"Kinh Kim Cang Bát Nhã" (mọi người đọc rất quen thuộc) sau cùng tổng kết ở trên một bài kệ: *"Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện"*. Ý nghĩa của câu nói này là gì? Là nói sáu cõi mười pháp giới, hình tướng của sáu cõi mười pháp giới là *"mộng huyễn bào ảnh"*, tồn tại của sáu cõi mười pháp giới là *"như lộ diệc như điện"*. Ngày nay chúng ta rất bất hạnh, đã rơi vào trong đây. Vì sao chúng ta rơi vào trong đây vậy? Phật nói, bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên biến hiện ra cảnh giới này. Trong chấp trước, nghiêm trọng nhất là chấp trước *"ta"*, cho nên chỉ cần bạn chấp trước có ta, từ ngay nơi ta này liền sanh ra tự tư tự lợi nghiêm trọng, vậy thì xong rồi, bạn đừng nghĩ sẽ ra khỏi sáu cõi. Sáu cõi liền do đây mà ra. Nếu như không có *"ta"*, xin nói với các bạn, sáu cõi cũng sẽ không còn. Phật vì sao không có tự tư tự lợi? Dùng phương pháp này để đánh tan sáu cõi. Có ta thì có sáu cõi, thì có ba đường; không có ta thì không những không có ba đường, mà sáu cõi cũng không còn. Đây là chánh lý. Tuy chấp trước không còn, nhưng họ

vẫn còn phân biệt, cho nên tuy là sáu cõi không còn, họ vẫn còn pháp giới bốn Thánh.

Hôm nào bạn đối với thế xuất thế gian pháp, ngay đến ý niệm phân biệt cũng không còn thì mười pháp giới liền không còn. Cho nên các bạn đồng tu phải ghi nhớ, các bạn hiện tại học giáo mà vẫn còn chấp trước quyền này là đúng, quyền kia là không đúng, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt thì bạn vĩnh viễn ở trong sáu cõi làm pháp sư, bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không thể khai mở trí tuệ. Nếu bạn chân thật khai trí tuệ, đối với tất cả Kinh giáo, bạn sẽ có cách nhìn thế nào vậy? Trên "Kinh Kim Cang", Phật đã nói: "*Chư pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ*". Lại nói với bạn, chúng ta lấy "Kinh Vô Lượng Thọ" để nói, nguyên bản dịch, bản hội tập và bản tiết hiệu, các pháp trong đó đều bình đẳng, không có cao thấp. Đây là đối với bản Kinh này của chúng ta mà nói. Lại triển khai ra tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, ngày nay nói cho dù là Hiền tông, Mật tông, Tông môn, Giáo hạ thì cũng là pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp. Cho

nên chúng ta đối với điển tích của bất cứ giáo phái nào, chúng ta cũng đồng tôn kính. Nếu như chúng ta khởi lên ý niệm cao thấp thì chúng ta sai rồi. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: "*Cảnh giới không tốt xấu, tốt xấu ở tâm ta*". Cảnh giới bên ngoài không có lỗi lầm, chúng ta khởi tâm động niệm chính là lỗi lầm. Không chỉ là trong Phật giáo, mà bao gồm tất cả các tông phái cũng không có cao thấp. Chúng ta mở rộng ra, hiện tại ở Singapore, chúng ta tiếp xúc với chín tôn giáo, bất cứ điển tích của tôn giáo nào, ta vừa mở ra cũng là "*các pháp bình đẳng, không có cao thấp*". Các bạn có thể tin tưởng hay không? Ngày nay tôi đọc "Kinh Ko-Ran", đọc "Tân Cựu Ước", tôi đều sẽ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, còn các bạn thì không có bản lĩnh này. Vì sao các bạn không có bản lĩnh này? Các bạn có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Tôi có cái bản lĩnh này, "Tân Cựu Ước" vừa mở ra thì ra chính là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", "Kinh Ko-Ran" vừa mở ra thì chính là "Kinh A Di Đà". Bạn có phân biệt, tôi không có phân biệt; bạn có chấp trước, tôi không có chấp trước. Hư không pháp giới tất cả

chúng sanh cùng đồng một tự tánh biến hiện ra, cho nên chúng ta thường nói "*cùng đồng một thể sinh mạng*". Nói lời này thì mọi người tương đối dễ hiểu, dễ dàng thể hội, còn nói với bạn lời thật thì bạn không hiểu. Lời thật là gì vậy? Tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình! Tôi nói lời nói này các bạn không hiểu.

Vì tất cả chúng sanh phục vụ là chân thật vì ta phục vụ, vì chính mình phục vụ. Ai biết được? Chư Phật Như Lai biết được, Pháp Thân Đại Sĩ biết được. Đây là trí tuệ chân thật. Phật pháp là viên mãn, giáo học là viên mãn. Các bạn học tập không ngừng hướng lên trên cao thì dần dần có thể khế nhập vào cảnh giới này. Vào cảnh giới này mới được đại tự tại, vào cảnh giới này mới thật tùy duyên. Các bạn hiện tại không tự tại, các bạn hiện tại không cách gì tùy duyên. Vào được cảnh giới này thì tự tại, thì tùy duyên, mới biết được Phật dạy cho chúng ta những gì.

Trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*". Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu đều ghi



nhớ hết câu nói này, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Hơn nữa, câu nói này tỉ mỉ nghĩ lại thì nghi hoặc trùng trùng, đích xác ý nghĩa của câu nói này quá sâu quá rộng. "*Tình*" là chúng sanh hữu tình. "*Vô tình*" là chúng ta ngày nay nói thực vật cùng khoáng vật; dùng cách nói của người hiện tại, hữu tình là động vật, vô tình là thực vật và khoáng vật. "*Đồng viên chủng trí*", ý nghĩa của viên chủng trí là gì? Thành Phật. Thành Phật gì vậy? Một vị Phật. Bạn có thể hiểu hay không? Càng nói càng mê hoặc! Đồng thành một vị Phật. Một vị Phật này, ở trong "*Kinh Hoa Nghiêm*" gọi là pháp thân Phật, đồng thành một pháp thân Phật. Trên Kinh nói: "*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*", cho nên pháp thân Phật là một vị Phật, là Phật thật, thuần chân không vọng. Báo thân Phật là viên mãn trí tuệ. Ứng hóa thân Phật, dùng lời hiện đại mà nói chính là kỹ thuật cao độ, được đại tự tại. Thực tiễn mới có thọ dụng, không thực tiễn thì bạn không có được thọ dụng. Giáo huấn trong Kinh từng câu từng chữ, bạn thật không cần nhiều, có thể được mấy câu, ngay đời này thọ dụng vô cùng, mang đến cho bạn

hạnh phúc vô tận. Nếu bạn không biết thì không còn cách nào. Mọi người phải ghi nhớ, Phật dạy chúng ta học làm người, học làm người tốt, học làm người hoàn mỹ, người không có kém khuyết. Bạn nắm lấy phương hướng này, nắm lấy mục tiêu này, bạn liền chân thật ở trong Phật pháp học được, hơn nữa lợi ích rất là hiện thực.

Tất cả chúng sanh, có ai mà sáu căn không tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, phàm phu chúng ta, phàm phu sáu cõi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì sanh phiền não: Thuận cảnh sanh tham ái; nghịch cảnh sanh chán ghét, sanh sân hận. Đây chính là mê hoặc, chính là tạo nghiệp. Đây chính là bạn dụng tâm sai rồi, bạn không phải là một người hoàn mỹ. Chư Phật Bồ Tát cũng là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, nhưng các Ngài sanh trí tuệ, các Ngài được tự tại, các Ngài thành tựu vô lượng công đức. Vì sao có khác biệt lớn đến như vậy, chúng ta có nghĩ qua hay không? Luôn ở dụng tâm không đồng. Sự dụng tâm này chính là

"gốc". Tâm của tất cả phàm phu chúng ta là bất thiện, chư Phật Bồ Tát là thiện, chúng ta không biết dùng tâm thiện, cội gốc chính ngay chỗ này. Hiện thực nhất, nói đến giao tế giữa người với người, chỉ cần tiếp xúc với người tất cả giờ, tất cả nơi, khi tiếp xúc với một người, với rất nhiều người, bạn có nghĩ đến chư Phật Như Lai hay không? Các Ngài dùng tâm trạng như thế nào để tiếp xúc? Ta phải học với các Ngài, ta phải học trọn bộ cái bản lĩnh này. Chư Phật Như Lai khi tiếp xúc với tất cả chúng sanh chính là "Tứ Nhiếp Pháp", cho nên "Tứ Nhiếp Pháp" ở chư Phật Như Lai không chút nào gián đoạn, các Ngài dùng vào trong đời sống, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, còn chúng ta thì không biết dùng. Thực tế mà nói, chúng ta cũng không hiểu ý nghĩa chân thật của Tứ Nhiếp Pháp. Trong tâm vừa xem thấy danh từ này, bốn loại là bốn phương pháp nhiếp thụ chúng sanh, *"hiện tại ta vẫn chưa nhiếp thụ chúng sanh, vậy thì không cần dùng phương pháp này"*, như vậy là bạn đã hiểu sai ý nghĩa nhiếp thụ này. Ý nghĩa của chữ "*nhiếp*" chính là phương pháp tiếp xúc, hiện tại dùng từ "tiếp xúc" thì mọi người dễ hiểu.

Chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài có bốn phương pháp. Đây chính là chư Phật Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không giống như chúng ta.

## TỨ NHIẾP PHÁP

- *Điều thứ nhất, “Bồ thí”*

Họ vừa tiếp xúc liền dùng bồ thí, vừa tiếp xúc thì liền khởi lên ý niệm vì người mà phục vụ, còn chúng ta tiếp xúc với tất cả mọi người thì không thể sanh khởi được ý niệm này, cho nên họ là Phật, họ là Bồ Tát, họ không giống với chúng ta. Cho nên, bạn phải hiểu được, không luận vào bất cứ lúc nào, không luận ở bất cứ nơi nào, khi tiếp xúc với tất cả chúng sanh, bạn nghĩ đến *“ta phải vì họ phục vụ”*. Dùng tâm chân thành, cung kính, bình đẳng vì họ mà phục vụ thì gọi là cúng dường. Tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng không viên mãn thì gọi là "bồ thí", viên mãn thì gọi là "cúng dường". Chúng ta có khởi lên ý niệm này hay không? Không có khởi lên ý niệm này thì không có thiện căn, tuy là có thiện căn, nhưng nó không khởi tác dụng.

Mỗi niệm đều có cái tâm này, đây chính là *"thiện căn vô lượng"*, bạn chân thật là người thiện, phù hợp với tiêu chuẩn và yêu cầu của Thế giới Cực Lạc là *"các bậc thượng thiện đến ở một nơi"*. Bạn là thượng thiện, khởi tâm động niệm đều vui lòng giúp đỡ người khác, tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, xả mình vì người.

- ***Điều thứ hai, "Ái ngữ"***

Phạm vi của ái ngữ bao gồm rất rộng, đây là ngôn từ biểu hiện ra yêu thương chúng sanh, quan tâm chúng sanh, lời nói êm dịu, thái độ khiêm nhường, khiêm tốn, nhường nhịn, nơi nơi tôn trọng người khác.

- ***Điều thứ ba, "Lợi hành"***

Từ ngay đời sống thường ngày của chúng ta đến công việc của chúng ta, không có việc gì mà không phải lợi ích tất cả chúng sanh, đời sống riêng cũng là làm tấm gương cho người khác xem, làm tấm gương cho quỷ thần. Giảng đường này của chúng ta, quỷ thần ở đây nghe Kinh. Việc này mọi người đều biết. Số

lượng quý thần vượt qua số người của chúng ta không biết là gấp bao nhiêu lần. Các bạn đều tin tưởng. Chúng ta không chỉ giúp đỡ những người, những vật mà mắt thường có thể nhìn thấy được, chúng ta còn phải giúp đỡ những quý thần mà mắt thường không thể nhìn thấy, từ nơi khởi tâm động niệm mà làm.

- ***Điều sau cùng, "Đồng sự"***

Đồng sự là không phủ định văn hóa của chúng sanh, không phủ định phương thức đời sống của họ, không phủ định ưa thích của họ, tương đồng với họ. Như vậy mà tiếp xúc đại chúng, giáo hóa đại chúng liền có thể nhận được thành quả. Thành quả này là giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ chuyển mê thành ngộ, giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh, toàn bộ thực tiễn vào ngay trong đời sống.

Không phải nói, khi bạn đi đến nơi nào giảng Kinh thì bạn mới dùng phương pháp này, vậy thì không thể làm kịp. Trong lúc dạy học, tôi dạy các bạn phương pháp giảng Kinh là "*ba lần quán cơ*". Nếu bạn đợi sắp

lên giảng đài mới quán cơ thì không còn kịp. Lúc nào thì quán cơ? Ở mọi lúc mọi nơi, tỉ mỉ quán sát "*nhân, thời, xứ*", ba loại căn cơ này. Không thể nói, trước khi lên đài chuẩn bị giảng Kinh mới quán cơ, vậy thì không còn kịp. Do đây có thể biết, Phật pháp đã nói là đời sống thực tế của chúng ta, trong khoảng sát na đều không lìa khỏi, sau đó bạn mới chân thật hiểu được, ở chỗ này nói là "*thiện căn vô lượng*".

Trong câu nói "*sinh ngã quốc già, thiện căn vô lượng*", phàm hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều đầy đủ điều kiện này. Cho nên trên "Kinh Di Đà", Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu nơi đó là "*các bậc thượng thiện đến ở một nơi*". Thượng thiện là gì? Thiện căn vô lượng. Nếu chúng ta không đầy đủ điều kiện này thì làm sao được? Niệm Phật không thể vãng sanh, đến sau cùng vẫn phải đảo trở lại, đảo đi một vòng, nói rằng: "*Thích Ca Mâu Ni Phật gạt tôi, tôi niệm cả đời cũng không thể vãng sanh, tôi đã bị Thích Ca Mâu Ni Phật lừa rồi*". Thích Ca Mâu Ni Phật nói được rõ ràng đến như vậy, bạn không hiểu được,

bạn đã hiểu sai đi ý nghĩa. Chính mình không cố gắng học tập, không chuẩn bị những điều kiện này mà còn trách người khác, tội lỗi này sẽ nặng, đó là hủy báng Tam Bảo, là đọa A Tỳ Địa Ngục. Cho nên, câu nói này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía sau là nói về quả báo.

***"Giai đắc kim cang na la diên thân kiên cố chi lực".***

Nguyện này gọi là "Na La Diên thân nguyện". "*Na La Diên*" là tiếng Phạn, đây là tên của Thần Kim Cang, là tiếng Ấn Độ xưa, ý nghĩa là thắng lực, kiên lao, chính là họ có năng lực thù thắng, ngày nay chúng ta gọi là có năng lực hơn người, cho nên gọi họ là Thần Kim Cang. Đây là trong tôn giáo Ấn Độ xưa, thông thường khẳng định thể lực một người cường tráng nhất, thể lực của họ không có người nào có thể so sánh được với họ, cho nên gọi là "*thân Kim Cang bất hoại*", họ có "*sức lực bền vững*". Loại "*thân*" cùng "*lực*" này từ nơi đâu mà có? Vô lượng thiện căn thành tựu. Bạn



tu thiện, đây là nhân, nên bạn cảm được quả báo thù thắng như vậy.

Hai nguyện phía sau đều là quả đức của thiện căn vô lượng. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn ác tu thiện, đặc biệt là người niệm Phật thì không thể nào không biết. Ở ngay chỗ này, chúng ta phải giải thích sơ lược qua với các bạn một chút, các bạn mới có thể xem thấy được Thích Ca Mâu Ni Phật là chân thật trí tuệ, phương tiện khéo léo. Thần Kim Cang là trong Bà La Môn giáo Ấn Độ xưa sùng bái, chính là trong Kinh Phật chúng ta gọi là Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, cũng đều dùng Kim Cang Na La Diên này. Trong Phật Kinh có rất nhiều chúng thần thiên chúng đều là thần minh trong tôn giáo cổ xưa của Ấn Độ thờ cúng. Phật đều đem họ thu nạp lại, đều đến nơi cửa Phật làm thần hộ pháp. Trong đạo tràng Phật giáo chúng ta cũng cúng dường họ. Thích Ca Mâu Ni Phật rất cao minh, Ngài lấy họ để làm biểu pháp, để chúng ta khi xem thấy những chúng thần thiên này thì chúng ta liền khai mở trí tuệ. Danh hiệu hình tướng

hoàn toàn tràn đầy nghĩa thú của giáo học. Thần Kim Cang đoan chánh, tướng mạo đoan trang, hình tượng oai dũng. Chúng ta nghe đến danh xưng này, thấy được hình tượng này là thấy được quả. Phật dạy cho chúng ta, thấy được quả phải biết được nhân. Khi nghĩ đến hình tượng này, chúng ta cũng muốn được thân kim cang bất hoại, vậy chúng ta phải hiểu được tu nhân thì chúng ta mới có thể có được. Nếu chúng ta không hiểu được tu nhân thì làm gì có được quả báo? Nhân thiện thì quả thiện, bạn nhất định phải hiểu. Thân Kim Cang bất hoại từ nơi đâu mà có được? Từ bố thí vô úy mà có được.

Ở trên Kinh Phật thường nói, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Người thế gian chúng ta, có người nào mà không cầu có nhiều tiền của, cầu thông minh trí tuệ, cầu khỏe mạnh sống lâu? Phật dạy chúng ta tu nhân. Họ có thể có được vì họ đã từng tu thiện căn, cho nên ngày nay mới có được quả báo này.

Chúng ta mong cầu quả báo này thì chúng ta phải hiểu được tu nhân.

Lần trước, chúng ta giảng Kinh ở đây, mời cư sĩ Hứa Triết cùng gặp mặt với mọi người. Bà năm nay 101 tuổi. Bạn xem, thân thể của bà, thể lực của bà, phản ứng của bà đại khái chỉ là người 30 đến 40 tuổi. Chúng ta thấy rồi rất là ngưỡng mộ. Chúng ta thỉnh giáo với bà, cuộc sống thường ngày của bà như thế nào? Bà nói với chúng tôi, đó là nhân của bà. Bà nói, bà 100 tuổi, cả đời của bà chưa từng khởi tức giận. Nếu chúng ta muốn thân thể tốt đến như vậy thì phải học không khởi tức giận, đây là nhân thiện. Cả đời của bà không oán hận một người nào, đó là nhân thiện. Cả đời không nghĩ đến chính mình, bà thật là cừ khôi, đây chính là thiện căn. Ngay trong một đời khởi tâm động niệm, bà nghĩ đến người già, nghĩ đến người bệnh, làm thế nào vì người già người bệnh phục vụ, chăm sóc người già người bệnh cũng giống như chăm sóc cha mẹ chính mình vậy, dùng tâm hiếu thuận để chăm sóc, dùng tâm cung kính để chăm sóc, nên bà có được quả

báo là khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, ba loại bố thí bà đều có đầy đủ. Bà dùng thể lực để chăm sóc người, đó là nội tài bố thí; thường xuyên khai đạo mọi người là pháp bố thí; an ủi người bệnh, giúp họ giải trừ khổ nạn chính là vô úy bố thí. Trồng nhân thiện được quả thiện, chúng ta chính mắt nhìn thấy. Tôi đề cử sĩ Hứa Triết đến nơi đây gặp mặt với mọi người, bà vì chúng ta làm chứng minh. Chúng ta mỗi ngày đang giảng, tìm một chứng minh để mọi người xem qua. Đây là thật, không phải là giả.

Đạo tràng này của chúng ta, các đồng tu Singapore đều biết đây là đạo tràng Phật giáo Singapore hưng vượng đệ nhất. Khi đến nơi này, họ nói: “*Oh! Đạo tràng này rất hưng vượng!*”. Hưng vượng là quả báo. Vì sao đạo tràng này của chúng ta hưng vượng, còn đạo tràng khác không hưng vượng được? Không phải là phong thủy tốt, không có liên quan gì với phong thủy. Làm sao hưng vượng, các bạn có biết hay không? Mỗi ngày hơn ngàn người đến đây ăn cơm không lấy tiền, đây là nhân thiện. Các đạo tràng khác không có

cách làm như vậy, cho nên không thể hưng khởi. Nếu như đạo tràng đó của họ mỗi ngày cũng có mấy ngàn người ăn cơm không lấy tiền, hưng vượng của họ sẽ vượt qua chúng ta. Hưng vượng là do đâu vậy? “*Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự*”, như vậy mà hưng vượng lên.

Sự việc ở đây làm xong thì hôm sau Pháp sư Ngô Đạo phải đi đến Úc Châu. Tôi khuyên thầy, ở Úc Châu nên xây một đạo tràng, việc đầu tiên chính là bố thí cúng dường hết thầy tất cả đại chúng. Đương nhiên hoàn cảnh Úc Châu không giống như ở nơi đây, người ở bên đó không tin Phật pháp, thầy đều là tín đồ Ki-Tô, nếu bạn tiếp xúc với họ thì cần phải có trí tuệ cao độ. Làm thế nào ở nơi đó có thể kiến lập quan hệ? Mở quán cơm chay. Mở quán cơm chay, hoan nghênh mọi người đến ăn, thế nhưng không thể không lấy tiền, vì không lấy tiền thì họ sẽ ái ngại. Vậy phải làm thế nào? Chỉ lấy tiền vốn, không vì mục đích mưu lợi. Trong nhà ăn của người ta ăn một bữa cơm phải tốn mười đồng, bạn ở nơi đây ăn chỉ tốn ba đồng. Mọi người đều

đến nơi này của bạn thì pháp duyên của bạn chẳng phải thành rồi sao, chẳng phải hưng vượng lên sao? Nếu như bạn muốn kiếm tiền thì bạn sẽ không hưng. Các bạn đồng tu, tương lai chính mình có đạo tràng thì nên học phương pháp này, bạn nhất định sẽ hưng vượng. Nơi nào có Phật giáo đồ nhiều thì không nên lấy tiền, vì sao vậy? Tất cả Phật giáo đồ đều ưa thích tu phước. Bạn thấy Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày nhiều người ăn đến như vậy, chủ nhật ngày nghỉ có ba đến bốn ngàn người ăn cơm. Các bạn đều biết, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, không hề mua dầu, không hề mua bất cứ thứ gì, người ta đều mang đến đây tặng. Tặng quá nhiều, ăn không hết, cho nên mỗi ngày các bạn xem thấy có một chiếc xe tải nhỏ chở gạo, dầu, rau mang đi tặng cho rất nhiều viện dưỡng lão, cô nhi viện của các tôn giáo khác thành lập. Chúng ta rất thường hay giúp đỡ họ. Đạo tràng này hưng vượng, đó là nơi tín đồ Phật giáo nhiều, họ đều biết tu phước, đều mang đến đây để tặng.

Hoàn cảnh mới ở nước ngoài, họ đều là tín các tôn giáo khác, không có quan niệm bổ thí, cho nên chúng

ta chỉ nhận lại tiền vốn là được rồi, không nên kiếm tiền, vậy thì đúng. Thế Tôn dạy Tứ Nhiếp, Lục Độ cho chúng ta thực tiễn, làm gì có lý nào mà không hưng vượng? Chỉ sợ bạn chính mình không chịu làm, bạn chính mình nghĩ muốn có tiền. Muốn có tiền thì không được, không muốn có tiền thì tiền sẽ như dòng nước ùn ùn kéo đến quá nhiều, quá nhiều. Nếu bạn có lòng tham muốn thì muốn không được. Tiền chúng ta có là để làm gì? Vì chúng sanh, thay chúng sanh tu phước, tạo phước thay cho chúng sanh, quyết không phải vì chính mình hưởng thụ. Như vậy mà làm thì đúng. Chúng ta tất cả vì người khác, tất cả chắc chắn không vì chính mình. Cho nên đọc Kinh, tỉ mỉ mà xem qua chư Phật Bồ Tát, cách làm của các Ngài là thế nào? Chúng ta chân thật Phải học tập với các Ngài, chân thật có thể quan tâm đến đại chúng của khu vực này, quan tâm xã hội này, thường hay nghĩ đến, ta phải vì xã hội, vì đại chúng làm những việc gì? Chúng ta không nên nghĩ "*họ vì ta làm những việc gì*", không nên nghĩ đến việc này, quyết không suy nghĩ đến việc này, chỉ có bỏ ra, quyết không cầu hỏi báo. Hồi báo của chúng ta

giống như thế nào? Giống như cư sĩ Hứa Triết vậy, khỏe mạnh sống lâu, tiền đồ một mảng quang minh.

Hứa Triết tin tưởng ông trời sẽ chăm sóc bà. Chúng ta sâu sắc tin tưởng chư Phật Bồ Tát, long thiên thiện thần sẽ chăm sóc, cho nên vạn nhất không nên cầu người. Nếu bạn thường hay cầu người, Phật Bồ Tát xem thấy, họ có người chăm sóc họ rồi, chúng ta có thể không cần quan tâm đến họ, vậy thần hộ pháp cũng đi luôn, vì bạn đã có người chăm sóc rồi. Chúng ta không mong cầu thứ gì, chư Phật Bồ Tát xem thấy: *“Không được rồi, họ không có người giúp đỡ họ”*, hết thấy Phật Bồ Tát thiện thần sẽ đều đến giúp đỡ bạn. Lý là như vậy, sự thật cũng là như vậy. Thế Tôn ở chỗ này vì chúng ta nêu ra, Thần Kim Cang Na La Diên làm tấm gương cho chúng ta. Đại đức xưa cũng có nói, Thần Kim Cang Na La Diên là hóa thân của Phật, chúng ta cũng có thể tin tưởng. Đây là chúng ta đọc được ở trên Kinh. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, đáng dùng thân gì để độ thì họ liền hiện thân đó, đáng dùng Thân Kim Cang Na La Diên để độ thì họ liền có thể hiện



thân Kim Cang Na La Diên. Những việc này đều là sự thật.

Người xưa, trong chú giải của Kinh luận có câu nói là: "*Chúng sanh thân tâm tương y*". Chúng sanh sáu cõi, có ai mà không như vậy? Thân có khổ lạc, tâm có buồn vui. Tâm có buồn vui thì cái thân này của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng rất lớn. Điển tích y học của Trung Quốc, tìm đến lâu xa nhất là "Hoàng Đế Nội Kinh", "Linh Khu", đây đều là y học rất cổ xưa của Trung Quốc. Lý luận đã nói trong sách y này, thọ mạng của con người bình thường là 200 tuổi. Bạn sống không được 200 tuổi là bạn không hiểu được bảo dưỡng, bạn đã bỏ rơi sức khỏe của chính bạn. Bỏ rơi nghiêm trọng nhất là gì? Chính là tình cảm của bạn, tâm lý của bạn.

"*Lo có thể khiến người già*", bạn liền nghĩ đến sự tổn hại này là rất nghiêm trọng. Lo có thể khiến người già, hoan lạc cũng không phải là việc tốt, cũng sẽ giảm tổn thọ mạng của bạn. Làm thế nào có thể duy trì bình thường? Tâm không có buồn vui, thân không có khổ

lạc, Phật pháp chúng ta gọi là chánh thọ. Thọ là sự hưởng thụ bình thường. Hưởng thụ bình thường thì tâm địa thanh tịnh, nhà Phật gọi là định huệ đều học, đây là hưởng thụ bình thường. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đối với cảnh giới bên ngoài rõ ràng tường tận, liễu liễu phân minh, đó là huệ; như như bất động là định. Đây gọi là chánh thọ. Nếu như bạn bị cảnh duyên bên ngoài làm khởi lên ý niệm, thông thường chúng ta gọi là khởi lên cảm tình, sanh khởi hi nộ ai lạc thì thân thể của bạn liền có tổn hại, bạn làm sao có thể không già, bạn làm sao có thể không bị bệnh? Đây là nguyên nhân làm cho sinh mạng của chính chúng ta bị rút ngắn.

Chư Phật Như Lai, nhất là chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, Thế giới Cực Lạc, Vô Lượng Thọ Phật thọ mạng vô lượng, chúng ta xem thấy Kinh văn này lại khởi lên nghi hoặc là "vô lượng" này rốt cuộc là thật vô lượng hay là giả vô lượng? Cho nên, chúng ta học Phật luôn là không thành thật. Người thành thật đều thành tựu rồi. Những người nào thành thật? Cùng

với bà lão dưới quê nói vô lượng thọ: “*Oh! Vô lượng thọ*”, họ từ trước không nghĩ là có vô lượng thọ, là thật vô lượng hay là giả vô lượng. Họ thật đã vãng sanh rồi, thật có được thành tựu rồi. Sau khi chúng ta nghe rồi liền nghĩ: “*Chân thật là vô lượng hay là giả vô lượng? Nghe nói A Di Đà Phật tương lai vào Niết Bàn, Quán Thế Âm tiếp theo thành Phật, vậy rốt cuộc là thật vô lượng hay là giả vô lượng?*”. Chính mình trái lại vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, thiệt thòi quá lớn. Đây là gì vậy? Tôi thường hay nói: “*Đây là học Phật không thành thật*”.

Phàm hễ người có rất nhiều vấn đề đến hỏi tôi, tôi đều nói bạn không thành thật. Vì sao vậy? Nếu bạn là người thành thật thì một vấn đề cũng không có, bạn sẽ không đến tìm tôi. Lời của tôi nói cũng là lời thật. Người thành thật thì tâm của họ định. Định có thể khai huệ. Người không thành thật thì tâm là bao chao, nghi lự trùng trùng, không có trí tuệ, cho nên bạn nói với họ cũng không nói được rõ ràng. Thực tế mà nói, bạn có nói được rõ ràng hơn, họ cũng rất khó mà thể hội.

Không thành thật! Đại đức xưa dạy chúng ta thành thật niệm Phật, chúng ta vẫn cứ không thành thật, cho nên rất khó có thành tựu. Cũng chính bởi vì chúng ta không cách gì thành thật, cho nên Kinh văn từng câu từng chữ không thể không tỉ mỉ nói, khích lệ mỗi ngày, khuyến khích mỗi ngày. Thế nhưng chúng ta vẫn là không nhận được hiệu quả, nguyên nhân này do đâu, các bạn có hiểu được hay không? Một tuần lễ giảng một lần, cho nên không nhận được hiệu quả. Chân thật muốn nhận được hiệu quả thì phải ngày ngày giảng, ngày ngày lời thôi, ngày ngày khuyến khích như vậy thì người mới có thể hồi đầu. Bảy ngày khuyên một lần, lúc khuyên thì cũng không tệ, bạn gật đầu rồi, có sám hối, ra khỏi cửa lớn thì bạn quên hết. Rất không dễ gì nhận được hiệu quả. Loại tình hình này tôi hiểu được rất sâu. Cho nên, tôi ngay trong một đời này có thể có được thành tựu nhỏ nhỏ như thế này, không gì khác là ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày khuyến khích mình.

Giảng Kinh không phải giảng để cho người khác nghe, mà là giảng cho chính mình nghe. Đây chính là

người xưa đã nói: *"Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*, mới chân thật làm được rõ ràng tường tận. Khi đã giác ngộ rồi, chúng ta có thể đem giáo học của Thế Tôn thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn ở ngay trong quan niệm. Quan niệm thay đổi rồi thì hành vi đời sống cũng hoàn toàn thay đổi, có thể nhận được thọ dụng chân thật, lợi ích chân thật của Phật pháp. Cái thân tướng thù thắng này, đây là tất cả chúng sanh đều ngưỡng vọng, chúng ta có thể đạt được.

Thế nhưng các bạn cần phải ghi nhớ, "Kinh Vô Lượng Thọ" khi vừa mở đầu, Thế Tôn liền đem tổng cương lĩnh tu tập truyền thụ cho chúng ta. *"Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức"*, câu này là tổng cương lĩnh tu học của Tịnh tông. Cho nên, người xưa gọi "Kinh Vô Lượng Thọ" là trung bản của "Hoa Nghiêm" chính từ câu này mà nói. "Lễ Kính" chúng ta đã làm được chưa? Tất cả cung kính, xưng tán, quyết định không có hủy báng. *"Cúng dường"*, xả mình vì người, đối với chính mình *"sám trừ nghiệp chướng"*, chúng ta đã làm hay chưa? Sám trừ nghiệp chướng

thực tiễn từ chỗ nào? Trên Kinh nói được rất rõ ràng: "*Khéo giữ ba nghiệp*". Có thể làm được việc này thì bạn liền được thân kim cang bất hoại, bạn liền có thể giống như Thần Na La Diên Kim Cang, cũng giống thân nghiệp thù thắng. Chúng ta ghi nhớ mấy câu nói này, bạn liền biết được học tập nguyện này như thế nào.

\*\*\*\*\*

# (VCD 157)

<sup>7</sup>Kinh văn: "Thân đảnh giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài".

## 33. Nguyện thứ ba mươi ba: “QUANG MINH HUỆ BIỆN NGUYỆN”

Chúng ta đem nguyện phía sau đọc qua: "*Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thính, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*". Phía trước nguyện thứ ba mươi ba, bên trên chúng ta đã từng đọc qua câu "*Bỉ Phật thọ mạng vô lượng, quốc trung thiên nhân*", cũng chính là nói người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thọ mạng cũng vô lượng giống như A Di Đà Phật. Phật có quang minh

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 157

vô lượng, cho nên người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người cõi Phạm Thánh hạ hạ phẩm vãng sanh cũng "*thân đánh hữu quang minh chiếu diệu*". Từ ngay chỗ này, chúng ta có thể thấy ra được Thế giới Cực Lạc đích thực là pháp giới bình đẳng.

"*Thân đánh hữu quang minh*". Chỗ này cần phải chú ý đến, thân là thân quang. Chúng ta ở một số nơi xem thấy họa tượng của Phật, họa tượng bên cạnh thân của Phật thấy đều có ánh sáng. Đánh hữu viên quang, thân quang là cái ý này.

"*Quang*" đại biểu cho trí tuệ. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, A Di Đà Phật thân đỉnh quang trung đều có thể hóa hiện vô lượng vô biên chư Phật, Phật lại phóng quang, biến chiếu hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Bạn từ ngay chỗ này mà xem thấy, cảnh quan này thật là thù thắng. Phật như vậy, người sanh đến nơi đó cũng là như vậy. Loại cảnh tượng này rất cuộc từ nơi đâu mà có? Phật có loại cảnh tượng này, đại khái chúng ta không cảm thấy kỳ kỳ. Phật là chứng được quả vị viên mãn, hay nói cách khác, kiến tư phiền não



đoạn tận, trần sa phiền não cũng đoạn tận, vô minh phiền não cũng tận, đương nhiên tự tánh đầy đủ ánh sáng của trí Bát Nhã cũng là tròn đầy viên mãn hiển thị ra. Đây là người xưa đã nói "nội quang phát ngoại", phát hiện ra bên ngoài. Cái quang này biến chiếu pháp giới, cho nên gọi là "quang minh chiếu diệu". Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói với chúng ta, quang chiếu của Phật cũng chính là nói tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ trí quang Bát Nhã. Không chỉ trí quang, mà đức năng, tướng hảo thấy đều viên mãn đầy đủ.

Chúng ta ngày nay tại vì sao thành ra như thế này? Chúng ta đem trí quang của chính mình chuyển biến thành vô lượng vô biên phiền não tập khí. Cho nên bạn muốn hỏi, trí quang Bát Nhã của bạn ở đâu rồi? Chính là phiền não tập khí của bạn. Bạn đem nó biến thành phiền não tập khí, đem đức năng của bạn biến thành hình thái ngu ngờ của chúng ta hiện tại, tướng hảo biến thành thân tướng thô xấu. Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng, thế nhưng ngày nay chúng ta đem nó biến

thành ra như thế này, thật rất bi ai! Phật dạy chúng ta không gì khác là hồi phục Bát Nhã trí tuệ đức tướng của tự tánh mà thôi. Chúng ta phải tường tận. Phật nói với chúng ta, tại vì sao chúng ta có thể biến thành ra như thế này? Đây là điều rất bất hạnh, vô lượng kiếp trước mê mất đi tự tánh, mê mất đi trí tuệ, cho nên biến thành phiền não; mê mất đi đức tướng, cho nên biến thành thân thể hữu lậu hiện tại này của chúng ta. Phật cùng Pháp Thân Đại Sĩ giác ngộ rồi, liền đem cái thân tướng hữu lậu hồi phục đến tự tánh. Tánh đức viên mãn hiện tiền chính là sự việc như vậy mà thôi.

Mỗi một vị đồng tu hiện tại đều rất là ngưỡng mộ trí tuệ của Phật Bồ Tát, ngưỡng mộ tướng hảo của Phật Bồ Tát. Phật đích thực dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có thể nghe hiểu, phải có thể lý giải, phải có thể tin tưởng, phải có thể y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành là gì? Nỗ lực đi chuyển cảnh giới. Chúng ta mê được quá lâu rồi, mê được quá sâu rồi, chuyển cảnh giới làm gì mà dễ dàng như vậy? Thế nhưng không thể không chuyển, nếu không chuyển thì bạn không thể

thành tựu, bạn vẫn cứ là phải luân hồi sáu cõi. Sáu cõi luân hồi là quá đáng sợ, chúng ta không thể không biết.

Việc lớn thứ nhất là khai mở trí tuệ. Trí tuệ từ chỗ nào mà khai mở? Từ tâm thanh tịnh mà khai mở. Làm thế nào được tâm thanh tịnh? Buông xả duyên lự thì tâm của bạn mới được thanh tịnh. Chúng ta có thể chân thật buông xả hay không? Vào thời xưa, hoàn cảnh tu học tốt, mê hoặc ngoài thân ít, cho nên tương đối dễ dàng thành tựu. Hiện tại chúng ta học Phật, thực tế mà nói là đại nạn, tâm của chúng ta không thể định lại. Nếu như chúng ta hơi lưu ý một chút thì chúng ta liền sẽ phát hiện.

Người xưa đã nói: "*Phụ bất phụ, tử bất tử*". Xã hội này ngày nay là như vậy. Tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa nói với tôi (lời nói này sắp gần 50 năm trước, đã nửa thế kỷ rồi, khi tôi học triết học với lão sư Ngài, muốn đến trường học để nghe bài giảng của thầy): "*Trường học ngày nay, tiên sinh không giống tiên sinh, học trò không giống học trò*". Ngay lúc đó, tôi nghe lời nói này rất không dễ gì thể hội được ý nghĩa này,

nhưng hiện tại tôi hoàn toàn tường tận. Hiện tại cả thầy xã hội, chân thật là tiên sinh không giống tiên sinh, học trò không giống học trò. Chúng ta muốn học gì đó, rớt cuộc theo học với ai thì không biết được, vậy bạn còn có thể học ra được hay sao? Bạn nói: “*Tôi theo vị thầy này học*”, điều này thì chưa thấy được, người khác nói vài câu thì bạn nghe lời họ, lập tức liền đi theo họ, bội sư phản đạo. Thế nhưng cái tội danh này không nên gán cho bạn, vì sao vậy? Bạn vốn dĩ không hề xem người đó là thầy giáo thì làm gì có bội thầy phản đạo chứ? Bạn vốn dĩ không có thầy, bạn cũng không có đạo. Người bội thầy phản đạo, họ còn có thầy, họ còn có đạo, còn hiện tại là bạn căn bản ngay thầy và đạo đều không có, vậy thì bạn bội cái gì, phản cái gì? Cho nên nói, bội thầy phản đạo đó là tôn trọng họ, đề cao họ, cho dù bất cứ người nào nói cũng đều nghe.

Hiện tại ở trong nhà sách, tôi đến nhà sách, đi qua mấy lần, Đại Chúng Thư Cục là một nhà sách rất lớn, tôi vừa bước vào, từ trường này vô cùng không tốt, không giống như ngày trước. Nhà sách lúc trước có từ

trường tốt, có thể nghe được mùi thơm của sách. Nhà sách bây giờ vừa bước vào thì đầu óc muốn nổ tung, u ám chướng khí. Tại sao lại như vậy? Trần đầy tà tri tà kiến, nó không phải là chánh pháp, cho nên khi bước vào sẽ làm cho người bị nhức đầu, rất không bình thường! Nếu như các vị tỉ mỉ mà so sánh qua, các vị đi tham quan qua mấy nhà sách xem, bước vào trong đó hơn nửa giờ đồng, bạn lại bước vào Phật đường ở đây cũng nửa giờ đồng hồ, bạn sẽ cảm nhận một chút không khí của hai nơi, lập tức liền có thể nhận ra chân thật là không giống nhau. Vậy thì liền biết được, hiện tại trong nhà sách bán ra là những loại sách gì, nội dung trong những cuốn sách đó nói gì, dạy người làm gì. Ngày nay, báo chương, tạp chí, truyền hình, ngay nhà sách, internet thì càng không cần phải nói rồi, những thứ này là giáo dục xã hội, đem xã hội dạy thành ra như thế này. Đây là xã hội gì vậy? Xã hội động loạn, xã hội bất an, ở trong thế gian này, thân tâm không an, lộ ra lo âu, bồn chồn. Vì sao trên thế giới này có rất nhiều trẻ nhỏ, học trò tự sát? Tỉ lệ tự sát

càng ngày càng nhiều hơn, vì sao có hiện tượng này? Sống không chịu nổi, thế gian này quá phiền rồi.

Chúng ta được xem là có may mắn, vô lượng kiếp đến nay có được chút thiện căn phước đức nhân duyên, gặp được chánh pháp. Nếu bạn muốn tu học có thành tựu, không luận xưa nay trong và ngoài nước, vẫn là một quy củ xưa, nguyên tắc xưa, vĩnh viễn không thể thay đổi, đó chính là thầy giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh", câu thứ nhất liền dạy cho chúng ta "*thân cận minh sư, thân cận thiện tri thức*". "Kinh Hoa Nghiêm" sau cùng làm ra một điển phạm cho chúng ta xem, đó là Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng thiện hữu (thiện hữu là lão sư), tầm sư học đạo. Chúng ta có thể học Thiện Tài hay không? Không có tư cách! Điều kiện thế nào mới có thể giống như Thiện Tài tầm sư học đạo vậy? Nhà Phật có tiêu chuẩn (ngày trước nhà Nho cũng có tiêu chuẩn), nhất định bạn phải khai ngộ, Năm Mười Ba Tham là sau khi ngộ rồi khởi tu. Thiện Tài Đồng Tử khai ngộ rồi. Ngài ngộ là cảnh giới gì vậy? Trong

Thiền tông Trung Quốc gọi là "*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*", đây là cảnh giới của Ngài. Lão sư của Ngài là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Văn Thù biểu thị trí tuệ, từ nơi Bồ Tát Văn Thù mà khai trí tuệ, hay nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của Ngài đã đoạn rồi, kiến tư phiền não không còn, trần sa phiền não không còn, vô minh cũng phá một phẩm, đây là Ngài ở dưới hội của Văn Thù Sư Lợi. Văn Thù là lão sư của Ngài, Ngài có sư thừa. Phá một phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là bạn tốt nghiệp rồi, người xưa gọi là xuất sư, bạn có thể rời khỏi lão sư, có thể có tư cách ra bên ngoài tham học. Nếu như bạn có một phẩm vô minh chưa phá thì bạn không có tư cách tham học. Đây là sợ điều gì vậy? Nghe cái này không tệ, nghe cái kia cũng không tệ, tín tâm của bạn liền dao động, tiền đồ của bạn bị hủy mất rồi. Cho nên, lão sư đối đãi học trò, ràng buộc rất là nghiêm khắc.

Ngày trước, tôi trải qua học tập, đã từng nói qua với các bạn rất nhiều lần, cung cấp cho các bạn làm

tham khảo, nếu bạn muốn thật có thành tựu thì phải giữ quy củ xưa. Hiện tại thiên tri thức không chỉ là có thể gặp không thể cầu, gặp cũng không thể gặp được, cầu thì không cần phải nghĩ. Ở thời đại này của chúng ta phải làm sao? Đại đức xưa, thiện hữu trước một đời dạy bảo chúng ta, làm đệ tử tư thực của người xưa. Biện pháp này tốt. Tìm một vị Đại đức xưa làm lão sư. Người đó đã không còn, người không còn nhưng trước tác của họ còn. Lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy tôi lấy Đại Sư Ấn Quang làm thầy. Đại Sư Ấn Quang là thầy của lão cư sĩ. Thầy khiêm tốn, nói: *“Chúng ta là đồng học, chúng ta đều nương theo Đại Sư Ấn Quang”*. Làm cách nào để nương theo? Ngày ngày đọc "Văn Sao", ngày ngày học tập "Văn Sao". "Văn Sao" là Đại Sư Ấn Quang giáo huấn đối với đại chúng. Chúng ta phát nguyện làm học trò tốt của Đại Sư Ấn Quang, tiếp nhận pháp của Ngài, y giáo phụng hành, đây chính là học trò của Đại Sư Ấn Quang. Đến lúc nào chính mình chân thật có giác ngộ, có kiến địa rồi (kiến địa là có năng lực phân biệt tà chánh, phải quấy, chân vọng của thế xuất thế gian pháp), thì bạn liền có thể đi tham học.



Nếu không có năng lực phân biệt thì bạn không thể tham học. Việc này chính mình phải biết. Vì hiện tại không có người ràng buộc bạn, nên chính mình cần phải ràng buộc chính mình. Nếu như không có năng lực, nghe người khác nói chuyện, còn bị cảnh giới bên ngoài dao động, vậy thì làm sao được? Bạn sẽ sanh ra nghi hoặc đối với chính mình đã học, vậy thì có đáng sợ không?

Thí dụ, ngày nay chúng ta học quyển Kinh này, đây là bản hội tập mới, được hội tập 70 năm trước. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư truyền cho học trò của Ngài. Ở Trung Quốc đại lục, tiếp nhận truyền thừa là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Ngoài ra, Ngài còn có một học trò cũng là người tại gia, cư sĩ Hoàng Lô Sơ thân cận Hạ lão nhiều năm, là bạn học với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Trong bạt văn có nhắc đến ông. Về sau ông đến Đài Loan, xuất gia ở Đài Loan, là Pháp sư Luật Hàng. Ở tại Đài Trung, bản hội tập này chính là do Pháp sư Luật Hàng mang đến Đài Loan. Lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng Kinh nói pháp ở Đài Trung, ông đem quyển này tặng

cho lão sư Lý. Lão sư Lý vừa xem qua rất là hoan hỉ, vì phía trước có một thiên lời tựa rất dài là do thầy của ông - cư sĩ Mai Quang Hi viết. Cư sĩ Mai Quang Hi là lão sư của cư sĩ Lý Bình Nam, giáo lý của lão sư Lý là học với Ngài. Lão sư Lý cũng có mấy vị lão sư, Tịnh Độ là Đại Sư Ấn Quang truyền, cho nên có một cội nguồn như vậy, có truyền thừa của thầy. Mai lão và Hạ lão là bạn học, duyên của hai vị này rất sâu, quan hệ rất là tốt, tuổi tác cũng gần bằng nhau. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi: "*Cuối đời, Mai Quang Hi bái cư sĩ Hạ Liên làm thầy*". Sự việc này rất ít người biết được. Mai Quang Hi là cậu của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Cuối đời có thể bái bạn học làm thầy, nếu không phải là bội phục đến sát đất thì làm sao có thể làm được? Không phải người thông thường! Các Ngài đã truyền thừa bộ Đại Kinh này. Cho nên, Lý lão sư sau khi tiếp nhận được quyển Kinh này thì lập tức liền khai giảng ở Đài Trung, đồng thời chính ông cũng viết ra Mi Chú (chúng ta đều in quyển này ra, các vị xem thấy quyển Mi Chú này viết vào năm 1950, năm nay vừa đúng 50 năm).

Lần này, không ít người từ bên ngoài đến tham gia kỷ niệm ba năm Hàn Quán Trưởng mất, tôi đem bản nguyên gốc này mang ra, không ít người xem thấy qua. Một quyển sách cũ từ 50 năm trước, tôi gìn giữ rất là hoàn chỉnh, không bị tổn hại. Tôi ở Đài Trung mười năm, lão cư sĩ Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có trách nhiệm y theo quyển này tu học, tôi cũng có sự mạng hoằng dương quyển này. Sư Ngô Văn, thời gian pháp hội ông ấy cũng đến hai ngày, mang đến một số tạp chí cho tôi xem và nói: *“Pháp sư! Có người phê bình quyển này”*. Tôi nói: *“Tôi biết! Người phê bình quá nhiều, các vị có thể nghe, tôi sẽ không nghe. Nếu như tôi nghe những tin tức này thì tôi ở Đài Trung mười năm xem như học uổng phí rồi, lão sư Lý đem quyển này truyền lại cho tôi, Ngài đã nhìn sai người rồi!”*. Các vị nghĩ xem có đúng không? Đừng nói người thông thường hủy báng quyển này, hiểu sai đi quyển này tôi sẽ không để ý, mà chư Phật Bồ Tát hiện tiền nói quyển này không đáng tin, còn có quyển khác tốt hơn, tôi cũng sẽ không để ý họ, tôi cũng sẽ không tiếp nhận. Vì sao vậy? Nếu tôi tiếp nhận, đó chân thật

là bội sự phản đạo, vong ân phụ nghĩa. Ngay nhân cách làm người cũng không có, bạn còn nói gì đến học Phật? Thế Tôn dạy người học đạo, trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước", câu đầu tiên là "*hiếu kính cha mẹ, phụng sự sư trưởng*", hai câu nói này thì tôi hoàn toàn trái nghịch, vậy thì phía sau không cần phải nói đến. Cho nên, tôi nói các bạn học đạo không có lão sư, đó là đương nhiên, vì bất cứ người nào, các bạn đều có thể nghe. Tôi có lão sư, cho nên ngoài lão sư ra, tôi sẽ không nghe. Các vị nói tương ứng với lão sư của tôi nói thì tôi nghe, không tương ứng thì tôi nhất định sẽ không nghe. Tu học hoằng pháp của tôi có phương hướng, có quỹ đạo, có y cứ, làm sao có thể dễ dàng bị người khác dao động, vậy còn có thể thành tựu hay sao? Thành tựu còn không dễ, bạn còn có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai hay sao? Hoằng pháp lợi sanh là gia nghiệp của Như Lai. Đạo lý này chúng ta phải hiểu thì gốc của chúng ta mới có thể cắm được chắc, đạo nghiệp của chúng ta mới có hy vọng thành tựu.

Giống như nguyên này đã nói: "*Thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài*". Biện tài từ chỗ nào mà có? Biện tài từ trí tuệ mà có. Trước tiên phải thành tựu tất cả trí tuệ. Tất cả trí tuệ, cái duyên này là thiện tri thức. Tôi thân cận lão sư. Khi còn trẻ, tôi có ba vị lão sư. Ba vị lão sư dạy cho tôi nguyên lý nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, đó chính là nghe một mình thầy dạy, không được nghe người khác nói. Không phải nói người khác giảng không hay, mà là vì mỗi một người có con đường, tư tưởng của mỗi người không giống nhau, phương pháp tu học của mỗi một người cũng không hề giống nhau. Cho nên, chúng ta chỉ có thể học một người, không thể học nhiều. Phải cắm gốc ở một lý, gốc sâu bền vững, sau đó mới có thể thông suốt được tất cả. Đây là phương pháp giáo học cổ xưa của chúng ta, bám sâu, không giống như cách giáo dục của trường học ngày nay.

Tôi cùng Phương tiên sinh học triết học, Phương tiên sinh không để tôi đến trường học để nghe bài, do nguyên nhân gì vậy? Sợ tôi quen biết thầy giáo quá

nhieu, quen biết bạn học quá nhiều, nghe ở đây một chút, nghe ở kia một chút, tư tưởng của tôi liền loạn, hay nói cách khác, tôi chỉ có thể có được một ít thường thức của triết học, còn tinh túy của triết học thì tôi không học được. Cho nên thầy rất là từ bi, thầy để tôi đến nhà của thầy học, mỗi chủ nhật thầy dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Lên lớp ở trong nhà của thầy, học trò chỉ có một mình tôi, chúng tôi là một đối một mà dạy. Từ bi đến tột đỉnh! Đây là sư thừa. Thật là không dễ dàng! Tôi không có đóng học phí, cũng không có cúng dường. Vào lúc đó, đời sống của tôi rất là khốn khó, nhưng lão sư đối với tôi tốt đến như vậy, yêu thương đến như vậy là do nguyên nhân gì? Chịu học, hiếu học, chính cái điểm chân thành này đã cảm động lão sư.

Sau khi tiếp xúc với Phật pháp, tôi rất may mắn quen biết Đại Sư Chương Gia, tôi theo học với thầy ba năm. Phương thức của Đại Sư giống y như Phương tiên sinh, cũng là mỗi một tuần dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi thân cận Đại Sư ba năm, mãi đến khi Ngài vãng sanh. Gốc của tôi từ đây mà cắm vào. Một

năm sau khi Đại Sư Chương Gia vãng sanh, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung. Ngày đầu tiên gặp mặt, thầy liền nói ra điều kiện.

- Điều kiện thứ nhất, chỉ có thể theo học với thầy, ngoài thầy ra, bất cứ pháp sư, cư sĩ Đại đức nào giảng Kinh nói pháp đều không được nghe.

- Điều kiện thứ hai, không luận xem sách gì, sách Phật cũng vậy, thư tịch thông thường cũng vậy, không được sự đồng ý của thầy thì không cho phép xem.

- Điều kiện thứ ba, thầy biết tôi ngày trước đã thân cận Đại Sư Chương Gia, thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, hai người này thầy cũng rất là bội phục, thế nhưng thầy nói: *“Những gì mà ông học trước đây với các Ngài đều phải bỏ hết, tôi không thừa nhận, ông học lại từ đầu. Ba điều kiện này ông tiếp nhận thì được, ông ở lại chỗ tôi học, không tiếp nhận thì ông đến nơi khác mà học”*.

Tôi tiếp nhận điều kiện của thầy. Đây gọi là sư thừa. Lão sư rất tốt. Điều kiện này có hiệu lực trong thời gian năm năm, sau năm năm sách gì cũng có thể xem, người khác giảng bất cứ thứ gì bạn đều có thể nghe, trong năm năm thì nhất định không được. Tôi dùng phương pháp này có được lợi ích rất tốt, đại khái khoảng hai đến ba tháng liền cảm thấy được tâm thanh tịnh, nhãn căn thanh tịnh, nhĩ căn thanh tịnh, ý căn thanh tịnh. Nhãn căn có rất nhiều thứ đều không được xem, nhĩ căn có rất nhiều thứ đều không được nghe, ý thì có rất nhiều thứ cũng không được nghĩ đến. Tâm thanh tịnh liền sanh trí tuệ. Sanh được một chút trí tuệ, khi nghe lão sư Lý giảng Kinh nói pháp, thể hội liền không giống nhau. Tôi nghe Kinh có được lĩnh ngộ, thể hội được so với bạn học thông thường sâu hơn, được rộng hơn, liền được chỗ tốt. Sau nửa năm thì hiệu quả càng rõ rệt. Tôi cảm tạ lão sư và nói với Ngài: *“Phương pháp này tốt, có hiệu quả, lão sư Ngài hạn chế con năm năm, con tự động thêm năm năm”*. Tôi tuân thủ phương pháp của lão sư Lý mười năm. Như



vậy thì tâm bạn mới có chủ tể, trong sáu Ba La Mật, bạn mới có Thiên định, mới có Bát Nhã.

Ngạn ngữ có câu: *"Tám gió thổi không động"*. Tám gió thổi không động thì bạn có sức định nhỏ nhỏ rồi. Chúng ta lấy thí dụ này để nói. Cái bạn thấy, cái bạn nghe, ý kiến phản đối thì bạn mỉm cười cho qua, tuyệt đối không bị nó làm dao động. Những ngôn luận của họ, những cử chỉ của họ, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là trí tuệ. Bạn vừa nhìn là thấu suốt hết, không chỉ trước mắt có thể nhìn thấu họ, còn có thể nhìn thấu được quả báo tương lai của họ. Khi có năng lực này, bạn mới có thể tham học. Thành tựu tất cả trí tuệ, đạt được vô biên biện tài, bạn mới có thể tham học. Tham học là gì? Không luận bất cứ người nào diễn giảng bạn đều có thể nghe, không luận bất cứ sách gì bạn đều có thể xem. Vì sao vậy? Bạn có năng lực phân biệt tà chánh, bạn có năng lực phân biệt phải quấy, bạn có năng lực phân biệt chân giả. Họ thành tựu hậu đức trí của bạn, họ sẽ không phá hoại bạn, họ sẽ không ảnh hưởng căn bản trí của bạn, trái lại họ có thể

thành tựu hậu đắc trí của bạn. Hậu đắc trí là không gì không biết. Cho nên chúng ta trước khi chưa có được định huệ, nên giữ giáo huấn của lão sư là chắc chắn đúng đắn. Tôi giới thiệu lão sư cho các vị đồng tu là "Kinh Vô Lượng Thọ", nương A Di Đà Phật làm lão sư, lấy bốn hội tập này làm lão sư. Thế nhưng phải làm thế nào để đọc bốn hội tập này? Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: *"Thọ trì bốn hội tập, chỉ ít phải đem năm loại nguyên bản dịch đọc qua một lần, hoặc giả đọc qua vài lần, sau đó đối với bốn hội tập này, bạn liền sanh tín tâm kiên định không thay đổi"*. Phàm hễ nói những lời nói này là họ chưa đọc qua năm loại nguyên bản dịch, họ đến là để phá hoại, không có dụng ý khác. Việc này đã tạo ra tội nghiệp rất sâu, là phá hòa hợp tăng, phá Tam Bảo, là tội nghiệp cực trọng.

Muốn đạt được định huệ, nền tảng của định huệ là gì? Gốc của định huệ, gốc của chúng ta tu hành là quan niệm lý luận, "hiếu thân tôn sư" là gốc, "tịnh nghiệp tam phước" là gốc. Phật nói được rất rõ ràng: *"Ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp"*, cho nên đây là

gốc. Từ nơi gốc này mà nảy mầm. Mầm là cái gì? "*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Gốc này của bạn là sống. Nếu như không có sự tu trì này, cái gốc này chôn xuống đất là chết, không phải sống, nó vẫn chưa nảy mầm, vậy thì gốc này có ích gì chứ? Tu hành từ nơi nào mà khởi tu? Bồi dưỡng tâm từ bi, hành mười nghiệp thiện; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải dùng mười thiện để đối chiếu, bạn so sánh một chút xem nó có trái ngược hay không? Nếu như trái ngược với mười nghiệp thiện, thì bạn đang làm việc sáu cõi ba đường. Nếu như tương ưng với mười nghiệp thiện thì tốt, cái mầm này của bạn sẽ phát khởi được tốt. Từ trên nền tảng này thêm vào dụng công, gia công dụng hạnh, tu tam quy, "*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", thì cái gốc này của bạn lớn thành cây, lớn thành một cây nhỏ. Ý nghĩa của "tam quy" phải rất rõ ràng, rất tường tận. "Quy" là quay đầu, "y" là nương tựa; ta từ mê-tà-nhiễm quay đầu lại, nương vào Giác-Chánh-Tịnh. Chân thật có chỗ quay về, có chỗ nương tựa.

Đại đức xưa ngoài việc này ra, còn dạy chúng ta tìm một điển hình, tìm một tấm gương để thay đổi chính mình. Phương pháp này đích thực là tốt, là của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền cho. Trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử chính là một tấm gương tốt của tu hành, chính là một điển hình. Thiện Tài thân cận một vị thiện tri thức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đây đều làm điển hình, làm tấm gương cho chúng ta. Chúng ta mới có thể thành tựu, không gì không biết. Đến lúc đó, tất cả chúng sanh đều là thiện hữu, "*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*". Thành tựu không gì không biết của ta, đây mới là trí tuệ chân thật viên mãn. Không phải bạn ở trong nhà bế quan mà có thể thành tựu, mà là ở trong đời sống làm việc, trong đời nhân xử thế tiếp vật học tập mà thành tựu. Sáu căn tiếp xúc toàn là thiện tri thức, toàn là Phật Bồ Tát thì bạn mới có thể thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình, làm gì mà đơn giản như vậy? Cho nên, trước tiên cần phải đoạn phiền não, cũng chính là chúng ta thường nói: "*Phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, hồi phục thanh tịnh, bình đẳng, chánh*

*giác của chính mình*”; lấy thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác để tham học, để tiếp xúc ngoại vật, vậy mới có thể thành tựu trí tuệ chân thật, trí tuệ vô lượng, thành tựu vô lượng biện tài. Nếu không ở nơi đây mà hạ thủ công phu, cho dù chúng ta tu học thế nào, tu cả một đời cũng không thể thành tựu.

Cho nên, việc đầu tiên chính là quan niệm lý luận nhất định phải rõ ràng, đó là "hiếu thân tôn sư". Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, cho nên nền tảng của Phật pháp là hiếu đạo. Nền tảng giáo hóa chúng sanh của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta cũng là ở hiếu đạo. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vì sao được người Trung Quốc nhiệt liệt hoan nghênh, nhiệt liệt yêu thích, mở mang rộng lớn? Quan niệm lý luận cơ bản hoàn toàn tương đồng, đạo lý chính là như vậy, là sư đạo. Sư đạo không còn thì hiếu đạo cũng sẽ không còn. Sư đạo và hiếu đạo có quan hệ mật thiết, có thể nói là quan hệ biểu lý. Xã hội ngày nay, hiếu đạo không còn nữa, sư đạo cũng không còn, cho nên ngày nay chúng ta tu học phải tuân thủ

phương pháp của người xưa dạy cho chúng ta, đó là tu thực người xưa.

Ngày nay, chúng ta lấy "Kinh Vô Lượng Thọ" làm lão sư, nương vào "Kinh Vô Lượng Thọ" để tu học. "Kinh Vô Lượng Thọ" tổng cộng có chín bản, trong đó năm loại là nguyên bản dịch, hai loại bản hội tập, một loại là bản tiết hiệu của Khang Tăng Khải, một loại là của cư sĩ Bàn Tế Thanh làm. Chín bản này phải nên đem nó đọc qua một lần, chí ít phải đọc một lần, có thể đọc qua ba đến năm lần thì rất tốt, sau đó một lòng một dạ thọ trì bản hội tập của Hạ Liên Cư, bạn liền có thể đoạn nghi sanh tín, bạn liền có thể ở ngay trong một đời này có thành tựu huy hoàng không thể nghĩ bàn.

\*\*\*\*\*

# (VCD 158)

<sup>8</sup>"*Vô ngại biện tài*" cũng phải lướt nói qua, đây là nói ở trên Như Lai quả địa. Biện tài là một loại kỹ xảo diễn thuyết, cũng là một loại tài năng, diễn thuyết tài hoa, cho nên gọi là biện tài. Trên Kinh Phật nói có bốn loại, gọi là "*Tứ vô ngại biện*", cũng gọi là "*Tứ vô ngại giải*".

## TỨ VÔ NGẠI BIỆN TÀI

- *Loại biện tài thứ nhất là "Pháp vô ngại".*

“Pháp” là nói pháp tướng, cũng chính là nói danh từ thuật ngữ phải thông đạt vô ngại. Sự việc này đến

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 158

nơi đâu để học vậy? Phải học rộng nghe nhiều thì mới được. Pháp là vạn pháp, thế xuất thế gian pháp đều bao gồm ở trong đó, cái gọi là "*đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường*". Vậy thì ngày nay chúng ta phải một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, với phương pháp này có cản trở hay không? Chúng ta phải nên làm thế nào để tu học, nếu như có thể hai bên đều quan tâm đến? Việc này rất quan trọng. Thực tế, nói đến phương pháp thì có, người xưa đã cung cấp rất nhiều tư liệu tham khảo. Tư liệu tham khảo là gì? Chú sớ. Tịnh Tông chúng ta có năm Kinh một luận, mỗi bộ Kinh luận đều có rất nhiều chú sớ. Chúng ta đọc những chú sớ này, trong chú sớ gần như đem những danh từ thuật ngữ trong Phật pháp và thế pháp đều dùng đến, tuyệt đại đa số đều dùng đến. Thứ hai, chúng ta nghiên giáo chắc chắn không thể rời khỏi công cụ sách (công cụ sách là từ điển). Đại Từ Điển trong thế pháp hiện tại các vị xem thấy là "Trung Văn Đại Từ Điển", đây cũng là cận đại biên, nội dung rất phong phú, nó có mười quyển lớn. Trong Phật giáo có "Phật Giáo Đại Từ Điển", chúng ta cũng có rất nhiều loại. Những thứ này giúp chúng ta



hấp thu thường thức của thế xuất thế gian pháp, rộng hiểu danh tướng, thế là khi bạn diễn giảng thì bạn không có chướng ngại. Nếu như chúng ta lại đọc qua rất nhiều sách, thực tế mà nói, thời gian và tinh lực của chúng ta đều không đủ dùng. Chỉ có lấy chuyên hoằng, chúng ta chọn lấy tinh hoa, lại không trái với “*một môn thâm nhập*” của chúng ta hiện tại.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải quyển Kinh này đã vận dụng hơn 100 loại tư liệu tham khảo, hay nói cách khác, bạn xem chú giải này của Ngài thì giống như bạn đã xem hơn 100 loại Kinh luận. Khi Ngài viết quyển sách này, tôi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, làm sao Ngài có thể nhớ được nhiều thứ đến như vậy? Bởi vì sau khi cách mạng văn hóa, tất cả những Kinh giáo trong đại lục gần như bị hủy diệt hết, Ngài còn muốn những thứ này, tư liệu mà Ngài tham khảo từ nơi đâu mà có? Nếu nhờ vào sức nhớ thì thật là quá cừ khôi, không thể không bội phục. Tôi đến thăm viếng nhà của Ngài, trong nhà chất rất nhiều sách, bạn bè gọi đến để ở trong nhà của Ngài, quả nhiên Ngài đều dùng đến.

Ngài không có sách, nhưng bạn bè có một đồng to sách Kinh Phật gửi trong nhà của Ngài. Cho nên, sau khi tôi thấy rồi, tôi nói: *“Tôi tặng một bộ “Đại Tạng Kinh” cho Ngài”*. Ngài nói: *“Không cần đâu, đủ dùng rồi”*. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Làm gì mà gặp được may mắn đến như vậy? Tặng nhiều sách đến như vậy, quả nhiên đều hữu dụng. Chúng ta đối với bốn hội tập này, đối với chú giải này còn có thể không tin tưởng hay sao? Bạn vừa thấy ra như vậy, thật là Phật Bồ Tát gia trì. Ngài phát tâm làm chú giải, tư liệu tham khảo Phật Bồ Tát liền đưa đến, dù bạn có đi thu tập cũng không thể thu tập nhiều đến như vậy. Thật là cảm ứng không thể nghĩ bàn! Các vị phải nên biết, nhà Phật hoằng truyền không nói cảm ứng, không nói thần thông. Cảm ứng thần thông chắc chắn là có, đây là gì vậy? Đây là thành tích tu học của chúng ta. Thế nhưng chúng ta quyết định không nên chấp trước, chấp trước thì hỏng rồi, liền biến thành ma chướng. Cảm ứng thần thông nhất định là có. Tôi đến nhà của Ngài, vừa tham quan, tôi liền hiểu rõ đây không phải sức người có thể

làm được. Vấn đề giáo thì giải quyết rồi, đó là dẫn cứ Kinh điển.

- ***Loại biện tài thứ hai là "Nghĩa vô ngại".***

“Nghĩa” là lý luận, đạo lý hàm chứa trong văn tự Kinh điển. Bạn phải thông đạt vô ngại, hàm chứa đạo lý sâu rộng vô tận. Việc này phải có công phu. Nếu không có công phu thì pháp vô ngại có lẽ bạn có thể làm đến được, bạn đem lý trong đây tra ra được rõ ràng, đều có thể giảng giải được tốt, một câu một chữ đều không có chướng ngại, thế nhưng nghĩa lý hàm chứa trong đó thì khó, cho dù bạn có tra sách tham khảo hay tra tự điển cũng không ra. Cái này là cảnh giới ngộ nhập của bạn. Cảnh giới này, nếu như là người thật dụng công, sau nhiều năm sẽ tăng thêm, mỗi năm đều không như nhau, khi giảng Kinh sẽ rất dễ dàng thấy ra được.

Bạn thấy "Kinh Vô Lượng Thọ" tôi giảng lần này nữa là lần thứ mười một. Ngày trước mỗi lần giảng đại khái đều có ghi âm lại (vào lúc đó chưa có băng ghi

hình, chỉ thu âm), các vị có thể nghe qua và so sánh, mỗi lần giảng đều không như nhau, cảnh giới không như nhau, ngộ nhập không như nhau. Làm sao có thể ngộ nhập? Xin nói với các bạn, “***muốn ngộ nhập thì nhất định phải buông xả***”, bạn buông xả được ít thì bạn ngộ nhập được ít, bạn buông xả được nhiều thì bạn ngộ nhập cũng nhiều. Buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trí tuệ của bạn liền khai. Buông xả được càng nhiều thì trí tuệ của bạn càng lớn, càng rộng, bạn xem ý nghĩa trong Kinh liền thấy được càng sâu. Mỗi câu mỗi chữ đều là sâu rộng vô lượng. Cho nên, “nghĩa vô ngại” đó là phải thật công phu, phải có thể khế nhập. Trong bốn loại vô ngại thì “*nghĩa vô ngại*” là quan trọng nhất, quan trọng hơn bất cứ thứ gì, hay nói cách khác, bạn phải thật tu, bạn phải thật làm thì bạn mới chân thật có thể thể hội. Nếu bạn không thật làm thì chắc chắn là bạn không đạt được.

- ***Loại biện tài thứ ba là "Từ vô ngại".***

“Từ” là ngôn từ. Việc này có thể học tập. Ngày nay, từ của chúng ta có chướng ngại. Trong thánh chúng cũng có người nước ngoài nghe, chúng ta còn phải có phiên dịch, vậy thì có chướng ngại. Có người có thiên tài ngôn ngữ. Người có thiên tài ngôn ngữ thì giống như từ vô ngại. Như hôm trước, có một vị tiên sinh họ Trần (cư sĩ Trần) từ Paris đến. Ông đã ở Pháp mười hai năm, làm ký giả tin tức. Ông là người Quảng Đông. Ông hiểu được tám loại ngôn ngữ. Khi ở Úc châu, ông nghe được tiếng Pháp, nghe được tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Ý, những ngôn ngữ chung quanh ông đều nghe hiểu được. Thông đạt nhiều ngôn ngữ khác nhau thì việc hoằng pháp lợi sanh sẽ không có chướng ngại. Cho nên, đến Úc Châu hoằng pháp có được phiên dịch tốt như vậy, đây là sự giúp đỡ rất tốt. Hơn nữa, ông là người làm công tác tin tức báo chí, nên đối với những từ ngữ này, ông đặc biệt lưu ý. Ông thường xuyên phải viết bài tin tức, phải đưa tin. Việc này phải học tập.

- *Loại biện tài thứ tư là “Nhạo thuyết vô ngại”.*

Đó là bạn phải phát nguyện, không phát nguyện thì không được. "Nhạo thuyết vô ngại", bạn phải hoan hỉ nói. Nếu như bạn phía trước đều vô ngại, nhưng bạn không hoan hỉ giảng Kinh cho người nghe, vậy cũng là không cách gì. Cho nên, bạn phải có tâm hoan hỉ, đây chính là tâm đại từ đại bi.

Chúng ta biết được, người thế gian mỗi ngày liêu mạng làm việc, đều rất là chăm chỉ, rất là nỗ lực, thậm chí phấn đấu từng giây từng phút, không mệt không chán, sức mạnh gì đang thúc đẩy họ vậy? Danh lợi; không phải vì danh thì là vì lợi. Đối với người tu hành thì danh lợi đã buông xả rồi. Sức mạnh gì đã thúc đẩy họ? Tâm đại bi, đại từ đại bi, nguyện lực đang thúc đẩy. Chúng ta đã từng phát nguyện: "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*", thế thì phải đem bốn nguyện của chính mình mà thực tiễn, áp dụng. Cho nên, chúng ta vẫn rất là chăm chỉ nỗ lực mà làm việc.

Chư Phật Bồ Tát giáo hóa tất cả chúng sanh cần phải chuẩn bị đầy đủ bốn điều kiện này, đây gọi là "Bốn vô ngại biện". Người của Thế giới Tây Phương

Cực Lạc, khi vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ được nguyện này của A Di Đà Phật gia trì. Bạn ở thế gian này không có biện tài, khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì biện tài của bạn liền thành tựu. Việc này không thể nghĩ bàn! Đây là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn có thể tin tưởng hay không? Có thể tin! Một người không biết nói chuyện, người không thể viết văn chương, thậm chí là người biết chữ không nhiều, họ bỗng chốc phát tâm học giảng Kinh thì họ cái gì cũng biết; họ cũng có thể viết, họ cũng có thể nói, khi lên giảng đài rồi thì mọi thứ đều là đạo. Trí tuệ năng lực này từ đâu mà có? Phật lực gia trì. Các vị mỗi một vị đồng tu học giảng Kinh, tôi tin tưởng đều có cảm ứng này. Chúng ta không nói cảm ứng, người hiện tại gọi là có kinh nghiệm này. Kỳ thật, kinh nghiệm chính là cảm ứng. Lão hòa thượng giảng Kinh nhiều năm thì có cảm ứng này càng nhiều.

Năm xưa, khi còn trẻ, tôi học Kinh giáo, đã từng ở Chùa Viên Giác Hồ Trang của Đài Bắc giảng qua "Kinh Viên Giác". Khi Chùa Viên Giác mời tôi giảng

Kinh, tôi thấy cái tên của chùa đó, tôi nói: “*"Kinh Viên Giác" sẽ tương ứng với chùa của các vị*”. Do đó, tôi chọn lấy chú giải "Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa" của Pháp sư Đế Nhàn. Giảng nghĩa này là của Lão Hòa thượng chính mình viết. Tôi còn chọn quyển "Viên Giác Kinh Thân Văn Ký" của cư sĩ Giang Vị Nông viết, cũng do ông làm chủ bút, còn có mấy vị giúp sức đều là cư sĩ, Đại đức đương thời, họ nghe lão Pháp sư Đế Nhàn giảng "Kinh Viên Giác" và lấy viết ghi lại, ba bốn người cùng ghi chép lại, mỗi ngày đem ghi chép giao cho cư sĩ Giang Vị Nông chỉnh lý, ngày thứ hai lại đưa cho lão Pháp sư Đế Nhàn xem. Sau khi lão Pháp sư Đế Nhàn xem rồi, liền gọi họ đến và hỏi: “*Các vị viết đây là những gì mà ngày hôm qua tôi giảng sao?*”. Mọi người đều nói: “*Đúng vậy*”. Lão pháp sư ngạc nhiên: “*Làm sao tôi có thể giảng được hay đến như vậy!*”. Ngài chính mình cũng không biết. Đây là do Tam Bảo gia trì, cho nên họ đều không biết, đó không phải là do chính mình chuẩn bị. Cho nên chỉ cần lên đài, cung cung kính kính, thành tâm thành ý, vì lợi ích đại chúng, quyết không phải cầu danh vọng lợi dưỡng



của chính mình, bạn liền sẽ được sự gia trì thù thắng. Nếu như vì danh vì lợi, thì bạn ở trên đài giảng chắc chắn sẽ nói năng lung tung, Phật Bồ Tát sẽ không gia trì bạn, mà yêu ma quỷ quái gia trì, bạn cũng có thể nói được hoa trời rơi rụng, thế nhưng ghi chép lại thì rất là khó nghe. Yêu ma quỷ quái cũng sẽ nhập vào trên thân người, cũng có thể yêu hoặc đại chúng, mê hoặc lòng người. Vì vậy, tà - chánh chúng ta phải có năng lực phân biệt.

Đây là nói rõ, nếu như hiện tại mong cầu được biện tài hiện tiền vô ngại thì không dám nói, thế nhưng nhất định phải có biện tài, người hiện tại gọi là cơ trí phản ứng. Chúng ta phải có năng lực này thì chúng ta mới có thể đối đáp như nước chảy, mới có thể nói được mạch lạc tường tận.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thính. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".**

### **34. Nguyện thứ ba mươi bốn: “THIỆN ĐÀM PHÁP YẾU NGUYỆN”**

“*Bí*” không phải là bí mật. Xin nói với các vị, trong Phật pháp chắc chắn là không có bí mật. Nếu như nói là có bí mật thì đó không phải là Phật pháp. Bạn có những việc bí mật thì không phải là việc tốt. Những việc nào mà người không thể thấy được mới là bí mật. Chánh đại quang minh, có bí mật gì mà không thể nói chứ?

Bí mật trong Phật pháp là "thâm mật". Cái lý này quá sâu nên nói đều khó, nếu như bạn nghe rồi có thể thể hội thì đương nhiên là không dễ dàng. Cho nên, bí là thâm mật, đây là nói trong Kinh điển có đạo lý thâm mật, rất không dễ dàng để người ta thể hội được, thể nhưng Phật vẫn là có thiện xảo. Phật tuy có thiện xảo, nhưng bạn cũng phải có căn tánh rất tốt mới dễ dàng

thể hội được. Căn tánh tốt, tiêu chuẩn ở đâu vậy? Phiền não nhẹ, thành kiến rất mỏng, tâm từ bi rất dày. Loại căn tánh này, trong Phật pháp gọi là lợi căn. Nói như vậy bạn sẽ dễ dàng thể hội. Nếu như người có phiền não chướng rất nặng, không có tâm từ bi, chỉ có tự tư tự lợi thì khó rồi. Phật Bồ Tát có phương tiện khéo léo thể nào, các Ngài cũng khó mà dạy bảo, họ cũng không cách gì thể hội được. Đối với loại người này, loại pháp này thì thâm mật.

"*Yếu*" chính là rất quan trọng, tinh yếu, thâm mật tinh yếu, chỉ có Phật mới biết được, người khác thì không thể biết. "*Bí yếu*" này, phần nhiều là chỉ Kinh giáo Đại Thừa, trong Kinh giáo Đại Thừa còn gọi là Nhất Thừa Pháp, trong Phật pháp là Viên Giáo Nhất Thừa. Từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức các tông các phái đều công nhận trong Kinh Đại Thừa có ba loại: "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Phạm Võng" là "*bí yếu*" của chư Phật. Thế nhưng vẫn còn có thâm mật hơn, đó là "Kinh Vô Lượng Thọ". "Kinh Vô Lượng Thọ" là tổng kết của "Hoa Nghiêm" và "Pháp Hoa".

Các Đại đức Tùy Đường nói rất hay: "*Hoa Nghiêm*", "*Pháp Hoa*" đều là dẫn đạo của "*Kinh Vô Lượng Thọ*" mà thôi". Ý nghĩa của lời nói này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, giống như chúng ta đem Kinh phân làm ba phần, "*Hoa Nghiêm*", "*Pháp Hoa*" là phần tựa dẫn đạo của bốn Kinh, "*Kinh Vô Lượng Thọ*" là phần chánh tông, "*Kinh A Di Đà*" là phần lưu thông. Vậy mới biết được tính quan trọng của "*Kinh Vô Lượng Thọ*" trong một thời đại giáo hóa 49 năm của Thế Tôn. Người xưa dùng thí dụ này, hiển thị bộ Kinh này không thể nghĩ bàn, là pháp môn một đời thành Phật, không chỉ là một đời, mà còn là pháp môn bình đẳng thành Phật.

Chúng ta ở trong đề Kinh đã nói qua với các vị, đây là pháp cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Đây không chỉ là bí yếu của Thế Tôn, cũng có thể nói là bí yếu của mười phương ba đời tất cả chư Phật. "*Thiện đàm chư pháp bí yếu*" phải ở ngay nơi đây mà thực tiễn, chính là thiện đàm bí yếu của "*Kinh Vô Lượng Thọ*", khéo nói "*Kinh Vô Lượng Thọ*". Hay nói

cách khác, tất cả chư Phật nói ra Kinh luận, không có loại nào mà không khéo nói. Đây là bộ bí yếu nhất của Phật, bạn đều không có chướng ngại, thì các Kinh luận khác bạn làm gì còn có chướng ngại chứ? Đương nhiên không có chướng ngại! Nếu như chúng ta từ ngay chỗ này mà thể hội, chúng ta liền biết được, chúng ta đem công lực dùng ở nơi bộ Kinh này, khi bộ Kinh này đã thông rồi, bao gồm tất cả Kinh giáo chúng ta thấy đều quán thông, tín tâm của chúng ta liền sanh khởi lên, hứng thú cũng có.

Thế nhưng, có đồng tu nói với tôi: "*Pháp sư! Lời của Ngài nói, con không hề thấy được*". Tôi hỏi: "*Vì sao vậy?*". Người ấy trả lời: "*Con rất dụng công, mỗi ngày đang làm mà vẫn không thông, mấy mươi năm rồi mà vẫn không thể thông*". Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân là bạn không y giáo phụng hành. Đại Sư Thanh Lương giải Kinh, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải cho Kinh này chính là dùng đề án của Ngài Thanh Lương. Tín-Giải-Hành-Chứng bốn phần, bạn phải có thể tin, có thể giải, có thể hành. Bạn học Kinh đừng

như cũng tin rồi, cũng hiểu được rồi, nhưng bạn không hề đi làm, cho nên trí tuệ của bạn không thể khai mở. Bí yếu bày ra ngay trước mặt bạn, nhưng bạn không thể khai mở, bạn chỉ có thể thông đạt văn tự, nhưng không thể thông đạt nghĩa lý. Bạn đọc chú giải của người xưa, bạn cũng chỉ giữ lấy phạm vi mà người xưa đã nói, bạn không thể dung hóa biến thành đời sống của người hiện đại. Khó là ở chỗ này. Nghe những gì mà người xưa đã nói, bạn bỗng chốc liền giác ngộ, hóa thành đời sống của người hiện đại thì mới hữu dụng. Hay nói cách khác, chương ngại vẫn là ở chính mình. Quyết định phải y giáo phụng hành.

Trên Kinh, Phật luôn luôn khuyên bảo chúng ta phải hiếu dưỡng cha mẹ, có phải là chúng ta rất chăm chỉ, rất nỗ lực mà làm hay không? Dạy chúng ta hiếu kính với Phật, nhưng chúng ta đối với Phật, Bồ Tát, thiện tri thức có làm đến được tôn sư trọng đạo hay không, chúng ta có loại tâm tôn kính này hay không? Phải thực tiễn hành trì vào đời sống. Ở trên Kinh, khi vừa mở đầu Phật liền dạy cho chúng ta: "*Khéo giữ*

*khẩu nghiệp, không nói lời người", các vị ở ngay trong đồng tham đạo hữu còn có tranh luận hay không, còn có cãi nhau hay không? Nếu còn có loại hành vi này, bạn đã phạm rồi. "Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi", nhất cử nhất động của bạn, có phải là quy củ phép tắc hay không? "Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm", bạn phải làm mới được!*

A Di Đà Phật làm tấm gương cho chúng ta. Chúng ta học tập với A Di Đà Phật chính là y theo quyền này, học tập cảnh giới, phương pháp, lý luận của "Kinh Vô Lượng Thọ", phải học được giống. Mọi thứ đều giống, vậy thì chúc mừng bạn, bạn chính là hóa thân của A Di Đà Phật, bạn chính là A Di Đà Phật tái sanh đến. Cho nên, bạn phải học cho giống.

Mấy ngày hôm trước, tôi xem thấy một bức thư để ở nhà ăn lẩu hai bên đây, không biết từ nơi đâu đến? Là ở Trung Quốc đại lục có một người viết gởi cho tôi. Ông nói ông là Bồ Tát Đại Thế Chí. Tôi xem thấy trong thư ông viết không điều không lý, không giống, cho nên tôi không để ý đến ông ấy. Bồ Tát Đại Thế Chí

rất giống A Di Đà Phật, là đệ tử nhập môn của A Di Đà Phật, hay nói cách khác, "Kinh Vô Lượng Thọ" phải làm đến được một trăm phần trăm, thế nhưng trên lá thư đó viết không điều không lý, không giống chút nào. Ngày trước, Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta, lời của Ngài nói là chân thật. Trong sử truyện ghi chép, Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát trên văn tự ghi chép, Ngài rất giống. Đại Sư Ấn Quang đích thực rất giống Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta đem Kinh luận mà đối chiếu thì chúng ta có thể tin được. Đại Sư Thiện Đạo nói ra hai câu danh ngôn: "*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*", hay nói cách khác, Di Đà bốn nguyện hải, bốn mươi tám nguyện là chư Phật nói ra tất cả pháp môn bí yếu. Cái bí yếu này chúng ta chỉ bốn Kinh này, không những chỉ bốn Kinh này, mà đích chỉ đoạn Kinh văn này của chúng ta. Kinh văn phẩm thứ sáu là "thiện đàm chư pháp bí yếu", hay nói cách khác, họ cần phải diễn thuyết.



Ở trên Kinh luận Phật thường hay dặn bảo chúng ta: *"Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói"*. Ý nghĩa của *"diễn"* là gì vậy? Là làm được, thực tiễn (thực tiễn chính là "hành đạo"). Nhất định phải đem bí yếu của Phật biến thành tư tưởng hành vi của chính chúng ta, người hiện tại gọi là quan niệm lý luận, chúng ta phải đem nó làm được. Đặc biệt là chúng ta đem tinh yếu trong Kinh rút gọn thành năm khóa mục, ít đến không thể ít hơn nữa chính là "Tịnh Nghiệp Tam Phước", gồm mười một câu. Ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải kiểm điểm xem *"ta có làm đến được hay không?"*. "Lục Hòa", mỗi ngày đều phải nỗ lực phản tỉnh một lần, *"Ta ngày nay đối nhân xử thế tiếp vật có tuân thủ giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Ta cùng đại chúng có phải là hòa thuận cùng ở chung với nhau hay không?"*. Nghe qua một số phản tỉnh của người khác, bạn phải nỗ lực mà kiểm điểm. Chính bạn rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính bạn, thế nhưng khi người khác đến nói lỗi lầm của bạn thì bạn lại không dễ gì tiếp nhận, vậy thì lỗi lầm của bạn làm sao có thể sửa đổi lại?

Cho nên, người thông minh không giống như người thông thường, người thông minh xem thấy lỗi lầm của người khác thì liền sẽ phản tỉnh. Người khác là tấm gương phản chiếu của chính mình. Khi bạn xem thấy chỗ tốt của người khác, nghĩ lại xem ta có hay không? Xem thấy khuyết điểm của người khác, nghĩ lại xem chính mình có phạm hay không? Có thì sửa đổi, không có thì khích lệ. Tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là một tấm gương của người tu hành, cho nên người sự vật đều là thiện tri thức, là bạn lành của người tu hành. Đây là "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử 53 tham đã biểu hiện ra. Cho nên Thiện Tài biết học, ngay trong một đời thành tựu vô thượng đạo, không cần đợi đến ba A Tăng Kỳ kiếp, ngay đời sau đều không cần thiết. Đây là Phật nói với chúng ta rõ ràng. Thành Phật ngay đời này, điều kiện đã đầy đủ rồi, then chốt ở chỗ là bạn biết hay không biết. Then chốt biết hay không biết lại là ở chỗ bạn nghe Kinh nhiều hay ít. Có thể thấy được, việc nghe Kinh thật là quá quan trọng.

Trên hội Lãng Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù nói: "*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*". Chúng sanh Thế giới Ta Bà, trong sáu căn thì nhĩ căn là nhạy bén nhất, có đầy đủ 1.200 công đức. Vì nhĩ căn nhạy bén nhất, cho nên Thế Tôn ở Thế giới Ta Bà lấy âm thanh làm Phật sự. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Thế Tôn giảng Kinh nói pháp 49 năm, không ngày nào gián đoạn.

Hôm trước ở trong nhà ăn dưới lầu, chúng ta cùng cư sĩ Hâu nói đến đạo tràng, tán thán đạo tràng của chúng ta hưng vượng. Đạo tràng của chúng ta do đâu mà hưng vượng? Ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày niệm Phật, Niệm Phật đường 24 giờ không gián đoạn, mỗi ngày có hai giờ đồng hồ giảng Kinh, do vậy mà hưng vượng lên. Thế nhưng, nếu chúng ta so sánh với đạo tràng lớn của những Đại đức xưa thì thật kém quá xa. Vì sao vậy? Ngày nay hành môn của chúng ta, Niệm Phật đường niệm Phật không gián đoạn, có thể miễn cưỡng đạt chuẩn, nhưng giảng đường thì không đạt chuẩn. Giảng đường một ngày chỉ giảng có hai giờ

đồng hồ. Vào thời xưa, giảng đường người ta một ngày giảng tám giờ đồng hồ. Giảng đường của chúng ta, nếu không thể đạt đến tám giờ đồng hồ thì không thể xem là đạt chuẩn. Cho nên, thời gian phải nên tăng thêm, buổi sáng giảng Kinh, buổi chiều giảng Kinh, buổi tối cũng giảng Kinh. Phân tòa giảng Kinh cũng giống như trường học lên lớp vậy, giảng Kinh không gián đoạn. Thế nhưng phải có pháp sư giảng Kinh mới được, không có nhiều pháp sư thì làm sao được! Bất cứ một người nào trong chúng ta cũng không thể sánh được với Thích Ca Mâu Ni Phật. Thế Tôn Ngài sức khỏe rất tốt, một ngày giảng tám giờ đồng hồ, ngày ngày giảng cũng không mệt, còn phàm phu chúng ta thì không được. Cần phải có rất nhiều pháp sư luân phiên nhau giảng, thì đạo tràng này mới giống một đạo tràng. Có thể có mười tám pháp sư thì có biện pháp rồi.

Trong đạo tràng này mở ra ba môn học. Buổi tối chúng ta ở đây giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", ban ngày giảng một thời "Kinh Hoa Nghiêm", lại giảng một thời "Kinh Địa Tạng", đây là thí dụ. Mỗi ngày có ba môn

học. Bạn ưa thích nghe bộ Kinh nào thì đến tham gia môn học đó. Đều là một môn thâm nhập, không cần phải ba môn đều nghe. Ba môn đều đến nghe thì bạn sẽ loạn lên, cho nên chỉ có thể học một môn. Học một môn là gì? Khi bạn đến niệm Phật, Niệm Phật đường thì không hề gì; Kinh thì nhất định là một môn thâm nhập. Bạn ưa thích học một bộ nào thì đến nghe bộ đó. Bộ này nghe viên mãn rồi thì bạn có thể nghe tiếp bộ khác, không được đồng thời nghe hai bộ. Trước sau thì không có vấn đề, đều là giúp hành môn cho chúng ta. Giải hành tương ưng, vậy mới gọi là đạo tràng.

Ngày nay, điều kiện của chúng ta hơi tốt hơn được một chút so với các đạo tràng khác, nhưng so với người xưa thì kém rất ra, không thể sánh bằng. Đến khi nào đạo tràng nhà Phật của chúng ta có thể hồi phục loại qui mô đó của thời xưa thì Phật pháp liền hưng vượng. Phật pháp hưng vượng, lòng người hướng thiện, phá mê khai ngộ thì xã hội đương nhiên an định, dân giàu nước mạnh, ngày nay thông thường gọi là xã hội an hòa lợi lạc, trên Kinh này chúng ta gọi là Thế

giới Cực Lạc, nhà Nho gọi là Thế giới Đại Đồng, Đạo gia gọi là "vô vi nhi trị", đều có thể thực tiễn. Do đây có thể biết tính quan trọng của giáo dục Phật giáo. Chúng ta ở trong lịch sử cũng có thể thể hội được, bất cứ một triều đại nào mà trên dưới đều xem trọng Phật pháp, đề xướng Phật pháp, học tập Phật pháp thì thời đại đó là một thời đại thù thắng nhất, một thời đại cường thịnh nhất. Nếu không xem trọng giáo dục thì xã hội sẽ loạn, triều đại đó sẽ suy. Việc này mỗi người đọc lịch sử đều tường tận. Lịch sử là một tấm gương của cuộc sống, ôn cũ mà biết mới.

Câu sau cùng của nguyện này là: "**Ngữ như chung thanh**". Đây là hình dung, người nói pháp âm thanh trong sáng. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải có mấy câu nói: "*Vị thuyết pháp nhân, thanh như hồng chung, trung chánh hoằng quảng, trì đọc viễn văn, chán tỉnh trường dạ, cảnh giác hôn mê, dẫn sanh thiện tâm, ninh tức chư khổ, âm thanh công đức, tịnh như chung dã*". Đoạn lời nói này nói rõ, trong việc giảng pháp, tính quan trọng của âm thanh nghĩa thú,

không chỉ âm thanh phải trong sáng, mà quan trọng nhất là trong âm thanh nghĩa lý phải dễ hiểu, giúp đỡ thính chúng phá mê khai ngộ. Điểm này là quan trọng. Cần phải khiến cho thính chúng hiểu rõ những đạo lý này, giác ngộ sai lầm trong tâm hạnh của chính mình, có thể nhận biết được, thay đổi tự làm mới. Có như vậy thì giống như chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức, ngay trong mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa trí tuệ thậm thâm vô lượng, từ bi vô tận, vô lượng diệu nghĩa. Chúng ta sau khi nghe rồi có thể thể hội được, có thể tỉnh ngộ ra, như vậy mới có thể được thọ dụng chân thật, cải biến tư tưởng của chúng ta, cải biến nhận biết của chúng ta, cải biến ngôn hạnh của chúng ta, chúng ta liền được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Do đây có thể biết, trong âm thanh, quan trọng nhất là phải đem đạo lý nói rõ ràng, nói tường tận. Âm thanh có mỹ diệu hơn, nếu như không thể đem đạo lý, đem chân tướng sự thật nói cho rõ ràng, nói cho tường tận thì chúng sanh vẫn không thể được lợi ích, vẫn không thể quay đầu, vậy thì gọi là không khéo nói

pháp. Khéo nói thì nhất định có thể chấn động lòng người. Giống như tiếng chuông vậy, tiếng chuông là nghe xa, dùng cái này để làm thí dụ.

\*\*\*\*\*

## (VCD 159)

<sup>9</sup>Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí, nhất sanh bổ xứ".

### 35. Nguyên thứ ba mươi lăm: “NHẤT SANH BỔ XỨ NGUYỆN”

Nguyên thứ ba mươi lăm và nguyên thứ ba mươi sáu là một chương, là chương thứ mười bảy. Nguyên văn rất rõ ràng: "*Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*". Chúng ta phải xem rõ ràng câu nói này. Đây là

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 159



Di Đà Thế Tôn nói với chúng ta, mười phương thế giới tất cả chúng sanh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, không luận là sanh cõi Thật Báo hay là sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thậm chí hạ hạ phẩm vãng sanh đều bao gồm ở ngay trong đó. Trong đây tuyệt nhiên không hề hạn chế nói là thượng phẩm thượng sanh hay là Báo độ vãng sanh, toàn bộ đều khái quát.

***"Cứu cánh tất chí nhất sanh bổ xứ".***

Đây là đại nguyện vô cùng hy hữu. Chính bởi vì như vậy mà mười phương tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không tán thán A Di Đà Phật là *"quang trung cực tôn, Phật trung chi vương"*. ***"Nhất sanh bổ xứ"*** chính là Bồ Tát Đẳng Giác. Tại vì sao gọi là *"bổ xứ"*? Họ cư trụ ở nơi địa vị hậu bổ Phật. Cũng giống như Thế giới Ta Bà chúng ta, hiện tại Bồ Tát Di Lặc ở trong trời Đâu Xuất nội viện, tầng trời thứ tư của Dục Giới. Thế Tôn ở trong "Di Lặc Hạ Sanh Kinh" nói với chúng ta, tương lai Bồ Tát đến thế gian này thị hiện thành Phật, thay vào Phật vị của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư ngay

trong đại kiếp này, Di Lặc là vị Phật thứ năm. Hiện tại Ngài vẫn chưa thành Phật, nên chúng ta gọi Ngài là hậu bồ Phật. "*Bồ xú*" chính là hậu bồ Phật.

Trong Kinh văn chúng ta phải đặc biệt xem trọng chữ "*nhất sanh*". Trong Đại Thừa Kinh luận Phật thường nói, một người tu hành, muốn tu đến địa vị này không phải là một việc dễ dàng. Các đồng tu đều biết, Bồ Tát tu hành thành Phật thì phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp, các vị nghĩ xem, đó là bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp? Thế nhưng, đây là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" chúng ta đã đọc qua, ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, hay nói cách khác, khi nào bạn chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì bắt đầu tính từ ngày đó, trước khi chưa chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì không tính. Nếu như đem thời gian học Phật của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tính chung lại, đó là vô lượng kiếp, không phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Phải trải qua thời gian dài đến như vậy mới có thể đến được địa vị này, bạn liền biết được việc này vô cùng

khó khăn, không dễ dàng chút nào. Thế nhưng, nếu như một người chân thật phát nguyện vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cái khó này liền biến thành dễ dàng, rất dễ dàng liền có thể chứng đắc, ngay trong một đời liền thành tựu. Thế giới của chư Phật khác phải tu hành nhiều kiếp, còn Thế giới Tây Phương thì một đời liền thành tựu, chúng ta có tin hay không? Pháp môn này, tất cả chư Phật đều nói là "*nan tín chi pháp*", thế nhưng nó rất dễ dàng tu học, khó tin nhưng dễ hành.

Chúng ta phải tu hành như thế nào để ngay trong một đời này mới có thể chắc chắn được sanh Tịnh Độ, đây là việc mà mỗi một vị đồng tu chúng ta vô cùng quan tâm. Những Tổ sư Đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta, tu học pháp môn này chỉ cần đầy đủ ba điều kiện: chân tín, thiết nguyện, y giáo phụng hành, đầy đủ ba điều kiện Tín-Nguyện-Hạnh này thì thành tựu. Ba điều kiện này làm thế nào kiến lập? Đề ở trên bộ Kinh này. Chúng ta đối với bộ Kinh này có lòng tin hay không, có phải là có được trình độ lý giải tương đối hay không, đây là điều kiện trước tiên. Lão cư sĩ Hạ

Liên Cư sau khi hội tập xong quyển Kinh này, thực tế mà nói, Ngài cũng là chư Phật Như Lai thị hiện. Công việc hội tập thật không dễ dàng, cho dù là quá khứ cư sĩ Vương Long Thư, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm đều không phải là nhân vật phổ thông, người thông thường chắc chắn không thể làm ra được. Nếu bạn không tin thì bạn chính mình có thể thử nghiệm xem, hiện tại đều có đủ năm loại nguyên bản dịch, bạn đi thử nghiệm xem, bạn có thể hội tập xong được một quyển hay không?

Tại vì sao cần phải hội tập? Đạo lý này chúng ta cần phải hiểu. Thế Tôn năm xưa ở đời, bộ Kinh này là nhiều lần tuyên giảng, không giống như các Kinh khác. Các Kinh khác thì Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ giảng một lần, không hề giảng lại lần thứ hai, chỉ riêng bộ Kinh này giảng qua rất nhiều lần. Hiện tại, chúng ta từ trong năm loại nguyên bản dịch này mà tỉ mỉ quán sát, khẳng định Thế Tôn giảng qua ba lần. Thế nhưng có bảy loại bản dịch khi xưa đã bị thất lạc rồi. Nếu như bảy loại bản dịch này mà còn, chúng ta có thể khẳng định, Phật một đời không chỉ giảng Kinh này ba lần, có

thể là năm lần, có thể là bảy lần, không nhất định. Phật đã nhiều lần tuyên giảng, ý nghĩa này sẽ không như nhau, vì nếu như không phải vô cùng quan trọng thì Phật sẽ không giảng nhiều lần như vậy. Chẳng trách Đại sư Thiện Đạo (trong truyện ký có ghi chép Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật, cho nên người xưa đã từng nói, lời của Đại sư Thiện Đạo nói chính là lời của A Di Đà Phật nói) Ngài nói ra hai câu danh ngôn: *"Nhu Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải"*. Ý nghĩa của hai câu nói này là mười phương ba đời tất cả Như Lai dùng thân phận của Phật ứng hóa ở thế gian là để giảng cho mọi người nghe "Kinh Vô Lượng Thọ" ("Kinh Vô Lượng Thọ" là bốn nguyện hải của A Di Đà Phật), chính vì sự việc này mà đến. Đã là vì sự việc này mà đến thì Thế Tôn cả đời giảng một bộ Kinh này thì đủ rồi, tại vì sao lại giảng nhiều Kinh đến như vậy? Từ trên hình thức giảng Kinh của Ngài, chúng ta có thể thể hội, bộ Kinh này giảng qua nhiều lần, các Kinh khác là ứng cơ nói pháp, do căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho

nên Phật phải nói nhiều loại pháp, là vì lợi ích chúng sanh đương thời.

Các pháp môn không như nhau. Pháp môn này là phổ độ tất cả chúng sanh, không luận là căn tánh thế nào, pháp này là bình đẳng được độ. Khi giảng qua đề Kinh, chúng tôi đã nói qua với các vị, đây là pháp bình đẳng, bình đẳng độ thoát tất cả chúng sanh căn tánh khác nhau, khiến tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời bình đẳng thành Phật. Một đời bồ xứ là bình đẳng thành Phật. Lời của Đại sư Thiện Đạo nói không hề sai. Bởi vì Phật nhiều lần tuyên giảng, bộ Kinh này cũng là nhiều lần lưu thông đến Trung Quốc, những pháp sư, Đại đức đến Trung Quốc mang những bản Kinh không như nhau, không phải một lần giảng, cho nên trải qua nhiều lần phiên dịch, thế là bản dịch không như nhau. Hơn nữa, trong bản dịch vào ra rất lớn, chứng minh những quyển này không phải là cùng một quyển, không phải cùng một lần giảng, không giống như các Kinh khác. Thí dụ "Kinh Kim Cang", ở Trung Quốc có sáu loại bản dịch, thế nhưng chúng ta tỉ

mỉ quán sát, đều gần giống nhau, không có vào ra quá lớn. Thế là chúng ta khẳng định, bản gốc của nó chỉ là một bản, người phiên dịch thì không giống nhau, cho nên văn tự phiên dịch có vào ra, nội dung thì không khác nhau, không như "Kinh Vô Lượng Thọ", khác nhau bên trong rất lớn, cho nên đích thực là cần thiết phải có hội tập.

Cư sĩ Vương Long Thư nhà Tống hội tập lần thứ nhất, bản hội tập này được để vào trong “Đại Tạng Kinh”. Đại sư Liên Trì chú "A Di Đà Kinh", việc này các vị đều biết. "A Di Đà Kinh Sớ Sao" số lượng rất lớn, trong đó dẫn dụng Kinh văn của "Kinh Vô Lượng Thọ", hơn phân nửa trở lên là dẫn dụng bản hội tập của Vương Long Thư. Đây là nói rõ Đại sư Liên Trì khẳng định bản hội tập, Ngài không phản đối, vì nếu Ngài phản đối thì Ngài sẽ không dẫn dụng văn tự của bản hội tập, mà phải nên dẫn dụng Kinh văn của năm loại nguyên bản dịch. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư rút cuộc là người như thế nào thị hiện ở thế gian này của chúng ta? Mắt thịt phàm phu chúng ta không biết, chắc

chấn Ngài không phải là người thông thường. Hiện tại "Kinh Vô Lượng Thọ" tổng cộng có chín bản dịch, chúng ta thấy đều in ra, các vị đều có thể xem được. Trong chín quyển nguyên bản này, quyển này rất dễ đọc, văn từ ưu mỹ, sâu cạn dễ hiểu, không giảng giải, đại khái ý nghĩa bạn cũng có thể xem hiểu được, có thể khiến tất cả chúng sanh xem thấy quyển này sanh tâm hoan hỷ, mục đích này liền đạt đến rồi. Đây là một nguyên tác hoằng truyền Phật pháp cao nhất, khế cơ. Nếu như bản phiên dịch này làm cho tất cả chúng sanh xem thấy không thể sanh tâm hoan hỷ thì sức nhiếp thọ liền sẽ yếu kém. Nhất định phải khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, nhằm vào Thời kỳ Mạt Pháp, cũng chính là nhằm vào người hiện đại chúng ta, cho đến về sau các đồng tu tu học Phật pháp. Quyển này so với tám quyển khác đích thực là tốt.

Lúc đó, tôi vừa gặp được quyển này liền sanh tâm đại hoan hỷ, việc chưa từng có. Chúng ta đối với quyển này có thể sanh khởi tín tâm kiên định hay không, có thể phát nguyện trọn đời thọ trì hay không, đây là điều



kiện tiên quyết. Học tập pháp môn Tịnh Độ, chúng ta lấy quyển này làm nền tảng, cầu thâm giải nghĩa thú, vào sâu Kinh tạng; lấy tám quyển khác làm bổ trợ, giúp đỡ chúng ta thâm nhập. Tại vì sao chọn quyển này làm quyển gốc? Vì quyển này là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, lời gọn ý hay. Hạ lão cư sĩ năm xưa phải mất ba năm mới hội tập thành quyển gốc này, về sau dùng thời gian bảy năm không ngừng đính chính, tổng cộng thời gian là mười năm mới hoàn thành quyển này. Thực tế mà nói, đây là thị hiện cho chúng ta xem, dạy bảo hậu học để chúng ta đối với quyển này sanh tín tâm, y giáo phụng hành, ngay trong một đời này phải chắc chắn vãng sanh.

Trong chương “Tam Bối Vãng Sanh” nói ra cho chúng ta điều kiện thấp nhất, chúng ta nhất định phải làm đến được, không thể nói “tin rồi” thì được. Chữ “*Tín*” này có rất nhiều người giải thích, thế nhưng ý nghĩa của chữ này rất sâu, chúng ta vạn nhất không nên hiểu lầm. “*Tôi đã tin Phật rồi*”, cái quan niệm sai lầm này rất nhiều người đều có, có thể chúng ta chính mình

cũng phạm phải sai lầm này, cho rằng chính mình tin rồi, Tín-Nguyện-Hạnh đều đầy đủ rồi. Ở trong niệm Phật đường này của chúng ta, các vị có cơ hội ngày ngày đọc Kinh, nghe Kinh, cũng đang ở niệm Phật đường niệm Phật, há chẳng phải là Tín-Nguyện-Hạnh ba tư lương đều đầy đủ rồi hay sao? Niệm Phật đường của chúng ta có thể bảo đảm mỗi mỗi đều vãng sanh, không sót người nào hay không? Nếu như không thể bảo đảm thì Tín-Nguyện-Hạnh này chẳng phải có vấn đề rồi sao? Chân thật là như vậy!

Năm xưa, sau khi tôi xuất gia thọ giới, chiếu theo quy củ, sau khi thọ giới xong thì phải đi bái tạ lão sư. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, ở Đài Trung. Tôi đến gặp thầy. Thầy vừa nhìn thấy tôi, liền từ xa mà chỉ nói: "*Ông phải tin Phật!*". Vào lúc đó tôi đã học Phật chín năm, xuất gia hai năm, dạy Phật Học Viện cũng đã được hai năm, đã thọ đại giới rồi, vừa gặp mặt thầy chỉ vào tôi mà nói "*ông phải tin Phật!*". Bạn nói xem, người khác nghe qua chẳng cảm thấy kỳ lạ hay sao? Sau đó thầy bảo tôi ngồi xuống, giải thích cho tôi

hai chữ "*tin Phật*" là không dễ dàng. Thầy nói được rất hay: "*Có rất nhiều lão hòa thượng xuất gia, sống hết một đời cũng không tin Phật*". Không tin Phật thì làm sao xuất gia? Chúng ta hiểu sai đi hai chữ tin Phật này. Lão sư Ngài đem hai chữ tin Phật này định ở một câu nói mà Thế Tôn thường hay nói: "*Thọ trì độc tụng, vì người diên nói*". Bạn đem câu nói này chân thật có thể làm được, thực tiễn, bạn mới có thể được gọi là tin Phật. Tiêu chuẩn này thì cao.

Ý nghĩa của "*thọ trì*" là gì? Đạo lý trên Kinh điển Phật nói bạn hiểu rồi, tiếp nhận rồi. Phật nói ra phương pháp tu hành, bạn cũng hiểu rõ rồi. Phật nói ra cảnh giới của mỗi một giai đoạn, cảnh giới của Thanh Văn, cảnh giới của Duyên Giác, cảnh giới của Bồ Tát, Bồ Tát Tín Vị "*trụ hành hướng địa*", bạn thấy đều tường tận, đều rõ ràng, thật làm. Cho nên, chữ "*thọ*" này đều bao gồm ba chữ Tín-Nguyện-Hạnh ở trong đó. Đây mới gọi là thọ.

"*Trì*" là vĩnh viễn gìn giữ, không thể nào lìa khỏi, ngày ngày phải làm, mỗi giờ phải làm, mỗi niệm phải

làm, đây mới gọi là "trì". Thọ trì thật không dễ dàng. Nếu không làm được thọ trì thì bạn không có tín, cái tín đó là giả, tín không có gốc. Trong "*ngũ căn ngũ lực*", cái tín đó phải có gốc. Có gốc thì cái tín này mới có thể sanh ra sức mạnh. Cái tín này của chúng ta như thế nào? Người xưa thí dụ, giống như lục bình trôi trên nước, không có gốc, theo dòng nước chảy, cái tín này của chúng ta là tin pháp, cho nên không thể thành tựu. Nguyên của chúng ta cũng tuyệt nhiên không chân thật khản thiết. Vì sao vậy? Không chịu nổi sự mê hoặc của cảnh giới bên ngoài. Lão sư khổ cực đem quyền này truyền cho tôi. Bên ngoài có người nói quyền này không đáng tin, là do cư sĩ hội tập, nhất định phải đọc nguyên bản. Chúng ta nghe qua mấy câu nói này thì tâm lập tức liền động rồi. Bạn xem, tín không còn, nguyên cũng không còn luôn. Đây là khảo nghiệm. Rốt cuộc là bạn có lòng tin hay không, có nguyện tâm hay không, có y giáo phụng hành hay không, tín tâm từ chỗ này mà kiến lập. Quả nhiên bạn có chân tín thiết nguyện, cái tín nguyện này chắc chắn sẽ không dao động, cái tín nguyện này có căn có lực, có thể sanh hoa

trái Bồ Đề, như vậy cả đời bạn mới có thành tựu. Nếu bạn tùy theo dòng nước thì ngay trong một đời này chắc chắn không có thành tựu, không chỉ là đạo nghiệp của xuất thế gian, mà học nghiệp của thế gian cũng không thể thành tựu.

"*Thọ trì*" là nói tự lợi, "*đọc tụng*" là tự lợi lợi tha. Đọc tụng là ôn cũ mà biết mới. Kinh này ngày ngày phải đọc. Mỗi ngày đọc một lần chính là tiếp nhận Thế Tôn Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai đích thân giáo huấn. Phía trước đã nói qua với các vị, Kinh này đọc qua một lần thì mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn một lần, mỗi ngày bạn đọc qua hai lần thì nhận qua hai lần quán đánh. Bộ Kinh này không chỉ là có tông có giáo, mà còn là hiển mật viên dung, hàm chứa tất cả Kinh pháp mà Thế Tôn đã nói ra trong 49 năm, đều không lìa khỏi quyển này. Việc này ở phía trước đã từng tỉ mỉ nói qua với các bạn rồi, bạn phải đầy đủ tín tâm. Đọc tụng là tự lợi lợi tha. Thường hay đọc, y theo phương pháp này mà đọc thì bạn sẽ khai ngộ, cho nên đọc Kinh là Giới-Định-Huệ

tam học một lần đầy đủ. Mỗi khi đọc qua một lần thì có chỗ ngộ một lần. Tích tiểu ngộ liền thành đại ngộ, tích đại ngộ thì thành đại triệt đại ngộ.

**Khi đọc tụng, mỗi câu mỗi chữ phải rõ ràng phân minh. Không thể vì muốn nhanh, muốn được nhiều biến số mà đọc một cách mơ hồ không rõ, vậy thì không thể được. Cách đọc này nhiều nhất là tự lợi. Phải biết, trong lúc đọc tụng phải có cái tâm lợi ích chúng sanh.** Người xưa đọc sách rất cẩn trọng, đầy đủ chân thành cung kính, nhất tâm chuyên chú, không giống như chúng ta hiện tại đọc sách. Bạn xem, Huệ Năng bán củi, đi ngang qua cửa sổ, nghe được bên trong có người đọc "Kinh Kim Cang", người này nhất định đọc được câu chữ rõ ràng (Ngài không có đi học, nếu bạn đọc quá nhanh, đọc quá mơ hồ thì Ngài sẽ không nghe được rõ ràng, nhất định phải đọc được từng câu từng chữ rõ ràng), Ngài tỉ mỉ nghe qua, Ngài ở bên ngoài nghe qua liền khai ngộ. Vậy chúng ta ở nơi đây đọc Kinh, có người nghe được hay không vậy? Khẳng định có, không phải đọc cho chính mình nghe

hay là đọc cho người khác nghe, không có người nghe thì có quỷ thần đang nghe.

Tôi nghĩ có một số đồng tu có một ít cảm ứng nhỏ. Bạn nhất tâm chuyên chú khi đang đọc Kinh, bỗng nhiên nghe được mùi hương, hoặc là đàn hương hoặc là hương lạ, trước giờ chưa từng nghe qua loại hương này, mùi hương rất nồng, thời gian rất dài. Loại cảm ứng này có rất nhiều người có. Khi tôi mới bắt đầu học Phật cũng có rất nhiều lần. Tôi không biết đó là việc gì. Về sau thân cận Pháp sư Sám Vân, Pháp sư Sám Vân hỏi tôi: "*Ngay trong quá trình học Phật, thầy có cảm ứng gì hay không?*". Tôi liền đem việc này nói với Ngài, bởi vì tôi gặp được rất nhiều lần. Ngài nói với tôi: "*Loại cảm ứng này thông thường đều là có thiên long thiện thân đi ngang qua chỗ này, xem thấy thầy ở nơi đó đọc Kinh, họ dừng lại ở nơi đó một lát, chấp tay cung kính, họ đang chí kính. Trên người thiên nhân có mùi thơm, mắt thịt chúng ta tuy là không nhìn thấy được, mùi hương này thì có thể ngửi được, là loại cảm ứng này*". Chúng ta liền biết được, chúng ta đang đọc

Kinh thường hay có quỷ thần ở bên cạnh, họ nhìn thấy được, họ nghe được, cung kính tán thán, chắp tay chí kính. Cho nên, bạn đọc tụng thì không thể lơ là, nhất định phải cung cung kính kính mà đọc.

Câu "*Vì người diễn nói*" là hoàn toàn thực tiễn rồi, là đem thọ trì của bạn, đem đọc tụng của bạn thực tiễn vào ngay trong đời sống, bạn phải làm được. "*Diễn*" là biểu diễn. Lúc nào thì biểu diễn? Một đời một kiếp này, mỗi giờ mỗi phút đều đang biểu diễn, làm ra một tấm gương tốt cho người xem. Giáo huấn của Phật trong Kinh, chúng ta rất nỗ lực làm cho tất cả chúng sanh xem, đây chính là diễn.

Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, phương thức thông thường, mọi người ở trong Kinh luận xem thấy gọi là "*tam chuyên pháp luân*". Trong tam chuyên, cái thứ nhất là "*thị*". Thị là thị hiện, làm ra tấm gương cho họ xem, để sáu căn của họ tiếp xúc hình tượng của bạn, họ có cảm xúc có cảm ngộ, thế là họ thỉnh giáo với bạn. Họ thỉnh giáo với bạn, bạn liền sẽ giải thích với họ, vậy mới nói pháp. Trước diễn sau



nói. Không phải trước nói sau diễn, mà phải diễn trước rồi nói sau. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời thị hiện ra *"tám tướng thành đạo"*. Ngài biểu diễn trước, sau đó lại giải thích cho bạn, mới nói với bạn, sau cùng là *"tác chứng"*, để bạn một lòng một dạ chân thật tin tưởng. Ý nghĩa của *"tác chứng"* là gì? Hiện tại gọi là chiêu bài. Chúng ta học Phật rồi, chúng ta hiểu hay không hiểu? Bốn chúng đệ tử là chiêu bài của Phật giáo hóa chúng sanh. ***Giáo hóa của Phật muốn chúng ta đi biểu diễn, muốn chúng ta đi thực hiện. Nếu chúng ta không thể thực tiễn, không thể biểu hiện thì chúng ta chính là tội nhân của Thế Tôn.***

Phật dạy chúng ta phải hiểu thân, chúng ta có làm được hay không? Phải làm ra tám gương hiếu thuận cho đại chúng xã hội xem. Đại chúng xã hội hiện tại không nói hiếu đạo, chúng ta phải làm ra cho người xem, để người cảm ngộ, để người đi thể sát. Người hiện tại không tôn kính lão sư, không tôn kính trưởng bối; chúng ta phải làm ra tám gương cho người xem. Chúng ta xem qua đại chúng xã hội hiện tại có những

loại bệnh gì? Chúng ta thấy ra được, đều là làm trái ngược đạo hạnh. Người thế gian vọng ngữ, chúng ta không vọng ngữ; người thế gian hai lời, chúng ta học không hai lời; người thế gian có tham-sân-si-mạn, chúng ta thị hiện vô tham, vô sân, vô si. Đây chính là thực tiễn giáo học của Phật Đà, là thực tiễn ở trên thân của chúng ta. Hình tượng của Phật Bồ Tát không thể thực tiễn, vậy bốn chúng đệ tử học Phật của chúng ta, không luận tại gia xuất gia, chúng ta phải hiểu được thực tiễn thì mới là đệ tử chân thật của Như Lai. Người thế gian thiếu kém lòng tin, chúng ta biểu hiện ra đầy đủ tín tâm. Người thế gian nguyện tâm không kiên định, thường hay dao động; chúng ta biểu hiện nguyện tâm kiên định không thay đổi. Người thế gian học Phật không thể thực tiễn, chúng ta phải biểu hiện đem giáo huấn của Phật Đà mỗi câu đều thực hiện. Đây mới gọi là đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh ba tư lương, sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, không ai mà không thành tựu.

Nguyệt thứ ba mươi lăm nói với chúng ta thành tựu của vãng sanh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc một đời, không cần đời thứ hai, ngay trong một đời liền chứng được Bồ Tát Bồ Xứ. Đây là trong mười phương thế giới đều không có. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong tất cả Kinh luận khác cũng không có cách nói này, chỉ riêng Tây Phương Tịnh Độ cùng chư Phật Tịnh Độ không như nhau. Cái gọi là "Bát Địa Phàm Phu", một phẩm phiền não đều chưa đoạn, tu học pháp môn này vãng sanh Tịnh Độ, ngay trong một đời liền có thể thành tựu. Nhất sanh bồ xứ chính là viên mãn thành Phật, bốn mươi một phẩm vô minh phá hết rồi. Hy hữu khó gặp! Chúng ta phải khẳng định, cũng là chính mình may mắn ngay đời này được thân người, nghe Phật pháp, có thể gặp được pháp môn hy hữu khó gặp này. Pháp môn một đời viên mãn thành tựu, nhất sanh bồ xứ là viên mãn thành tựu, không phải thành tựu thông thường. Pháp môn này viên đốn đến cùng tột. Ngay đến Đại Sư Khuy Cơ, Pháp Tướng Tông cũng có cách nói này. Đại sư Khuy Cơ ở trong "Di Đà

Kinh Thông Tán Sớ" cũng cực tán pháp môn này là *"viên đốn chí cực"*.

Vào thời xưa, Tịnh Tông chúng ta có một vị Đại đức, đó là Pháp sư Đàm Loan. Ngài chú giải *"Vãng Sanh Luận"*. Ngài nói: *"Bồ Tát Thế Giới Cực Lạc cùng Bồ Tát thế giới phương khác không giống nhau, không phải là từng giai cấp từng giai cấp như vậy mà nâng lên trên cao"*. Bồ Tát thế giới phương khác giống như trong "Hoa Nghiêm" chúng ta cũng có thể xem thấy, giống như đi học vậy, từ Sơ Trụ nâng cấp lên đến Nhị Trụ, Tam Trụ, Thập Trụ lại nâng lên đến Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, từng cấp từng cấp hướng lên mà tu. Thế giới Cực Lạc không phải như vậy, không phải là thứ lớp, mà là viên dung, đốn thành bồ xứ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn. "Hoa Nghiêm" là Viên giáo. Kinh này viên đến cùng tột, viên ở trong viên, đốn ở trong đốn, viên giải, viên tu, viên chứng, nhất địa chính là tất cả địa, tất cả địa chính là nhất địa. Đây là hoằng nguyện sâu cạn không thể nghĩ bàn của Di Đà, chân thật gọi là *"chỉ Phật với Phật"*

*mới có thể cứu cánh".* Bồ Tát Đẳng Giác, người xưa nói cũng giống như cách một bức lưới mà nhìn trắng, không thể nào triệt để tường tận. Chúng ta đọc qua nguyện này, phải nên phát đại tâm, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không nên cô phụ nhân duyên hy hữu của đời này.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: "Trừ kỳ bốn nguyện, vị chúng sanh cố, bị hoằng thệ khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác".**

### **36. Nguyện thứ ba mươi sáu: "GIÁO HÓA TÙY DUYÊN NGUYỆN"**

Câu sau cùng: "*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*" là tổng kết của hai nguyện. Đây cũng là hoằng nguyện không thể nghĩ bàn. Chúng sanh nguyện lực

không giống nhau. Có một số người có tâm từ bi rất nặng, họ đến hỏi tôi: *“Pháp sư! Chúng sanh thế giới Ta Bà quá khổ, nếu như chúng ta đều đến Thế giới Cực Lạc rồi, những chúng sanh khổ nạn này ai độ họ?”*. Cái tâm của họ rất là tốt, nguyện tâm của họ rất lớn, không nhẫn tâm xem thấy chúng sanh chịu khổ, thế là họ phát nguyện: *“Tôi đời đời kiếp kiếp đều muốn làm pháp sư, tôi đến hoằng pháp lợi sanh, rộng độ chúng sanh”*. Cái nguyện này không tệ, rất đáng được tán thán. Thế nhưng, vấn đề là bạn đời đời kiếp kiếp có thể được thân người hay không? Bạn được thân người, có thể có đủ duyên phận xuất gia để hoằng pháp lợi sanh hay không? Sự việc này thì khó. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Điều kiện được thân người là phải đầy đủ thượng phẩm năm giới mười thiện, bạn có thể làm được hay không?

Vào đầu năm dân quốc, Đại Sư Ấn Quang Ngài đã biết động loạn của xã hội ngày nay, tai nạn triền miên, thế gian này sẽ có tai nạn lớn giáng xuống, dùng Phật

pháp để cứu độ tất cả chúng sanh thì không còn kịp rồi. Có phải là Phật pháp không linh? Không phải vậy! Phật pháp thật có hiệu quả, Phật pháp thật linh. Vậy tại vì sao không dùng Phật pháp? Không có người tin tưởng Phật pháp, mọi người đều không bằng lòng tiếp nhận Phật pháp.

\*\*\*\*\*

## (VCD 160)

<sup>10</sup>Đế vương nhiều đời đều là dùng ba nhà Nho-Thích-Đạo để giáo hóa nhân dân, cho nên tam giáo đã định đặt nền tảng văn hóa của Trung Quốc. Tuy trên lịch sử có thay đổi triều đại, thế nhưng không có một đế vương nào không tôn trọng tam giáo, không phụng hành đề xướng thúc đẩy giáo dục của tam giáo, vì thế Trung Quốc mới có thể thịnh trị dài lâu. Dân tộc này

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 160

kéo dài đến ngày nay, không bị thời đại đào thải, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Thế nhưng, điển tích của ba nhà Nho-Thích-Đạo đều có độ khó tương đối, hiện tại bày ra ở ngay trước mặt (ấn loát cũng phát triển nên có được không khó), thế nhưng bạn xem không hiểu. Thứ nhất là do chương ngại về văn tự, vì đều là dùng văn ngôn văn để viết. Người hiện đại không học văn ngôn văn, nên bạn đem những thứ này giới thiệu cho họ, họ không thể dùng, họ không thể đọc. Nhất là thế kỷ cận đại này, giáo dục của luân lý, giáo dục của đạo đức đã bị xem thường, không xem trọng, hiện tại hoàn toàn đi trên con đường công lợi. Nhi đồng từ nhỏ được dạy những gì? Cạnh tranh. Dường như không cạnh tranh thì gần như là con người không sống được vậy, nếu muốn tiếp tục sống thì nhất định phải có tranh. Mạnh Tử nói rất hay: "*Trên dưới đều tranh lợi thì nước nguy vậy*". Các vị thử nghĩ xem, trong một gia đình có chồng vợ, con cái, cha con, anh em cùng cạnh tranh với nhau thì cái nhà này còn thành cái nhà hay không? Không còn là một cái nhà!



Một quốc gia mà trên dưới đều cạnh tranh thì xã hội này có thể an định hay không? Ngày nay phiền phức ở ngay chỗ đó, toàn thế giới đều đang cạnh tranh, cạnh tranh không từ một thủ đoạn. Bạn nói xem phải làm thế nào đây? Cho nên, sơn thần của Bắc Triều Tiên nói: *"Trên trời không an toàn, trên đất không thể ở"*, lời nói này rất có đạo lý. Ba nhà Nho-Thích-Đạo chúng ta không hề dạy người cạnh tranh, mà trong điển tịch của ba giáo đều chỉ dạy người khiêm tốn, nhường nhịn. Cho nên, ngày nay đem điển tịch của ba nhà ra, người ta sẽ nói bạn lạc hậu rồi, bạn không còn thích hợp trào lưu; bạn nói chân - vọng, nói tà - chánh, nói phải - quấy cho họ nghe, họ không hiểu. Không phải họ không thể tiếp nhận, mà là họ không thể hiểu. Vậy phải làm sao? Những đạo trưởng ngày nay, tôi nói mấy câu với mọi người, tôi cũng đem vấn đề này nêu ra, họ cũng không hiểu. Hiện tại chúng ta làm thế nào để khuyên bảo tất cả đại chúng? Chỉ là từ trên lợi hại mà bắt tay vào thì có lẽ họ còn có thể nghe lọt vào tai; bạn làm thế nào đối với bạn là có lợi, làm thế nào đối với

bạn là có hại, đại khái việc này còn có thể nghe lọt vào tai.

Cho nên Đại Sư Ấn Quang không dùng Kinh Phật, mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn” của nhà Nho, dùng “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo giáo, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Vãn”. “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói về nhân quả, “Âm Trắc Vãn” và “Cảm Ứng Thiên” nói về lợi - hại, có lẽ người còn có thể nghe được vào tai, sau khi nghe rồi còn có chút cảnh giác. Do đó, Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng ba quyển sách nhỏ này, ngay trong một đời toàn tâm toàn lực đi hoằng dương. Chúng ta biết được dụng ý này ở đâu. Đó là nhằm vào căn tánh chúng sanh hiện tiền. Không chỉ việc hoằng dương này có hiệu quả ở Trung Quốc, mà ở trên toàn thế giới cũng đều có thể nhận được hiệu quả tương đối. Chúng ta cũng phải có thể quán cơ, nhất định phải phát đại tâm, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế giới này.

Khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có thể làm lỡ tâm đại từ đại bi của bạn hay không? Xin

nói với các bạn, chắc chắn không hề lỡ mất, mà còn có thể thành tựu nguyện tâm của bạn. Nếu như bạn không phát tâm vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vấn đề này thì nghiêm trọng rồi. Vì sao vậy? Bạn không thoát khỏi luân hồi. Chúng ta là phàm phu, không phải Phật Bồ Tát tái sanh. Phàm phu luân hồi là chịu nghiệp lực lôi kéo, khi bạn vừa đầu thai thì sự việc đời trước liền quên hết sạch sẽ; đời trước phát ra cái nguyện, có thể khi bạn vừa đầu thai thì cái nguyện đó sẽ không thể phát ra được, bạn liền mê hoặc điên đảo rồi, vậy bạn còn có thể nhớ được nguyện của đời trước hay sao? Không đáng tin! Vậy phải làm sao? Quyết định phải vãng sanh Tịnh Độ. Bạn có cái nguyện này không hề gì, khi đến Thế giới Cực Lạc rồi, thấy được A Di Đà Phật, bạn nói với A Di Đà Phật: *"Nguyện của con là muốn trở lại độ những chúng sanh khổ nạn, có được không ạ?"*. A Di Đà Phật nhất định sẽ bảo bạn : *"Con mau đi đi!"*. Bạn vừa gặp mặt A Di Đà Phật, bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì bạn, bạn ở trong sáu cõi, đời đời kiếp kiếp sẽ không quên mất đi bốn nguyện của

bạn. Vậy mới là biện pháp tốt. Nguyên này chính là vì những người này mà nói.

*"Trừ kỳ bốn nguyện"*. Bốn nguyện này chính là họ có nguyện muốn hóa độ chúng sanh, vì chúng sanh khổ.

*"Bị hoằng thệ khai"*. *"Khai"* là thí dụ bạn chính mình có tâm nguyện giúp đỡ chúng sanh. Đây là việc tốt, vô cùng hiếm có.

*"Giáo hóa tất cả hữu tình, đều phát tín tâm"*. Chỗ này đem mục đích giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh nói ra. Bạn là chân thật đang giúp đỡ chúng sanh. Mục tiêu của bạn rất thuần chánh. Mục tiêu thứ nhất là giai đoạn thứ nhất, chính là phải giúp chúng sanh *"đều phát tín tâm"*. Giai đoạn thứ hai, họ đã phát ra tín tâm rồi thì phải giúp họ *"tu Bồ Đề hạnh"*. Khi họ đã tu Bồ Đề hạnh rồi thì giúp cho họ *"hành Phổ Hiền đạo"*. Ba giai đoạn này là cùng trong một nguyện này, dạy chúng ta.

Ngày nay chúng ta phát tâm, không luận là đồng tu tại gia hay xuất gia. Cuối năm nay, lớp bồi dưỡng

khóa thứ năm của chúng ta sẽ khai giảng. Chúng ta cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc cùng nhau tổ chức khóa thứ năm này. Singapore tổ chức một lớp, ở Trung Quốc có thể cũng phải mở một lớp. Bốn chúng đồng tu xuất gia và tại gia đều nhận, chỉ cần chân thật phát tâm học giảng Kinh. Người giảng Kinh quá ít rồi. Hy vọng mọi người chân thật phát tâm đến học giảng Kinh. Thế nhưng, người phát tâm học giảng Kinh vẫn cần phải phát tâm chân thật tu học Tịnh Độ. Chúng ta chắc chắn phải phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên phát tâm “*Tôi đời sau vẫn muốn làm một pháp sư*”. Cái tâm này không phải không tốt, chỉ sợ là bạn không làm được. Nhất định phải gặp mặt A Di Đà Phật của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, lay A Di Đà Phật làm lão sư, sau đó bạn ở trong sáu cõi xả thân, thọ thân chắc chắn được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn sẽ không mê mất chính mình. Nếu như không đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc một chuyến, chắc chắn bạn sẽ mê mất chính mình, phiền phức đó sẽ lớn, hối hận không kịp.

Muốn giáo hóa chúng sanh (thông thường chúng ta gọi là độ chúng sanh), trước phải tự độ chính mình. Độ chính mình còn không được mà nói có thể độ chúng sanh, đây là trên Kinh Phật thường nói "*không có việc này*", không có đạo lý này. Cho nên, nhất định phải độ chính mình trước. Độ chính mình, từ chỗ nào mà độ? Việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua quá nhiều rồi, mọi người vạn nhất phải ghi nhớ. Lời nói này nói một vạn biến, nói mười vạn biến đều không xem là nhiều. Vì sao vậy? Vì bạn không có thực tiễn. Làm từ ***buông xả tự tư tự lợi***, làm từ chỗ này. Nếu như vẫn còn ý niệm tự tư tự lợi thì chính mình không thể được độ. Chính mình không thể được độ mà còn muốn độ người khác, đích thực là không thể làm được. Trước tiên, chính mình phải đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại. Tất cả vì lợi ích chúng sanh, vì lợi ích xã hội, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, quyết không vì chính mình thì bạn mới có thể thành tựu. Bạn chỉ cần có một niệm vì chính mình thì sai rồi. Bạn xem người tu hành có bao nhiêu người? Không cần nói hiện tiền, mà từ xưa đến nay. Then chốt

có thể thành tựu hay không là chính từ ngay chỗ này. Người có thể buông xả tự tư tự lợi, phần nhiều đều thành tựu. Phạm hễ là người không thể thành tựu là do ý niệm tự tư chưa đoạn. Việc này phải đoạn từ gốc.

Tuần trước, chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, tôi đặc biệt mời cư sĩ Hứa Triết đến giảng đài này cùng gặp mặt với mọi người. Bà đã 101 tuổi. Bà có sở trường gì, có chỗ nào không giống như chúng ta vậy? Đích thực có chỗ không giống nhau. Bà không có tâm riêng tư, bà không có “ta”. Người thông thường mỗi niệm đều vì ta, bà không có vì ta, bà mỗi niệm đều là vì chúng sanh. Khi chúng tôi nói chuyện với bà, đến thăm viếng bà, bà chỉ có một ý niệm là nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng sanh bệnh khổ, chúng sanh tuổi già, chúng sanh không nơi nương tựa. Bà ngày ngày nghĩ đến những việc này, bà hoàn toàn quên mất đi chính mình rồi, toàn tâm toàn lực vì những người khổ nạn của xã hội mà phục vụ. Tuy đã 101 tuổi, bà vẫn ngày ngày đi giúp đỡ người khác, bà không nghỉ ngơi. Bạn hỏi bà bao nhiêu tuổi, bà nói: *"Tôi mới 101 tuổi thôi"*.

Lời của bà rất đáng yêu, bà mới 101 tuổi thôi. Cho nên, chúng ta bị cái gì hại? Bị tự tư tự lợi hại rồi, bị hại quá sâu, bị hại quá khổ! Bạn có thể đem ý niệm này chuyển đổi lại, đây là từ trên căn bản mà chuyển. Về sau, chướng ngại trên đạo Bồ Đề của bạn tự nhiên liền ít đi, có thể nói dần dần sẽ được thuận buồm xuôi gió.

Muốn giáo hóa người khác, trước tiên phải dạy tốt chính mình, trước tiên chính mình phải có sự thay đổi. "*Giáo*" là sự, "*hóa*" là kết quả. Giáo học đang thay đổi khí chất. Đây là quá khứ nhà Nho đã nói: "*Giáo học Phật pháp kết quả là phải thay đổi quan niệm*". Không chỉ là thay đổi khí chất mà phải thay đổi quan niệm, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, trước tiên làm từ chính mình.

Giúp đỡ người khác, ở ngay chỗ này Phật nói ra cho chúng ta nghe ba mục tiêu. Giai đoạn thứ nhất, xã hội hiện đại, người thông thường phổ biến không tin giáo huấn của Thánh Hiền nhân. Làm thế nào bảo họ tin tưởng, đây là việc hiện tiền chúng ta cần phải nghiên cứu, cần phải nỗ lực mà đi làm. Làm thế nào



giúp họ xây dựng tín tâm? Nhất định phải từ trên lợi hại mà dạy bảo, phải từ trên nhân quả mà giáo hóa. Đại Sư Ấn Quang khai thị cho chúng ta rất lớn. Chúng ta thâm sát hoàn cảnh thế giới hiện tiền. Ngày nay do vì khoa học phát triển, giao thông thuận tiện, cả thủy địa cầu biến thành người một nhà (có rất nhiều người nói "*thôn địa cầu*", lời nói này nói được rất có đạo lý), cự ly gần, giữa người và người qua lại rất là mật thiết, thế là quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, văn hóa khác nhau, khi vừa giao lưu thì không tránh khỏi có chỗ mâu thuẫn, có chỗ hiểu lầm, có chỗ xung đột. Đây là lợi - hại trước mắt. Đây là căn cơ chúng sanh hiện tiền của chúng ta, chúng ta phải thấy rõ ràng để quán cơ nói pháp. Hiện tại phải nói pháp gì vậy? Hiện tại nói pháp là nói đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa có phải Phật pháp hay không? Là Phật pháp. Bạn xem qua Kinh luận Đại Tiểu Thừa, có bộ Kinh điển nào không phải là giảng đa nguyên văn hóa? Nhất là "Kinh Hoa Nghiêm", cảnh giới của "Kinh Hoa Nghiêm", phạm vi của Kinh là tận hư không, khắp

pháp giới, bên trong nói đến là tất cả cõi nước chư Phật, không phải là một quốc gia cùng một quốc gia, mà là vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Chúng loại trong đó quá nhiều, không thể nghĩ bàn, không cách gì tính toán được, vô số khác nhau. Họ đều là ở ngay trong một pháp giới, có thể hòa thuận cùng sống, có thể bình đẳng đối xử, có thể tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Việc này chúng ta phải nên học tập. Đây là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm". Còn "Kinh Vô Lượng Thọ" là tổng kết của "Kinh Hoa Nghiêm", là tinh hoa của "Kinh Hoa Nghiêm". Ngày nay, chúng ta muốn đem phạm vi giáo học mở rộng. Ngày trước chúng ta xây một đạo tràng, tự viện, am đường. Ý nghĩa của tự viện am đường là tốt, thế nhưng người ta không hiểu, người ta xem thấy cái chữ này sẽ sanh ra hiểu lầm, cho rằng "*đây là mê tín, đây là Phật giáo, là tôn giáo, là mê tín*", thế là mục đích "*giáo hóa tất cả hữu tình*" liền bị chướng ngại nghiêm trọng, những người tín ngưỡng các tôn giáo khác thì họ sẽ không bước vào, những tộc loại khác nhau cũng sẽ không

bước vào, cho nên hiện tại chúng ta xây đạo tràng không thể dùng danh xưng này.

Khoảng mấy tuần trước, Đan Tư Lý - Malaysia, cư sĩ Lý phái một đoàn khảo sát, có mấy vị đồng tu đến Singapore tỉ mỉ khảo sát, đến xem Cư Sĩ Lâm, đến xem Tịnh Tông Học Hội, họ muốn mô phỏng hình thức bên đây để xây một đạo tràng lớn ở Malaysia. Tôi kiến nghị với họ, danh từ đạo tràng nên đổi thành tên là "Trung Tâm Đa Nguyên Văn Hóa". Tôi nghe nói họ đã tiếp nhận rồi. Đây là một đạo tràng lớn "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*", phổ độ tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tôn giáo, không phân tộc loại, bình đẳng đượ độ. Chúng ta phải dạy tất cả chúng sanh "*đều phát tín tâm*"; người học Phật thì phải tin Phật, người tín ngưỡng Ki-Tô thiên chủ thì nhất định phải tin Thượng Đế, người theo Hồi giáo thì nhất định phải tin A-La; dạy họ "*đều phát tín tâm*", sau đó nói với họ: "*Chư Phật Như Lai, chúng Thần và Thượng Đế là một người*". Chúng ta thì gọi là Phật, còn các bạn thì gọi là Thượng Đế, danh từ tuy không

giống nhau, nhưng chỉ là một người, một trí tuệ, một lòng yêu thương. Giáo học định đặt trên nền tảng này có trái với Phật giáo hay không? Không hề trái. Ở trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “*Chư Phật Như Lai đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó*”. Bạn ưa thích Thượng Đế thì các Ngài liền hiện thân Thượng Đế, bạn ưa thích A-La thì các Ngài liền hiện thân A-La, “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Chúng ta hiểu, nhưng hiện tại họ không hiểu. Chúng ta đem đạo lý này giảng tường tận cho họ nghe thì họ liền hiểu. Nói pháp phải viên dung, phải hoạt bát, phải giảng được hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Chúng ta tuyệt nhiên không phải thống nhất chủng tộc, thống nhất tôn giáo. Như vậy là sai! Đó chính là đem đa nguyên thành nhất nguyên, vậy thì chắc chắn sai lầm. Vẫn cứ là đa nguyên, vẫn cứ là tôn trọng. Không chỉ tôn trọng, mà còn giúp họ mở mang rộng lớn, nhưng đến sau cùng thì đồng một trí tuệ, đồng một yêu thương. Chúng ta từ ngay chỗ này mà xây dựng tín tâm.

Thế giới Hoa Tạng nhiều tộc loại khác nhau như vậy đều có thể hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi. Con người trên địa cầu chúng ta không nhiều, mới chỉ qua sáu - bảy ức người, tại vì sao không thể tương thân tương ái, tại vì sao không thể bình đẳng hòa thuận? Vấn đề là ở chỗ, có người dạy họ hay không. Cho nên, giáo dục quá quan trọng, vô cùng quan trọng. Ngày nay chúng ta tiếp xúc với chủng tộc khác nhau, tiếp xúc với tôn giáo khác nhau, chúng ta phải đặc biệt xem trọng giáo dục. Nghi thức tôn giáo mỗi mỗi không như nhau, thế nhưng giáo lý là như nhau; chỉ là ở trên giáo tướng, giáo pháp có khác biệt, còn về giáo lý là tương đồng, mục đích là tương đồng, đều là ái thế nhân; Thần ái thế nhân, Thượng Đế ái thế nhân, Phật Bồ Tát từ bi. Mục đích này là giống nhau, đều hy vọng tất cả chúng sanh có thể trải qua đời sống an định hạnh phúc mỹ mãn, đều hy vọng tất cả chúng sanh thành tựu trí tuệ chân thật, thành tựu công đức thù thắng, nâng cao phẩm chất đời sống của chúng ta. Mục đích này hoàn toàn như nhau.

Ngày nay, chúng ta phải giúp đỡ xã hội đại chúng xây dựng lòng tin như vậy, sau đó lại từ nơi lòng tin này, đem Kinh điển của Phật giáo từ cạn vào sâu mà giới thiệu cho họ. Mục đích ở đâu? Giúp cho họ khai mở trí tuệ. Phật giáo không phải tôn giáo. Trước tiên phải làm cho họ nhận thức Phật giáo không phải tôn giáo, mà Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta nhất định phải làm cho họ nhận biết. Sau khi xây dựng tín tâm, chúng ta khuyên bảo họ tu "*Bồ Đề hạnh*". Bồ Đề hạnh là gì? Là đời sống trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ thực tiễn vào ngay trong đời sống. Người thế gian nói nhân sanh "chân thiện mỹ huệ", đời sống "chân thiện mỹ huệ", đây là Bồ Đề hạnh. Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta nghe sáu nguyên tắc (sáu nguyên tắc này mọi người đều quá quen thuộc) là "*Bồ Tát sáu Ba La Mật*".

*Điều thứ nhất là "bố thí"*. Ý nghĩa của bố thí là gì? Dùng lời của người hiện đại mà nói là phục vụ. Hiện tại có rất nhiều người nói "*nhân sanh lấy phục vụ*

*làm mục đích*". Nhà Phật nói hai chữ "*bố thí*" này chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta xem thấy rất nhiều tôn giáo tụ hội, năm mới chúng ta tổ chức buổi dạ tiệc ấm áp có một ngàn năm trăm người tình nguyện, một ngàn năm trăm người này tu *bố thí* Ba La Mật, họ đến làm công quả vì mọi người phục vụ. Dùng thể lực của chúng ta, dùng trí tuệ của chúng ta phục vụ thì gọi là "*nội tài bố thí*", xuất tiền ra là "*ngoại tài bố thí*", ra sức lực là "*nội tài bố thí*". Nội tài còn thù thắng hơn so với ngoại tài.

*Điều thứ hai là "trì giới"*. Ý nghĩa của "*trì giới*" là gì? Trì giới là thủ pháp, tất cả phải tuân thủ quy củ. Trong đại hội có mấy ngàn người tụ hội, bạn y theo quy củ đi làm, nghe theo chỉ huy, thứ lớp nhịp nhàng, giữ kỷ luật, giữ quy củ, đây gọi là *trì giới*.

*Điều thứ ba là "nhẫn nhục"*. "*Nhẫn nhục*" là nói nhẫn nại. Rất có lòng nhẫn nại, có lễ mạo, khiêm tốn, có thể làm cho đối tượng được phục vụ có hảo cảm đối với bạn, có thể sanh tâm hoan hỉ đối với bạn, có thể sanh tâm tín nhiệm, đây là *nhẫn nhục*.

*Điều thứ tư là “tinh tấn”.* "Tinh tấn" là cầu tiến bộ. Nhất định không lấy hiện thực cho là đầy đủ, không ngừng phải yêu cầu tiến bộ. Cho nên sau khi đại hội kết thúc, chúng ta phải mở hội kiểm thảo, kiểm thảo từng hạng mục, xem chúng ta có những kém khuyết nào, có những việc gì làm chưa được viên mãn, để lần sau làm thế nào cải tiến. Thấy điều được ghi chép lại.

*Điều thứ năm là “thiền định”.* "Thiền định Ba La Mật", nội tâm có chủ tể. Chúng ta có phương hướng, có mục tiêu thì chắc chắn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

*Điều thứ sáu là “Bát Nhã”.* "Bát Nhã Ba La Mật" là đối với trước mắt tất cả sự lý rõ ràng tường tận, thông suốt, thấu đáo, đây gọi là "*Bồ Đề hạnh*". Thấy điều thực tiễn vào ngay trong cuộc sống, trong cuộc sống từng li từng tí đều đầy đủ sáu Ba La Mật. Chúng ta nhất định phải hiểu, sáu Ba La Mật là sinh hoạt của chúng ta, mặc áo ăn cơm đều không rời khỏi, vô cùng thực dụng, không phải không làm. Sau khi học rồi lập



tức liền ứng dụng được. Có thể vận dụng, bạn lập tức liền được chỗ tốt. Cho nên không hiểu, không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận thì bạn không cách gì thực tiễn. Phật ở trong Kinh điển, từng câu từng chữ đều nói đến đời sống hiện thực của chúng ta, nhưng rất đáng tiếc là chúng ta đều ở trong văn tự bị nó che mắt, không cách gì hiểu được ý nghĩa. Trên kệ khai Kinh nói: *"Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa"*, việc này làm gì dễ dàng!

Sự tiếp xúc giữa người và người, chúng ta làm người, sống ở trong xã hội này quyết định không thể nào tránh khỏi. Sự qua lại giữa người và người phải nên như thế nào? Phật dạy cho chúng ta, đáng tiếc là chúng ta không hiểu, nên chúng ta không thể nào làm được. Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy cho chúng ta "Tứ Nhiếp Pháp". "Tứ Nhiếp Pháp" chính là dạy cho chúng ta bình thường ở ngay trong cuộc sống làm thế nào qua lại với người khác.

## ***Tứ Nhiếp Pháp***

*Thứ nhất là "bố thí".* Bố thí phải giảng như thế nào? Khi tôi ở Úc châu, có đồng tu hỏi tôi: “*Bố thí trong Tứ Nhiếp Pháp phải giảng như thế nào?*” Tôi giảng với họ: “*Mời khách nhiều, tặng quà nhiều chính là bố thí*”. Tôi thường hay mời bạn, thường hay tặng chút lễ vật nhỏ cho bạn. Việc đầu tiên giao tình được tốt rồi, “*lễ nhiều, người không trách*”. Đây là phương pháp đầu tiên giao tế người với người, Phật dạy cho chúng ta.

*Thứ hai là "ái ngữ".* Thường hay quan tâm người khác, ngay trong lời hỏi thăm, quan tâm thì gọi là ái ngữ. Tuyệt nhiên không phải nói lời nói dễ nghe, không phải vậy! Lời nói quan tâm, lời nói chăm sóc, lời nói hỏi thăm, người bạn này sẽ không bị mất đi.

*Thứ ba là "lợi hành".* Việc mà ta làm ra tất cả đều là có lợi ích đối với họ, họ tự nhiên liền xem bạn là người tri âm để đối đãi. Phải thực tiễn thì mới được.

*Thứ tư là "đồng sự". Cùng nhau sinh sống, cùng nhau học tập, đây gọi là đồng sự, chí đồng đạo hợp.*

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đối nhân xử thế tiếp vật chính là bốn cương lĩnh này. Ngài dạy chúng ta, chúng ta cũng biết đọc, cũng sẽ ghi nhớ, nhưng lại không biết làm. Tại vì sao không biết làm? Ý nghĩa chưa thông. Các bạn xem thấy chữ “bố thí” thì cho rằng nhất định là đem tiền ra quyên tặng cho người khác. Đây không phải là cái ý này. Cho nên, bố thí ở nơi nào đó thì có cách nói như thế đó. Ở trong Tứ Nhiếp Pháp, bố thí chính là mời khách nhiều, tặng quà nhiều. Cũng đồng là hai chữ “bố thí”, nhưng ở trong một khoa mục khác thì sẽ có cách giải thích khác nhau. Việc này chúng ta phải hiểu, không thể nói cùng đồng một giải thích. Nếu cùng một giải thích, ở trong nhiều hạng mục như vậy thì nói không thông. Bồ Đề hạnh có thể làm được, hướng nâng lên trên chính là "Phổ Hiền Hạnh", cũng gọi là "Phổ Hiền Đạo".

Phổ Hiền hạnh và Bồ Đề hạnh khác biệt ở chỗ nào? Trên sự tương không có khác biệt, nhưng dụng

tâm thì không giống nhau. Trong Bồ Đề hạnh, có thể đem quan niệm căn bản này, quan niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, vừa chuyển đổi lại chính là chuyển phàm thành Thánh, thì bạn không phải là người phàm, vì người phàm có ai mà không vì chính mình. Bồ Tát không vì chính mình. Thế nhưng, hạnh Phổ Hiền là không những không vì chính mình, mà họ còn cùng tất cả chúng sanh hợp thành một thể. Bạn có quan niệm này mới gọi là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Cho nên, Phổ Hiền gọi là đại hạnh, hạnh Phổ Hiền là Phật hạnh. Hành môn này là cao nhất, không có gì cao hơn. Chúng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là **"hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức"**. Đây là câu Kinh văn đầu tiên trong bốn Kinh này chúng ta đã đọc đến.

Hiện tại chúng ta không thể tu hạnh Phổ Hiền, điều này không quan hệ gì, chỉ cần tu Bồ Tát hạnh thì có thể vãng sanh, thế nhưng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi

Phương Tiện Hữu Dư, còn nếu bạn tu hạnh Phổ Hiền thì sanh đến Thế giới Cực Lạc là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, vậy thì không như nhau. Đồng tu chân thật có trí phải nên ở hiện tiền tranh thủ vãng sanh cõi Thật Báo, cho nên nhất định phải học hạnh Phổ Hiền. Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, niệm niệm hạnh hạnh tương ứng với mười nguyện, đây gọi là hạnh Phổ Hiền. Thí dụ như chúng ta ở trong Lục Độ của Bồ Tát hạnh bồ thí, bồ thí tương ứng với mười nguyện Phổ Hiền, nguyện nguyện đều tương ứng. Nguyện thứ nhất của hạnh Phổ Hiền là *"lễ kính chư Phật"*. Trong Bồ Đề hạnh, điều thứ nhất trong sáu Ba La Mật gọi là bồ thí. Hạnh Phổ Hiền không gọi là bồ thí, mà hạnh Phổ Hiền gọi là cúng dường. Khi ta tu bồ thí cúng dường thì phải lễ kính, dùng tâm chân thành, cung kính để cúng dường.

Chín giờ sáng, ngày 9 tháng 4, các vị muốn ở đây hiến máu. Nếu là dùng tâm chân thành cung kính để hiến máu của bạn thì đây gọi là hạnh Phổ Hiền, cao hơn so với Bồ Tát. Hay nói cách khác, thông thường

Bồ Tát khi vì tất cả chúng sanh phục vụ, tâm cung kính chưa đạt đến tột điểm. Hạnh Phổ Hiền là tâm cung kính đạt đến tột đỉnh, giống như cung kính A Di Đà Phật, tâm cung kính giống như cung kính chư Phật Như Lai vậy. Dùng tâm như vậy mà đối với tất cả chúng sanh thì đây chính là lễ kính chư Phật. Nếu bạn dùng tâm cung kính, tâm xung tán để tu thì chắc chắn bạn không có nghi lự, chắc chắn không có hý luận, chắc chắn bạn cũng không có hủy báng.

*"Xung tán Như Lai", "quảng tu cúng dường",* nội tài, ngoại tài không có phân biệt, không có tâm riêng tư. Xem thấy chúng sanh có cần thiết, có cần đến, luôn là tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ. *"Quảng tu cúng dường", "sám trừ nghiệp chướng"* cũng tự nhiên bao gồm ở trong đó. Bạn có những nghiệp chướng nào? Nghiệp chướng san tham quá khứ, bạn từ trong *"quảng tu cúng dường"* mà sám trừ. Nghiệp chướng ngạo mạn, bạn từ trong *"lễ kính chư Phật"* mà sám trừ. Tất cả đó kỵ hủy báng, bạn từ trong *"xung tán Như Lai"* mà sám trừ. Về sau, từ trong mỗi câu bạn đều sám trừ.

"*Tùy hỷ công đức*" chuyên môn đối trị chương ngại đố kỵ. Chương ngại đố kỵ, bạn từ trong "*tùy hỷ công đức*" mà sám trừ.

"*Thỉnh chuyển pháp luân*". Trong đời quá khứ vô tri, nơi nơi chương ngại hoàng pháp, chương ngại việc thiện của người khác, bạn từ trong "*thỉnh chuyển pháp luân*" mà sám trừ.

"*Thỉnh Phật trụ thế*". Trong đời quá khứ bạn luôn sợ người khác cao hơn mình, luôn sợ địa vị của mình bị người khác đoạt lấy, bạn từ "*thỉnh Phật trụ thế*" đem nghiệp chương này sám trừ.

Các bạn phải nên biết, trong mười câu này mỗi câu đều là sám trừ nghiệp chương. Nếu như nói lễ kính, mỗi câu đều là lễ kính; nếu như nói xưng tán, mỗi câu đều là xưng tán. Trong mười câu thì mỗi câu đều bao hàm chín câu phía sau trong đó. "Hoa Nghiêm" gọi là giáo học viên mãn. Ở ngay chỗ này chúng ta đã xem thấy được, trên Kinh thường nói "*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*", nhất đa không hai, bất cứ pháp môn nào cũng chắc chắn đầy đủ tất cả các pháp

môn khác, đây gọi là hạnh Phổ Hiền, là đạo Phổ Hiền. Đây là giáo học của Phật pháp đạt đến mức độ cứu cánh viên mãn. Ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta, bạn phải chân thật phát nguyện vì tất cả chúng sanh mà giáo hóa tất cả chúng sanh, bạn không nên quên đi ba mục tiêu này.

*"Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú"*. Có như vậy thì cho dù bạn đến thọ sanh ở một thế giới nào, ở nơi đó có duyên thì bạn liền đi đến nơi đó, bạn chắc chắn sẽ không mê mất chính mình. Mê mất chính mình mới đọa ba đường ác, hay nói cách khác, bạn quyết định sẽ không khởi tham-sân-si-mạn. Chỗ này nói *"tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú"*, ý nghĩa chính là nói bạn chắc chắn sẽ không khởi tham-sân-si-mạn, tuyệt đối sẽ không khởi ý niệm tự tư tự lợi này. Nếu như còn sanh khởi ý niệm tự tư tự lợi thì bạn sai rồi, bạn vẫn là phàm phu, bạn độ chúng sanh sẽ không đáng tin. Chỉ sợ là khi độ chúng sanh, có thể bạn chính mình đã bị chúng sanh độ đi mất rồi. Việc này thì quá nhiều, tôi đã xem thấy rất nhiều. Cho nên,



nhất định là trước cầu Tịnh Độ, tiếp theo là phát tâm rộng độ chúng sanh. Ngày nay chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, cái thân này của chúng ta vẫn còn ở thế gian, chúng ta cũng phải học theo Bồ Tát, chăm chỉ nỗ lực giúp đỡ chính mình và không quên giúp đỡ người khác, như vậy thì tốt.

Hết 160